

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
Gv NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Ngư trường dậy sóng !!!

Kể từ đầu năm nay, đặc biệt từ trung tuần tháng 5-2009, nhiều biến cố dồn dập trên Biển Đông đã gây kinh hoàng cho ngư dân Việt Nam, gây lo ngại cho nhà cầm quyền CSVN và gây phẫn nộ cho tất cả đồng bào Việt Nam từ trong ra tới ngoài nước. Mở đầu xem ra là vụ việc ngày 15-01, Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh Phú Yên thông báo: một tàu đánh cá của ngư dân địa phương đã bị một tàu lạ đâm chìm ở vùng biển cách mũi Đại Lãnh về phía Đông Nam khoảng 80 hải lý. Toàn bộ chín ngư dân trên tàu bị mất tích. Đến ngày 14-03, một tàu đánh cá ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu bị một tàu lạ khác đâm chìm. Lúc đó, Văn phòng Ban phòng chống lụt bão tỉnh Bạc Liêu xác nhận: tai nạn này đã làm hai thuyền viên tử nạn và hai người khác mất tích. Đầu tháng 5, một tàu ngư dân thuộc huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, khi đang vẫy bắt một đàn cá ở vị trí 109 độ kinh đông và 17 độ vĩ bắc, cách bờ chừng 65 hải lý thì bất ngờ bị một tàu nước ngoài đến yêu cầu dỡ lưới đi nơi khác, nếu không sẽ gặp rắc rối. Rạng sáng ngày 19-05, một tàu câu mực của ngư dân xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, đang khi hành nghề ở 10°54 độ vĩ bắc, 111 độ kinh đông, tức trong khu vực không xa quần đảo Hoàng Sa, thì đã bị một tàu lạ tông cho chìm, khiến 26 thuyền viên rơi xuống biển nhưng may sau đó đã được tàu bạn cứu thoát. Ngày 22-05, một tàu cá thuộc huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi đã bị một tàu nước ngoài tấn công ngay trên ngư trường, lấy đi hơn một nửa số cá vừa đánh bắt được. Đã vậy các thuyền viên trên tàu lạ này trước khi rút lui còn dùng lưới lê đâm thủng một chiếc thuyền thúng dùng làm xuồng cứu nạn. Rồi vào khoảng 9g sáng ngày 03-06, 9 ngư dân xã Quỳnh Dị, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An đang đánh bắt cá trên biển thì bất ngờ bị hai chiếc tàu lạ tấn công và truy đuổi, công kích bằng đá, chai bia, lọ nước... Bỏ lại lưới, họ chạy thoát thân được hơn 2 hải lý thì một chiếc duỗi kíp, đâm thẳng vào mạn tàu khiến con tàu bị nghiêng, hư hỏng nặng...

Đây là một vài sự kiện may mắn được báo chí trong nước tường thuật. Nếu lùi xa hơn nữa, không ai quên nổi vụ việc chấn động: ngư dân Hậu Lộc, Thanh Hóa, đang khi đánh cá trên biển Việt Nam đã bị Trung Quốc bắn chết 9 người và làm bị thương 8 người ngày 8-1-2005. Rồi báo cáo chính thức của tỉnh Quảng Ngãi cho biết tính từ 2005 đến nay đã có 33 chiếc tàu đánh cá Việt Nam với 373 ngư dân bị Trung Cộng bắt. Những người này bị buộc phải nộp tiền chuộc từ 50 đến 70 ngàn Yuan tức từ 9 đến 11 ngàn đôla mới được thả về. Quảng Ngãi cũng có 9 ngư dân bị tàu Trung cộng bắn chết và bị thương vào năm 2007.

Người ta nhớ lại rằng ngay từ đầu năm, Trung Quốc đã cử nhiều tàu hải quân cũ đến vùng Biển Đông để "tuần tra". Cách đây hơn một tháng, họ lại ngang nhiên ra lệnh cấm các bên không được đánh cá trong một giai đoạn do họ áp đặt – từ ngày 16/05 tới ngày 01/08 – tại vùng biển "kéo dài từ 12 độ vĩ bắc (ngang Cam Ranh, Khánh Hòa) lên trên 20 độ vĩ bắc, tức từ vùng biển Trường Sa, Hoàng sa của VN đến đảo Hải Nam của TQ", một vùng rộng đến 128.000 km2, nghĩa là toàn thể vịnh Bắc Bộ. Khó thay, thời gian này là mùa đánh cá của ngư dân Việt. Báo Lao Động số ra ngày thứ ba 02-06-2009 viết: "Tháng 03 đến tháng 07 hằng năm là chính vụ cá của ngư dân. Đây là những tháng ngày trời yên bể lặng nhất trong năm, là thời điểm "ngày làm tháng ăn", song hiện nay lại tồn tại nghịch lý là hàng trăm tàu cá miền Trung đã phải nằm bờ vì ngoài khơi đang bị phong tỏa. Khó khăn của ngư dân vốn đã chồng chất, nay làm cảnh nằm bờ khiến ngư dân nhiều địa phương đã bán tháo, bán đồ phương tiện làm ăn của mình, hoặc tập trung vào quét đến cạn kiệt nguồn thủy hải sản gần bờ..."

Nhiều doanh nghiệp (DN) miền Trung cho hay, họ đang nhìn về vùng nguyên liệu miền Nam để mong tồn tại. Tuy nhiên, các DN ở đây cũng đang "đói" nguyên liệu chế biến. Điển hình như Cty Thủy sản Nam Việt (Navico - An Giang), một "đại gia" trong ngành thủy sản, nhiều năm liền dẫn đầu cả nước về kim ngạch xuất khẩu, nhưng hiện 3 nhà máy thủy sản được đầu tư công nghệ hiện đại của họ chỉ hoạt động 30%-40% công suất bởi không đủ nguyên liệu. Hoặc ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vựa thủy hải sản lớn nhất Đông Nam bộ), hàng loạt DN lớn như Cty TNHH East Wind Vietnam (huyện Tân Thành, chế biến bột cá), từ đầu năm đến nay, chỉ thu mua được khoảng 1/3 nguyên liệu so với cùng kỳ năm ngoái, nên 3 dây chuyền chế biến có tổng công suất lên 350 tấn/ngày chỉ hoạt động được 20%... Thiếu nguyên liệu lại kèm theo suy thoái kinh tế là nguyên nhân khiến xuất khẩu thủy sản Việt Nam 5 tháng đầu năm 2009 chỉ đạt chỉ đạt xấp xỉ 30% so với kế hoạch 4 tỷ USD xuất khẩu năm nay.

Sau khi Trung Quốc tuyên bố lệnh cấm đánh cá, Hà Nội phản ứng liền. Phản ứng ra sao? Thông tấn xã Việt Nam viết ngày 06-06: "Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Lê Dũng cho biết: ngày 04-06, Thứ trưởng Ngoại giao Hồ Xuân Sơn đã giao thiệp với Đại sứ Trung Quốc Tôn Quốc Tường, lưu ý việc phía Trung Quốc gần đây thực hiện lệnh cấm đánh cá tại một số vùng biển, trong đó có những khu vực thuộc chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông và tăng cường tàu tuần tra, bắt, phạt tàu cá tại những vùng biển này. Thứ trưởng cho rằng điều đó đã và đang ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của ngư dân Việt Nam tại ngư trường truyền thống của Việt Nam, gây bức xúc trong dư luận, không có lợi cho quan hệ hai nước, đề nghị phía Trung Quốc không có các hoạt động cản trở công việc làm ăn bình thường của ngư dân Việt Nam trên vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam. Đại sứ Trung Quốc đã hứa sẽ báo cáo về nước đề nghị của phía Việt Nam". Thế nhưng câu trả lời của Trung Quốc là chỉ hai hôm sau, ngày 6-6, Bắc Kinh loan báo chiếc Ngư Chính 44183, tàu kiểm soát đánh cá lớn nhất của họ và 7 chiếc Ngư Chính khác nhỏ hơn, đến tuần tiểu, thi hành lệnh cấm, kèm theo lời tuyên bố ngang ngược của Tần Cương, phát ngôn nhân bộ Ngoại giao Trung Cộng: "Trung Quốc có chủ quyền không thể tranh cãi đối với các đảo ở biển →

**GIẢI NHÃN
QUYỀN VN
2008**



TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ► *Ngư trường dậy sóng!!!*
- Trg 03 ► *Bản văn tố cáo tội ác CSVN
-Tù nhân trại Z30A X. Lộc*
- Trg 04 ► *Thư ngỏ gửi các cơ quan
LHQ về vụ Bauxite T.N.
-Ng. Huệ Chi+Phạm Toàn*
- Trg 05 ► *TT Viên Định nói về Pháp lý
của GH Phật giáo VNTN
-Phòng Thông tin PGQT*
- Trg 07 ► *Dòng Thánh Gia ở Long
Xuyên bị CS đập phá
-VietCatholic News*
- Trg 08 ► *Láng giềng (thơ)
-Vũ Duy Chu*
- Trg 09 ► *Thư gửi Đại sứ Hợp chúng
quốc Hoa Kỳ tại Hà Nội
-Ms Thân Văn Trường*
- Trg 10 ► *Tín đồ Hòa hảo bị ngăn cấm
tham dự lễ Khai sáng đạo
-Đài Á châu Tự do*
- Trg 12 ► *Quốc Hội của ai ?
-Trần Công Luận*
- Trg 14 ► *Độ tin cậy của một Báo cáo
-Bauxite Việt Nam*
- Trg 16 ► *V/d khai thác bauxite tại kỳ
5 Quốc hội trong nước....
-Bùi Tín*
- Trg 18 ► *Báo cáo của Chính phủ với
Quốc hội về bauxite....
-Châu Xuân Nguyễn*
- Trg 19 ► *Vai trò của Giáo dục và Thế
chế chính trị trong việc....
-Chu Chi Nam*
- Trg 21 ► *Nguồn gốc bạo lực Cộng sản
-La Thành*
- Trg 23 ► *Đảng CSVN tạo điều kiện
thuận lợi cho Trung Cộng...
-Nguyễn Chính Kết*
- Trg 25 ► *Nỗi ô nhục của những tên
công nhân cán gà nhà
-Lê Diễn Đức*
- Trg 27 ► *Dân chủ và đời sống
-Đỗ Thái Nhiên*
- Trg 29 ► *Từ Khâm Sứ, Thái Hà nhìn
ra Biển Đông: 2 việc làm...
-Nguyễn Hữu Vinh*
- Trg 31 ► *Trung Cộng lục soát, cướp
tài sản, cấm ngư dân VN...
-Người Việt+Á châu Tự do*

**PHẢI BẢO VỆ NGƯ'
DÂN VÀ NGƯ'
TRƯỜNG VIỆT NAM**

Đông, gồm cả quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và những vùng biển lân cận. Lệnh cấm đánh bắt cá trên biển Đông của Trung Quốc là những biện pháp thông thường để bảo vệ nguồn lợi biển của Trung Quốc trong lãnh hải của Trung Quốc"?!)

Từng dùng "cơ chế Xin-Cho" để thống trị dân Việt, nay đảng CSVN, qua Hồ Xuân Sơn, đã phải cúi đầu lãnh quả báo này khi ngửa miệng "van nài" ông anh Tàu cộng sản "cho phép ngư phủ VN ra khơi thả lưới trong hải phận của chúng tôi". Theo dõi những tin tức từ báo đài nhà nước, người dân Việt không tin vào tai mắt của mình nữa. Đường đường đại diện cho một dân tộc trên 80 triệu dân, với hơn 4.000 năm văn hiến, cái đảng cộng sản độc quyền tự xưng bách chiến bách thắng, đàn áp đồng bào cách thô bạo (mới nhất là vụ bắt giam vô cớ luật sư nhân quyền Lê Công Định) lại chỉ biết dẫn xác đến gặp tên đại diện cho chủ nghĩa bành trướng Bắc Kinh tại Hà Nội để xin bố thí "án huệ" được đánh cá tại vùng biển của mình. Tui hồ hơ, tên đại diện chẳng ra gì này lại khinh bỉ ném cho một câu nhằm cố tình đui đờ chủ nhà hèn nhất khiếp nhược. Nếu là một nước có chủ quyền, được thế giới công nhận và hơn nữa còn là một thành viên Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc như Việt Nam thì trước chuyện ngang ngược mà bọn bành trướng Bắc Kinh đang gây ra tại biển Đông, lẽ ra bộ Ngoại giao Hà Nội phải triệu tập Tôn Quốc Tường đến để trao công hàm phản đối chứ không phải là "giao thiệp" (tức đến xin gặp). Tại sao VN lại "đề nghị" với TQ mà không phải là "yêu cầu" hay "đòi hỏi" theo như thông lệ ngoại giao quốc tế bình thường, trong khi chính TQ đang ngang ngược và cố ý xâm phạm chủ quyền đất nước ta? Rồi tại sao lại không lập tức trình vấn đề ra LHQ? Rõ ràng những gì CSVN đang làm đã biểu lộ tư thế của một nước nhược tiểu cúi đầu nghe đại cường, đại ca, Đại Hán, đại đồng chí dạy bảo. Những phản ứng phơi bày vị thế yếu hèn ngay từ trong ngôn ngữ lạ tai như trên trước sự vi phạm nghiêm trọng chủ quyền thiêng liêng của Tổ Quốc, chính là thông điệp để những âm mưu xâm lược, bành trướng của Bắc Kinh hãy cứ an nhiên khai triển.

Đang khi đó, ngoài biển khơi, các ngư dân cho báo chí trong nước biết: "Dường như chúng tôi chỉ thấy tàu lạ của các nước cạnh chừng. Chẳng may khi xảy ra sự cố gì đó, cần tàu cứu hộ của ta giúp, thì cũng tốn khá nhiều thời gian.... Cũng vì sự hiện diện quá hiếm hoi của lực lượng tuần tra, bảo vệ của Việt Nam nên đôi khi tàu nước ngoài có những hành động thái quá như sách nhiễu khi kiểm tra, đánh đập ngư dân,... thậm chí còn bắt người, thu giữ sản phẩm, phương tiện một cách trái phép." (theo báo Thanh Niên)

Quán tính nô lệ Trung Quốc như thế đã bắt đầu từ Hồ Chí Minh, tên đại tội đồ của dân tộc. Chính ông ta từng là kẻ tôn sùng và lụy phục Mao hết dạ: "Ai có thể sai lầm chứ Mao chủ tịch thì không". Lụy phục đến độ bê nguyên cả chính sách Cải cách ruộng đất sứt máu và rùng rợn của Trung Quốc về Việt Nam để tàn sát đồng bào mình, tàn phá đạo đức dân tộc mình, thậm chí để cả các "đồng chí có văn vĩ đại" giết vị ân nhân của Đảng, bà Cát Hanh Long. Lụy phục đến độ chỉ 10 ngày sau tuyên bố của Trung Quốc về chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa, thì đã vội vàng ra lệnh cho Phạm Văn Đồng ký ngay công hàm bán nước năm 1958, mở đường cho Trung Cộng thôn tính Biển Đông... Đồ đệ và đồng đảng của ông ta cũng thừa kế tinh thần nô lệ vong bản đó (dù có một giai đoạn phản phé để chạy theo Liên Xô). Điển hình là hiệp định lãnh thổ năm 1999, tiếp đến hiệp định lãnh hải năm 2000. Rồi từ năm 2001, lại dậm dúi cùng với Kẻ thù truyền kiếp của Dân tộc lên kế hoạch xâm chiếm Tây Nguyên qua chiêu bài khai thác bauxite. Dưới sự chỉ đạo từ Bắc Kinh, kế hoạch phản quốc này đang cố gắng đạt được sự đồng thuận của Quốc hội. Dân tộc Việt Nam muốn chiến thắng kẻ ngoại thù Đại Hán, trước hết phải giải quyết kẻ nội thù này đã. **BAN BIÊN TẬP**



Biển Đông của đảng Ba Đình bán nước (Babui - DCVonline.net)

Bản văn tố cáo tội ác Cộng sản Việt Nam

.....Trại giam Z30A Xuân Lộc, 30-04-2009.....

Kính gửi:

- Nhân dân Việt Nam yêu chuộng Tự do Dân chủ.

- Các Tổ chức, Đảng phái đang đấu tranh cho Tự do Dân chủ tại VNam.

- Hội đồng Nhân quyền LHQ

- Quốc hội Chính phủ các nước dân chủ trên thế giới.

- Các Cơ quan truyền thông trong và ngoài nước.

Chúng tôi là những Tù nhân Chính trị và Tôn giáo (sau đây gọi tắt là tù nhân chính trị) đang bị giam giữ tại trại giam Xuân Lộc, Đồng Nai, VN, cùng viết bản văn này gửi đến Quý vị nhằm mục đích tố cáo những tội ác mà cộng sản Việt Nam thông qua hệ thống nhà tù đàn áp, ngược đãi tù nhân chính trị và những người tù thường phạm.

A/ Đối với tù nhân chính trị:

1- CSVN áp dụng các hình thức giam riêng biệt lập, hạn chế tối đa việc đi lại và tiếp xúc với các anh em tù nhân khác. Không được trực tiếp đi mua thực phẩm tại căn tin trại giam.

2- Việc nấu ăn đều bị hạn chế, không cung cấp chất đốt gây khó khăn cho anh em, nhất là những người không có điều kiện gia đình thăm nuôi thường xuyên dẫn đến sức khỏe suy giảm, cộng với mức án dài nên đã có số người chết trong trại giam.

3- Vấn đề khám chữa bệnh nhà tù CSVN đưa ra 1 số quy định rườm rà, cố tình gây ra sự chậm trễ. Nhà tù yêu cầu các anh em phải làm đơn xin khám bệnh thì mới thực hiện khám chữa bệnh. Trong việc phòng tránh lây nhiễm HIV trong khu giam tù chính trị từ năm 2001-2004 tại phân trại K3 với việc chỉ cho dùng chung 1 lưỡi dao cạo râu cho trên 60 anh em tù chính trị nên đã lây nhiễm và gây ra cái chết cho các anh em khác gồm: Phan Anh Tuấn, Lê ngọc Anh Tuấn, Nguyễn Văn Bình, Sơn Tâm, Nguyễn Quốc Dũng, Nguyễn Văn Chiêm và Nguyễn Sĩ Bằng. Trường hợp cấp cứu khẩn cấp vào ban đêm đối với các bệnh như: Cao huyết áp, trúng phong v.v... Với sự thờ ơ vô trách nhiệm của cai tù và các luật lệ hành chính chồng chéo dẫn đến chậm trễ

gây tử vong cho các anh Phạm Văn Trưóc, Hoa Văn Xuân.

4- Học tập rèn luyện tu dưỡng đạo đức là khẩu hiệu tuyên truyền ra rả trong trại giam nhưng đối với anh em tù chính trị, nhà tù ra sức bưng bít thông tin, cấm đoán việc tự học. Báo chí các loại in ấn phát hành trong nước anh em cũng không được đọc. Các sách học ngoại ngữ đều không được phép sử dụng. Anh em chỉ đọc được tờ báo Nhân Dân theo tiêu chuẩn. Tuy nhiên nếu tờ báo này có đăng tải những tin tức nhạy cảm, bất lợi cho chế độ thì tờ báo ngày hôm đó được ém nhem không đến tay các anh em nếu không đấu tranh đòi cho bằng được.

5- Không cho anh em tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao ngoài trời để tránh phát hiện ra những sai phạm của nhà tù.

6- Nhà tù tổ chức gọi điện thoại liên lạc về gia đình (có thu tiền) nhưng anh em tù chính trị không được phép sử dụng dịch vụ này, với lý do là vi phạm an ninh quốc gia. Khi anh em đòi hỏi đưa văn bản luật để chứng minh điều này thì nhà tù đưa ra quy định của cục V26 là văn bản dưới luật. Thư từ liên lạc về gia đình của anh em bị kiểm duyệt đã đành, trại giam tùy tiện lúc gọi lúc không, phần nhiều không gọi.

7- Trại giam tuyển chọn 1 số người tù thường phạm (thường là phải dứt lót tiền) để giúp việc cho công an cai tù đàn áp những người tù khác khi cần. Việc sử dụng lực lượng này đánh đập anh em tù chính trị đã xảy ra tại phân trại K1 ngày 06-03-2008 đối với anh Trần Quốc Hiền. Anh Hiền tuyệt thực 5 ngày để phản đối hành động này của nhà tù. Vụ thứ 2 xảy ra tại phân trại K2 ngày 17-02-2009 đối với anh Sơn Nguyễn Thanh Điền. Sau khi đánh đập anh Điền nhà tù đã dùng kỹ thuật cùm chân giam 5 ngày. Với vụ việc này anh em trại K2 đã đấu tranh trực diện với nhà tù đồng thời đưa ra các kiến nghị yêu cầu nhà tù thực thi nhân quyền, tôn trọng nhân phẩm tù chính trị cải thiện đời sống cho anh em, trại giam hứa hẹn sẽ trình lên cấp trên rồi sau đó im

lặng mãi mãi như đi vào cõi hư vô! Đó là CSVN.

8- Khi anh em tù chính trị cần gặp những người có thẩm quyền của nhà tù để kiến nghị hoặc có ý kiến để cải thiện cuộc sống thì giám thị nhà tù thường lảng tránh hoặc trì hoãn tiếp xúc anh em dẫn đến những mâu thuẫn bức xúc ngày càng tăng thêm. Điển hình phân trại K2 ngày 27-03-2009 Trương Quốc Huy làm đơn yêu cầu được gặp giám thị trưởng nhà tù, để đề đạt 1 số nguyện vọng của anh em nhưng trại giam chỉ trả lời bằng sự im lặng. Ngày 13-04-2009 anh Phạm Bá Hải muốn được gặp giám thị nhà tù để yêu cầu cải thiện môi trường giam giữ bị ô nhiễm, đồng thời cung cấp Tivi cho anh em nhưng giám thị trại cố ý lánh mặt. Ngày 14 và 15-04-2009 trại giam ra kỷ luật anh Phạm Bá Hải với hình thức không cho thăm gặp thân nhân 1 tháng với lý do không chịu nghe lời cai tù ở phòng giam hôi thối. Chiều ngày 15-04-2009 anh Hải bắt đầu tuyệt thực để phản đối quyết định trên. Ngày bản văn này được viết ra thì anh Hải đã tuyệt thực được 15 ngày.

B/ Đối với tù thường phạm:

1- Nhà tù cộng sản áp dụng hình thức cưỡng bức lao động có hệ thống qua 1 văn bản dưới luật do bộ công an ban hành, ràng buộc cưỡng bức lao động với việc được xét giảm án tha tù trước thời hạn. Đây là cơ sở để các giám thị nhà tù “đục nước béo cò” bóc lột sức lao động của tù nhân. Thậm chí giám thị trưởng nhà tù Xuân Lộc trước đây tên Nguyễn Trung Bình có 1 cơ sở bóc tách hạt điều của riêng mình tại trại K1 để thu lợi bất nhân.

2- Chăm sóc sức khỏe cho tù thường phạm, nhà tù chỉ đáp ứng các loại thuốc men cho bệnh thông thường, nhưng lượng thuốc rất ít. Bệnh nhân đau ốm khám bệnh muốn xin nghỉ dưỡng bệnh đều rất khó được chấp thuận, nhưng nếu dứt lót cho y, bác sĩ nhà tù thì được toại nguyện ngay. Phòng khám nha khoa không có, phạm nhân thường nhổ răng bằng các vật nhọn kim loại nhặt được như đinh sắt ri mục chẳng hạn dẫn đến nhiễm trùng hoặc nghiêm trọng hơn là nhiễm HIV. Trong phòng giam kỷ luật, nhà tù cùm chân phạm nhân bằng cùm chữ V gây lở loét viêm nhiễm cổ chân, nhà tù không tiết trùng những cùm sắt này, nên đã lây nhiễm HIV cho phạm nhân khác.

3- Việc đánh đập phạm nhân xảy ra hàng ngày từ trại tạm giam như: PA24, B34 đến trại giam trung chuyển Bồ Lả, trại giam Xuân Lộc... rất dã

man. Đánh bằng dùi cui, còng tay treo lên cao để đánh, dí roi điện, bắt ngồi xổm để 2 tay sau lưng công an cái ngực dùng giấy đá vào ngực.

4- Tù thường phạm lao động cưỡng bức cực nhọc nhưng bữa ăn của họ chỉ có cơm và vài cọng rau luộc. Mỗi tháng họ được cấp 2 lần để ăn mặn theo tiêu chuẩn, tuy nhiên do bị bớt xén qua nhiều tầng nấc nên khi đến tay họ chẳng còn bao nhiêu nhưng họ không dám kêu ca với ai.

5- Phòng giam giữ phạm nhân theo tiêu chuẩn mỗi người là 2m2 nhưng trên thực tế chỉ khoảng 1m2 / 1 người nên rất khó khăn cho sinh hoạt và nghỉ ngơi sau giờ lao động cực nhọc.

Trên đây chúng tôi chỉ nói lên 1 phần sự thật những sai phạm của nhà tù Xuân Lộc nói riêng và hệ thống nhà tù cộng sản trên cả nước nói chung. Một lần nữa chúng tôi lên tiếng tố cáo trước công luận trong nước và quốc tế những vi phạm về quyền con người có hệ thống của chế độ cộng sản Việt Nam đối với tù nhân chính trị và thường phạm.

Chúng tôi yêu cầu CSVN :

1- Phải ngừng ngay những hành động đàn áp, cưỡng bức tù nhân chính trị, thực thi cho đúng nội dung pháp lệnh thi hành án năm 2007 và nghị định 113 do chính phủ CSVN ban hành đối với các tù nhân nói chung.

2- Chúng tôi xác định với chế độ CSVN rằng: những người đang đấu tranh cho Tự do và Dân chủ tại VN đang bị giam cầm trong các nhà tù cộng sản là tù nhân chính trị, điều này không cần tranh cãi.

3- Chúng tôi yêu cầu chế độ CSVN phải có chính sách rõ ràng đối với tù nhân chính trị theo đúng thông lệ quốc tế. Không thể lập lờ đánh lộn con đen tù nhân chính trị với tù thường phạm.

4- Chúng tôi kêu gọi các tổ chức quốc tế như: Tổ chức Ân xá Quốc tế, tổ chức Giám sát Nhân quyền và các tổ chức liên quan của Liên Hiệp Quốc gây áp lực với nhà cầm quyền CSVN để được trực tiếp thanh sát các nhà tù CSVN.

5- Chúng tôi cũng xin gửi bản văn này đến các cơ quan truyền thông để phổ biến rộng rãi ra công luận trong nước và quốc tế nhằm làm dày thêm hồ sơ vi phạm nhân quyền của CSVN và cũng buộc CSVN trả lời và thừa nhận các sai phạm của họ về nhân quyền trước Hội đồng Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc.

6- Chúng tôi cũng kêu gọi quốc hội và chính phủ các quốc gia tự do

dân chủ trên thế giới hết lòng ủng hộ, yểm trợ phong trào dân chủ hóa cho VN được đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Chúng tôi kính chúc sức khỏe tất cả Quý Vị và xin chân thành cảm ơn!

Tù nhân Chính trị và Tôn giáo trại giam Z30A Xuân Lộc Đồng Nai.

lại đã có riêng ba bức thư gửi những cá nhân và cơ quan cao cấp nhất của Nhà nước VN, trong đó đã nhân danh người từng có trách nhiệm và am tường vấn đề từ những năm 1980, yêu cầu dứt khoát ngừng dự án bauxite ở Tây Nguyên, kể cả

THƯ NGỎ

về vấn đề khai thác bauxite ở Tây Nguyên gửi các cơ quan của Liên Hợp Quốc hoạt động tại VN

....Gs Nguyễn Huệ Chi, Nv Phạm Toàn, Gs Nguyễn Thế Hùng....

Việt Nam 11-06-2009

Gửi tới các đại diện thường trực của UNDP, WHO, UNIDO, UNICEF, và UNESCO tại VN

Thưa quý vị,

Có thể là khiếm nhã khi chúng tôi không gửi thẳng thư này tới tận tay quý vị tại trụ sở của quý vị ở VN. Lý do chỉ đơn giản như sau thôi: chúng tôi không có quyền liên hệ ngang tới quý vị. Mặt khác, chúng tôi cũng rất ngại can thiệp vào mối quan hệ vốn rất chặt chẽ thân tình giữa quý vị với các cơ quan đối tác của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa VN.

Trước hết, xin cho phép chúng tôi tự giới thiệu:

Chúng tôi nói đây là những người điều hành, những người có thiện cảm và những tác giả tham gia trang mạng Bauxitevietnam.info hoạt động sau ngày 12-04-2009, ngày mà 135 nhà trí thức VN ở trong và ngoài nước khởi đầu việc ký tên vào một bản **Kiến nghị** yêu cầu Nhà nước CHXHCN VN ngưng dự án khai thác bauxite ở Tây Nguyên VN, hoặc chí ít thì cũng phải đem vấn đề ra Quốc hội bàn bạc và quyết định một cách công khai minh bạch.

Kể từ đó tới nay, số lượt người ký vào bản **Kiến nghị** đã lên tới trên hai nghìn. Đại tướng Võ Nguyên Giáp của chúng tôi tuy không trực tiếp ký vào bản **Kiến nghị**, nhưng Đại tướng đều biết công việc chúng tôi làm, Đại tướng

ngừng các hoạt động gọi là *thí điểm*.

Trang mạng của chúng tôi đã trở thành nơi cung cấp thông tin đầy đủ, phong phú, và đa chiều, những mong đem lại lẽ phải cho những quyết định lớn tác động tới môi trường, tới sức khỏe, tới nền kinh tế, tới cả nền an ninh-quốc phòng của đất nước chúng tôi. Tiếc rằng, vì dùng tiếng Việt để chuyển tải thông tin, trang mạng này có phần chắc vẫn chưa được quý vị biết tới, và cũng bởi thế, chúng tôi phải có thư ngỏ này dưới hình thức song ngữ (Anh-Việt) nhằm thông báo với quý vị một cách tóm tắt điều gì đã xảy ra.

Chúng tôi trân trọng đề nghị quý vị hãy đọc bản **Kiến nghị** bằng tiếng Anh theo đường link sau đây: http://www.bauxitevietnam.info/thoingbao/090412_Thukiennghi_EN.htm. Mong quý vị hãy yêu cầu chuyên viên của mình có báo cáo về nội dung trang bauxitevietnam.info và điều quan trọng hơn nữa, xin quý vị hãy tìm cách tác động tới nhà cầm quyền VN, đề nghị họ chủ động đối thoại với người dân, trung cầu ý kiến dân chúng, không còn bỏ ngoài tai mọi khuyến cáo để kiên quyết tiến hành dự án bauxite ở Tây Nguyên, bất kể những nguy cơ mà các nhà trí thức VN ở trong lẫn ngoài nước liên tục và chân tình chỉ ra thật cận kề.

Thưa quý vị,

Rất nhiều triệu đô-la Mỹ đã được các cơ quan của Liên Hợp Quốc tại VN đổ vào để giúp đỡ đất nước chúng tôi phát triển bền vững hơn, đó là điều không ai trong chúng tôi không hoan nghênh. Ấy thế mà dự án bauxite nhiều tỷ đô la do Chính phủ VN tiến hành lại không hề quan tâm thích đáng đến môi trường xã hội cũng như tự nhiên, đến nền kinh tế cơ bản ở Tây Nguyên và đến các nguyên tắc phát triển bền vững. Dự án đã được bí mật triển khai từ nhiều năm nay mà hầu như chẳng được đưa ra bàn thảo trước công luận, cũng không được tính toán một cách thật sự khoa học, trước sau chắc chắn sẽ gây ra những hệ lụy khủng khiếp về nhiều mặt, chẳng hạn hàng đồng bùn đỏ thải ra mỗi ngày là một vẩn nạn hết sức lớn cho sự an toàn môi sinh, trong điều kiện khí hậu của VN, làm xáo trộn đời sống của nhiều sắc dân thiểu số. Không những thế, dự án này còn kéo theo nhiều đại dự án liên đới khác, như là hệ thống đường xe lửa mới để nối hai miền cao nguyên với biển, một cảng biển mới, mà còn có thể một nhà máy điện hạt nhân mới nữa cần xây dựng để có thể cung cấp đủ điện năng trong việc tinh luyện nhôm; tất cả những điều đó tất nhiên dẫn tới vô số nguy cơ không thể lường trước, quá đủ để cho mọi kế hoạch và thành tựu về phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, về bảo vệ môi trường, về giữ gìn và tăng cường Sức khỏe, về bảo tồn Di sản Văn hóa, về bảo vệ tương lai Trẻ em..., những điều thuộc quyền hạn của UNDP, WHO, UNIDO, UNICEF, và UNESCO... tại VN sẽ bị xóa sổ!

Xin bày tỏ ở đây những tình cảm tốt đẹp của chúng tôi đối với quý vị, những người chúng tôi hoàn toàn tin cậy về lòng chính trực và tình yêu với đất nước chúng tôi, nơi quý vị đang có nhiệm sở.

Kính chúc quý vị sức khỏe.

Trân trọng,

GS Nguyễn Huệ Chi, Nv Phạm Toàn, GSTS Nguyễn Thế Hùng
http://bauxitevietnam.info/thongba0/090610_thungoquicoquanun_vie.htm

.....

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Thượng tọa Thích Viên Định nói về Pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất

✿ ✿ ✿ ✿ ✿ Paris 27-05-2009 ✿ ✿ ✿ ✿ ✿

(Tiếp theo kỳ trước và hết)

Một bằng chứng khác, chứng tỏ GHPGVNTN không hề gia nhập vào GHPGVN, là 2 bức thư của HT Thích Đôn Hậu, Chánh Thư ký Viện Tăng thống GHPGVNTN viết cho HT Thích Trí Thủ, Trưởng ban Vận động Thống nhất Phật giáo Việt Nam và HT Thích Đức Nhuận, Pháp chủ GHPGVN :

THƯ GỬI HÒA THƯỢNG THÍCH THÍCH TRÍ THỦ,

Trưởng ban vận động thống nhất Phật giáo Việt Nam

*Phật lịch 2525,
Linh Mục, ngày 24-11-1981.
Kính gửi :*

*Hòa Thượng THÍCH TRÍ THỦ
Trưởng ban vận động thống nhất Phật giáo Việt Nam.*

Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Đại hội Đại biểu Thống nhất Phật giáo Việt Nam (tổ chức tại Hà Nội từ ngày 4 đến 7-11-1981).

NM Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật Thưa Hòa thượng,

Như Hòa thượng đã biết, từ mùa xuân năm 1980, khi Ban vận động thống nhất Phật giáo Việt Nam ra đời, tuy quý vị có ghi tên tôi vào Ban vận động, với danh nghĩa Cố vấn, nhưng tôi đã không có sự cộng tác gì với Ban vận động cả, kể cả cuộc Đại hội Thống nhất Phật giáo VN vừa qua tôi đã vắng mặt. Thế nhưng, qua báo chí và các văn kiện Đại hội phổ biến, lại thấy có tên tôi trong Ban Thường trực Hội đồng chứng minh với chức vụ Phó Pháp chủ kiêm Giám Luật.

Tôi xin chân thành cảm ơn Hòa thượng và Đại hội đã dành cho tôi vinh dự đó. Tuy nhiên vì lý do sức khỏe nên tôi không thể đảm nhận thêm chức vụ này được nữa, trong khi tôi vẫn còn một trách nhiệm lớn đối với Giáo hội Phật giáo VNTN trong cương vị Chánh Thư ký kiêm Xử lý Viện Tăng thống.

Do đó, nay tôi viết thư này kính tin Hòa thượng rõ, và nhờ Hòa thượng hoan hỷ chuyển đạt tinh thần bức thư này đến quý vị trong Đoàn Chủ tịch cuộc Đại hội vừa qua.

Kính chúc Hòa thượng pháp thể khinh an, chúng sanh di độ. Và mong Hòa thượng nhận nơi đây lòng chân thành của chúng tôi.

*Nay thư,
Tỳ kheo THÍCH ĐÔN HẬU
(ấn ký)*

THƯ GỬI HÒA THƯỢNG THÍCH ĐỨC NHUẬN, Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam

*Phật lịch 2525,
Bv Thống Nhất, ngày 08-02-1982
Kính gửi :*

*Hòa Thượng THÍCH ĐỨC NHUẬN
Pháp chủ Giáo hội Phật giáo VN.
Nam Mô Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Kính bạch Hòa Thượng,*

Vào những ngày cuối cùng của năm Tân Dậu, vì bệnh tình bức bách, nên ngày 21-01-1982, tôi đành phải rời Huế, vào thành phố Hồ Chí Minh để chữa bệnh, giữa lúc mọi người đang hoan lạc đón xuân sang, và cho đến hiện nay tôi vẫn đang còn được điều trị tại bệnh viện Thống nhất, thành phố Hồ Chí Minh.

Trong thời gian ấy, ngày 07-02-1982, tôi lại nhận được lá thư của Hòa thượng gửi cho tôi với danh nghĩa Phó Pháp chủ kiêm Giám luật Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Nội dung bức thư ấy, Hòa thượng báo tin cho tôi biết là Hội nghị Đại biểu thống nhất Phật giáo Việt Nam đã thành tựu viên mãn, cũng như Hội đồng Bộ trưởng đã ra quyết định công nhận Bản Hiến chương, danh sách Ban Lãnh đạo và cho phép Giáo hội Phật giáo Việt Nam hoạt động. Đồng thời Hòa thượng đã có lời khuyên tôi cố gắng cộng tác với Giáo hội trong chức vụ nói trên.

Trước hết, tôi xin chân thành cảm ơn lòng thành tình của Hòa thượng đối với tôi, đồng thời, tôi rất lấy làm vinh dự và tri ân quý Hòa thượng đã dành cho tôi một chức vụ quan trọng như thế. Nhưng, thưa Hòa thượng, như Hòa thượng đã biết, vào đầu mùa xuân năm 1980, cũng chính là lúc tôi đang nằm điều trị ở bệnh viện Thống nhất này, thì hay tin Ban Vận

động Thống nhất Phật giáo Việt Nam được thành lập, trong đó tôi được có tên với danh nghĩa Cố vấn. Thế nhưng bệnh duyên chứng ngại, nên tôi đã không tham gia được một Phật sự nào đáng kể, ngay cả cuộc Hội nghị Đại biểu vừa qua tôi cũng phải vắng mặt. Cho nên, tôi xét thấy mình tuổi đã già, sức đã yếu lại bệnh hoạn liên miên và mỗi ngày càng thêm trầm trọng. Do đó, tôi viết thư này để kính báo với Hòa thượng để Hòa thượng rõ là tôi không thể đảm nhận được chức vụ quan trọng “Phó Pháp chủ kiêm Giám luật” Giáo hội Phật giáo Việt Nam mà hội nghị đã đề cử.

Tuy vậy, riêng cá nhân, tôi vẫn luôn luôn tâm nguyện sẽ tiếp tục đem tất cả sức tàn ra phụng sự chánh pháp trong khả năng còn lại của mình và trong điều kiện sức khỏe cho phép.

Rất mong Hòa thượng thông cảm và nhận nơi đây lòng chân thành của tôi. Kính chúc Hòa thượng phước trí nhị nghiêm, chúng sanh dị độ.

Kính thư,

Tỳ kheo ĐÔN HẬU

(ấn ký)

Do sự leo lặn, dối trá, lập phái đoàn giả, đóng dấu giả, mạo xưng GHPGVNTN tham dự Đại Hội tại chùa Quán sứ Hà Nội, nhà cầm quyền CS đã phi pháp tuyên bố rằng GHPGVNTN đã tự nguyện sáp nhập vào GHPGVN của Mặt Trận Tổ Quốc từ năm 1981, nay không còn nữa.

Sau khi thành lập tổ chức Trung ương GHPGVN ở Hà Nội xong, nhà cầm quyền cộng sản thành lập các tổ chức GH tại địa phương. Bắt đầu là Thành phố Sài Gòn. Lúc này, nhị vị Hòa thượng Phó Viện trưởng Viện Hóa đạo Thích Huyền Quang và Hòa thượng Tổng Thư ký Viện Hóa đạo Thích Quảng Độ vẫn tiếp tục làm việc tại Văn phòng Viện Hóa đạo chùa Ấn Quang, hào quang của hai Hòa Thượng vẫn phủ khắp, chư Tăng vẫn hướng về GHPGVNTN, không ai chịu nhận bất cứ chức vụ gì trong Giáo Hội nhà nước. Để đối phó trở ngại này, có người hiến kế “đập rần phải đập đầu”, Cộng sản thực hiện ngay bằng cách bắt hai Hòa thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ đem đi lưu đày biệt xứ. Nhờ đó việc thành lập Giáo Hội nhà nước thành phố Sài Gòn cũng hoàn tất nhanh chóng, vì chư Tăng, ngài tin hai Hòa Thượng đã bị bắt, ai cũng khiếp sợ, răm rắp tuân theo. Đến đây, GHPGVNTN như rấn mất đầu, các Phật sự đều bị đình đốn, vì một số thành viên lãnh đạo đi tỵ nạn ở nước ngoài, số còn lại hoặc bị tù hoặc bị

giết. Mãi đến năm 2003, Đại hội Bất thường tại Tu viện Nguyên Thiều tỉnh Bình Định, Hội đồng Lương viện mới được kiện toàn đầy đủ, tiếp đó là Ban Đại diện GHPGVNTN các tỉnh, thành, quận, huyện tái phục hoạt trở lại.

Đó là những bằng chứng GHPGVNTN không hề gia nhập GHPGVN của nhà nước, chỉ có những cá nhân thuộc GHPGVNTN gia nhập GHPGVN mà thôi. Nhà cầm quyền cộng sản cũng không có một văn thư nào chính thức giải thể GHPGVNTN. Vì vậy GHPGVNTN vẫn tồn tại, vẫn tiếp tục hoạt động, mặc dù Phật sự có đôi lúc bị đình trệ, nhưng GHPGVNTN vẫn sống, và tiếp tục sống. Nhà cầm quyền Cộng sản, đến nay, vẫn chưa giải quyết những khiếu nại của GHPGVNTN về những vi phạm như, phải làm minh bạch cái chết của Hòa thượng Thích Thiện Minh, Cố vấn Viện Hóa đạo, phải hoàn trả ngôi Việt Nam Quốc tự và các tài sản khác cho GHPGVNTN mà Nhà cầm quyền Cộng sản đã cưỡng chiếm bất hợp pháp sau năm 1975. Trong khi chưa giải quyết những khiếu nại, những nợ nần của GHPGVNTN, Nhà cầm quyền Cộng sản lại tìm cách dụ dỗ GHPGVNTN đăng ký, mặc nhiên, trở thành một Giáo hội tân lập, đoạn tuyệt hẳn với quá khứ, để khỏi phải giải quyết những món nợ đã gây ra cho GHPGVNTN hay sao? GHPGVNTN không phải là Giáo hội tân lập. GHPGVNTN không cần “đăng ký” với ai cả.

Có nhiều người, cả trong lẫn ngoài nước, ngay cả một số thành viên của GHPGVNTN, không rõ vấn đề phức tạp, lắt léo này, không biết rằng pháp lý của GHPGVNTN từ trước đến nay hoàn toàn hợp pháp. Hơn nữa, ở miền Nam VN này chưa có tôn giáo nào xét lại pháp lý cả.

Khi thành lập xong GHPGVN, thành viên của Mặt trận Tổ quốc, một công cụ của đảng Cộng sản, nhà cầm quyền bắt đầu tổ chức những cuộc đấu tố nhị vị Hòa thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ trên khắp cả nước.

Chiến dịch này, với sự tuyên truyền rộng rãi trên các báo đài, trong nội bộ Tăng ni bằng sự kích động, xúi giục, móm ý cho rằng hai Ngài là “thiếu số” chống lại đa số (luận điệu đưa ra là chỉ có 2 Hòa thượng thuộc GHPGVNTN chống lại Giáo hội nhà nước, trong khi có cả chục ngàn Tăng, Ni gia nhập Giáo hội Nhà nước), hai Ngài “phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc”, “phá hòa hợp Tăng”, “phản động” v.v... Nhưng nhà cầm quyền cộng sản không thu hoạch được gì, vì do chư Tăng không còn

lối thoát, bị ép buộc, đe dọa, khủng bố nên buộc lòng phải gia nhập Giáo hội nhà nước, nhưng lương tâm mỗi người không ai mở miệng nói ra những lời lẽ trái đạo, khinh sư diệt tổ, chống lại gốc rễ, cội nguồn. Hòa thượng Thích Đức Nhuận, Cố vấn Ban Chỉ đạo Viện Hóa đạo nhắc nhở rằng: **“Dù làm việc gì, ở đâu, không ai trong chúng ta quên rằng mình là thành viên của GHPGVNTN”**.

Một đóa sen thơm xin cúng dường cho mỗi chư Tăng, và những ai tuy sống trong bùn lầy nước đọng, nhưng lòng vẫn tinh khiết, không nhiễm tanh hôi. Chỉ tiếc rằng, những vị lãnh đạo Giáo hội, nhất là những vị lãnh đạo cao cấp, làm đầu tàu, làm thuyền trưởng, trong lúc sóng to, gió lớn, không vững tay chèo, vội bỏ thuyền cũ, bước sang thuyền mới, bỏ lại bao khách lữ lênh đênh trong sóng gió, bão bùng. Mà cái Giáo hội mới ấy, thực chất là gì? Hãy nghe ông Đỗ Trung Hiếu, kiến trúc sư làm ra cái Giáo Hội ấy ăn năn, bặc bạch: **“Cuộc Thống nhất Phật giáo lần này, bên ngoài do các Hòa thượng gánh vác, nhưng bên trong bàn tay Đảng Cộng sản Việt Nam xuyên suốt quá trình thống nhất để nắm và biến tướng Phật giáo Việt Nam trở thành một tổ chức bù nhìn của Đảng”**. Vậy, con thuyền mới, cái Giáo hội mới đó, có đẹp để gì đâu, chỉ là một cái hội chẳng những không có tính cách pháp nhân của một tôn giáo lớn như Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, lại cũng chẳng được hưởng quy chế Hiệp hội như thời thực dân, mà nó chỉ còn là một tổ chức có tính cách nằm trong hiệp hội, đó là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Như lời than của Hòa thượng Thích Đức Nhuận, Cố vấn Viện Hóa đạo: **“Đau xót biết bao”**, Hòa thượng Đức Nhuận viết như đang khóc, **“Khi Phật giáo Việt Nam từ con lạch nhỏ đã vùng thoát ra được đại dương, thì nay quý Hòa thượng lại từ bước vào một vùng ao tù”**. (Tài liệu của Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế, Paris).

Sau năm 2003, GHPGVNTN vừa mới phục hoạt, còn yếu ớt, Cộng sản lại tiếp tục dùng phương sách cũ, cài người vào Giáo Hội, dụ dỗ, bắt chẹt, dùng người của GHPGVNTN chống phá GHPGVNTN, nhất là tuyên truyền GHPGVNTN sống không có pháp lý, đưa ra chiêu bài đăng ký, hoặc hòa hợp hòa giải, làm văn hóa, từ thiện... tạo ra tình trạng ly khai, chia rẽ trong Giáo Hội. Nhưng rất may, Đức cố Tăng thống, Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang đã sáng suốt kịp thời ban hành Giáo chỉ số 09,

tái thiết cơ cấu, chấn chỉnh nhân sự cho Giáo hội vững chắc, Phật sự không bị trở ngại. Nếu không, GHPGVNTN, một lần nữa, lại bị thêm một cơn biến động làm tan nát, đình trệ như năm 1981.

Ngày 29-3-2009, Đại Lão Hòa thượng Thích Quảng Độ Xử lý Viện Tăng thống, kiêm Viện trưởng Viện Hóa đạo thay mặt Hội đồng Lương Viện GHPGVNTN cất Lời Kêu gọi Biểu tình tại gia, Bất tuân dân sự để bảo vệ Tổ quốc Việt Nam khỏi họa xâm lăng của Trung cộng, nên Trung cộng và tay sai rất cay cú, một lần nữa, tìm cách bôi nhọ pháp lý của GHPGVNTN, vu cho rằng, GHPGVN TN là mạo xưng.

Thật ra, Nhà cầm quyền cộng sản mới là kẻ trí trá đóng dấu giả Viện Hóa đạo, mạo lập phái đoàn GHPGVNTN giả để tham gia Đại hội tại chùa Quán Sứ Hà nội năm 1981, để nói rằng GHPGVNTN đã “gia nhập vào Giáo hội của nhà nước”, GHPGVNTN không còn nữa. Cũng như thế, Trung cộng không thể can cứ vào Công hàm bán nước, bất hợp pháp, vô giá trị của Thủ tướng Bắc Việt, Phạm Văn Đồng ký ngày 14-9-1958, dâng hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa cho Trung cộng để khi nhà cầm quyền Việt Nam bổ nhiệm Chủ tịch UBND huyện đảo Hoàng Sa, ngày 29-4-2009, người phát ngôn Bộ Ngoại Giao Trung quốc Khương Du, cả quyết : *“Trung Quốc có chủ quyền không thể tranh cãi đối với quần đảo Tây Sa cùng vùng biển xung quanh. Trung Quốc và Việt Nam không tồn tại tranh luận đối với quần đảo Tây Sa. Cách làm kẻ trên của phía Việt Nam là trái phép và vô hiệu”*. Cộng sản với bản chất vô thần, độc tài, luôn gian dối, làm những điều ngang ngược, vô lý !

GHPGVNTN là Giáo Hội Dân lập, kế thừa 2000 năm của chư Tổ, có quyền sống, vẫn sống, vẫn tiếp tục cùng Dân tộc vận động cho Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền và toàn vẹn lãnh thổ cho quê hương Việt Nam đến ngày thành công.

Thích Viên Định

**Đấu tranh hoà
bình, bất bạo động.
Vạch trần mặt thật
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ
Cộng sản độc tài.**

DÒNG THÁNH GIA

thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đang bị Cộng sản đập phá

.....VietCatholic 05-06-2009.....

Năm 1931, Đức Cha Valentin HERRGOTT (1864-1936), Giám mục Phnom Penh đã cho sáng lập Dòng Các Tu Huynh Giảng Viên Giáo lý Thánh Gia BANAM (Frères de la Sainte Famille de Banam, viết tắt là FSF, quen gọi là các Thầy Dòng Banam). Dòng Các Tu huynh Giảng viên Giáo lý Thánh Gia Banam vẫn giữ mục đích của trường Giảng viên GL. Cha Blondet, MEP (1870- 1941) là Bề Trên tiên khởi của Dòng.

Nhưng Dòng thực sự khởi sắc với sự cái tổ của cha Giuse Vulliez (1912-1975) từ năm 1939. Cha Giuse Vulliez soạn Hiệp pháp, Tập quán pháp, chương trình đào tạo,... Ngài vẫn giữ mục đích của trường Giảng viên Giáo lý: đào tạo các giảng viên Giáo lý. Tuy nhiên cha Vulliez đã mở rộng thêm sứ vụ của Hội dòng: mở các trường dạy học.

Năm 1967: Một Tổng nghị được mở ra trong Hội dòng để canh tân theo tinh thần Vat II với những sửa đổi thích nghi bộ Luật dòng (Cf. Tờ bướm 1971).

Năm 1968, TH. Jean Nguyễn văn E đắc cử Bề trên và là BT tiên khởi người Việt. Từ đó, cha Vulliez rút lui, trao lại toàn bộ Hội dòng cho người Việt Nam điều hành.

Ngay từ năm 1936, các TH. đã được gửi đi khắp nơi trong Giáo phận để mở các thí điểm truyền giáo và dạy GL. Trong suốt thời gian gần 40 năm (1931-1970) trên đất Chùa Tháp, Dòng Thánh Gia đã cung cấp cho Giáo Hội Campuchia và Việt Nam hàng trăm tu sĩ tích cực góp phần đắc lực với các Linh mục Thừa sai trong việc mở mang Nước Chúa.

Vào đầu năm 1970 xảy ra cơn chính biến tại Campuchia, với chiến dịch “Cấp Duôn” (chém giết người Việt) vô cùng dã man và tàn bạo.

Tất cả các Tu sĩ TG, vì là người Việt nên đã bị trục xuất về VN.

Sau khi hồi hương, ngày 12-08-1970, Dòng được Tòa Thánh cho phép chính thức sát nhập vào Giáo Phận Long Xuyên. Tòa Giám Mục đã trao cho Dòng một miếng đất tại địa chỉ: 603/47 Bình Đức 3, Bình Đức, TP. Long Xuyên, An Giang.

Cuối năm 1970, nhà Dòng đã xây dựng cơ sở vật chất tại địa chỉ trên để sinh hoạt và đào tạo tu sĩ cho Dòng. Đến cuối năm 1971 hoàn thành việc xây dựng cơ sở.

Năm 1984, lại một biến cố nữa đã xảy ra, toàn bộ tài sản của Dòng “được” nhà nước quản lý, các tu huynh cũng được nhà nước “nuôi” trong các trại “học tập cải tạo”. Đến cuối năm 1987, nhà nước trả tự do cho các tu sĩ TG và trả lại một phần đất đai tài sản cho Dòng nhưng vẫn giữ lại một phần đất và dãy nhà chính của các tu huynh để làm trường học với lý do “mượn tạm” (!). Nhà Dòng đã nhiều lần xin lại ngôi nhà này nhưng chưa được giải quyết, phía nhà trường đã tự ý xây thêm 2 gian nhà, một lầu nữa nối với ngôi nhà cũ. Mới đây nhà nước đã đồng ý trả thêm một phần đất nhưng chưa giao lại cho Dòng.

Như đã nói trên, từ 1987 ngôi nhà chính này đã được mang tên trường trung học cơ sở Trần Hưng Đạo, trực thuộc sở Giáo dục An Giang trong khi giấy tờ vẫn do nhà Dòng đứng tên ! Bỗng dưng không biết vì lý do gì, ngày 04/06/2009 vừa qua, nhà trường đã cho người vào đập phá mà không nói gì với nhà Dòng? Phải chăng đây là hành động của các nhà giáo dục?

Chúng tôi đang cần các cấp chính quyền làm rõ, giải quyết thỏa đáng cho chúng tôi và trả lại ngôi nhà này vốn là một Tu viện CG chứ không phải là một trường học.

25 năm qua (1984-2009) Dòng Thánh Gia, tọa lạc tại Phường Bình Đức, Tp Long Xuyên, An Giang đã bị chính quyền nhà nước CS An Giang chiếm giữ cách bất công.

Trong suốt thời gian đó, các Linh mục, Tu sĩ Dòng đã gửi đơn khiếu nại lên Văn Phòng Chính Phủ, Ban Tôn giáo Trung Ương, Chủ tịch nước CHXHCNVN và đã được các cơ quan nói trên trả lời bằng văn bản là : giao cho UBND tỉnh giải quyết !

Tháng 12-2008 UBND tỉnh đã giải quyền bằng cách “cấp lại” cho Dòng Thánh Gia 7.600m2 (nhưng mới chỉ trên giấy tờ !). Còn nhà chính Tu Viện với hơn 20.000m2 đất, thì không nói gì tới. Hơn nữa một ngôi nhà mang tên Trường Khuyến Nông của NN cũng đã mọc lên từ năm 2003, trên chính đất của Tu viện do UBND tỉnh lấy cấp cho để xây dựng.

Nay, họ bắt đầu đập phá dãy nhà chính của Tu viện mà họ chiếm giữ từ năm 1987, có lẽ nhằm phi tang để những gì nhà Dòng xin lại không còn chứng cứ nữa.

Rõ ràng là dân chủ ở đây không có, tự do tu hành, một phần của quyền tự do tôn giáo mà Hiến pháp NN có ghi rõ, cũng không luôn, NN hành động như thế chỉ mang tính áp bức, chỉ những gì nhà nước ban cho thì mới được! Cụ thể :

- Nếu như người dân chúng tôi đến tranh giành một miếng đất nhỏ của dân thôi, không nói đến nhà cửa, cơ quan của nhà nước, thì thử hỏi chúng tôi có được yên thân không ? Chắc chắn vô nhà đá ngồi dài ngày.

- Khi nhà nước đập phá Tu Viện như vậy, thì ai là người dám kết tội họ là vi phạm, phá hoại tài sản tôn giáo ? Những người phá hoại đó có bị tù không? Trong khi ở Thái Hà (Hà Nội), giáo dân bức xúc vì đất nhà chung bị một công ty chiếm dụng trái phép, nên đã đập phá vài mét của một bức tường cũ trên mảnh đất này thì 8 người đã bị xử án tù treo ! Còn ở đây họ vẫn bình yên đập phá cả một Tu Viện đã được xây dựng hợp pháp trên đất của mình từ năm 1971.

- Pháp luật nhà nước có quy định điều này không? “Phá hoại tài sản người khác” thì xử như thế nào trong khi chính nhà nước cho người phá Tu viện ?!

- Nhân quyền, tự do, dân chủ, công bằng xã hội có được thực sự tôn trọng không khi mà chính quyền An Giang nói một đường làm một nẻo ?!

- Chúng tôi chỉ cầu viện tiếng nói quốc tế hỗ trợ và giúp chúng tôi làm sáng tỏ điều này. Bản thân các Tu sĩ và Linh mục dòng TG chúng tôi cũng rất mong cho chủ quyền của mình được tôn trọng, được tự do tu hành và được đối xử công bằng, hợp pháp, nhưng trong hoàn cảnh thực tế hiện nay ở địa phương

này, chúng tôi đành phải bó tay để tránh những hậu quả tệ hại hơn, vì “lý kẻ mạnh bao giờ cũng đúng” !

- Những bức xúc còn rất nhiều, quý vị năm Châu hãy đến mà xem, và làm sao cho những người CS thấy được họ làm như vậy là sai, và cần phải sửa sai. Có như vậy người dân mới thực sự an tâm và phấn khởi khi thấy mình thực sự đang sống “Độc lập, Tự do và Hạnh phúc”.

- Mong sao quý vị có tiếng nói và giúp Dòng Thánh Gia chúng tôi tìm lại được những gì đã mất, cả về vật chất lẫn tinh thần. Xin chân thành tri ân.

Dòng Thánh Gia

LÁNG GIỀNG

Anh em xa bận lo việc họ rồi
Ta còn có người anh láng giềng phương Bắc
Người lớn dạy ta ca từ thuở ta con nít
Việt Nam Trung Hoa
Núi liền núi, sông liền sông...
Hồ Chí Minh, Mao Trạch Đông...
Sử sách ghi phương Bắc đô hộ ta một nghìn năm
Nhưng chưa bao giờ ông cha dạy ta khai quật nỗi đau quá khứ
Mặc áo lính kaki Tô Châu, chắc tay cầm vũ khí
Ta chiến đấu vì Tổ quốc ta
Còn anh âm thầm toan tính ta trong thế sự cuộc cờ
Ta đã ngủ mơ
Kịp tỉnh dậy lúc anh đang trò đi đêm trước trận đánh cuối cùng lịch sử
Tham vọng như cây kim trong bọc giề
Ta đâu nở mở bọc ra, lộ rõ mặt anh mình
Anh đánh thức những âm binh dưới chín tầng địa ngục Hán,
Nguyễn Mông
Cùng bao đạo quân trùng trùng nửa đêm tràn qua biên giới
Sông giành giật sông, núi giành giật núi
Cột mốc biên cương nhuộm đỏ máu dân lành
Những cột mốc đường biên hữu nghị hoà bình?
“Lưỡi bò” liếm biển Đông, Trường Sa, Hoàng Sa tiên tổ
Những cạm bẫy ngọt lừ, những li rượu Mao Đài thuốc ngủ
Ta rước anh vào nhà, lông ngỗng bay trắng trời Mỹ Châu
Chẳng có lý do nào dân mình nghi kỵ nhau
Nhìn anh đặt lên mái nhà Tây Nguyên quả bom bùn đỏ
Những dự án tử mờ, thuế dân nghìn tỷ
Canh bạc đỏ đen nhức nhối trái tim người
Tôi yêu Tổ quốc tôi, chín bỏ làm mười
Nhưng không thể yêu bằng tình yêu bạc nhược
Bờn Tổ quốc chính là máu thịt
Việt Nam ơi!

Vũ Duy Chu, Sài Gòn, 7-6-2009

Ghi chú: Trước đây, các nước trong phe Xã hội chủ nghĩa đã suy tôn Liên Xô, Trung Quốc là hai người anh tin cậy

http://bauxitevietnam.info/ykien/090613_langgieng.htm



Thư gửi Ngài Đại sứ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ -----tại HÀ NỘI-----

Mục sư Thân Văn Trường 12-06-2009

Kính gửi:

Ngài Đại sứ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ tại Hà Nội Michael Michalak về vấn đề tự do tôn giáo ở VN

Thưa ngài Đại sứ, tôi hân hạnh viết thư cho cho ngài Đại sứ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, một quốc gia có 44 đời Tổng Thống đặt tay trên Kinh Thánh để tuyên thệ nhậm chức; một quốc gia có phương châm, nhưng trước hết, **IN GOD WE TRUST**.

Vậy nên, Hoa kỳ trở nên một quốc gia văn minh hàng đầu thế giới, nhờ tự do tôn giáo.

Tôi hân hạnh được tới thăm tư gia của ngài ở số 18 Tôn Đản, Hà Nội, để có dịp tiễn biểu ngài cuốn Kinh Thánh quý báu vô ngần, bản tiếng Việt. Tôi cho rằng Quyển Sách ấy đem hai dân tộc Việt, Mỹ xích lại gần nhau hơn, bằng chứng là hai bản Tuyên ngôn 1776 và 1945 bắt hù.

Thưa ngài đại sứ! Tôi thật sự thất vọng khi theo dõi phát biểu của ngài tại Cali hôm 6-6, về tự do tôn giáo tại Việt Nam, qua đài RFA. Dường như ngài thấy buồn nản vì nhiệm kỳ công tác quá dài ở Việt Nam, một quốc gia bạo ngược và ô nhiễm môi trường? Tôi thật sự kinh ngạc khi ngài đại sứ thách thức thính giả, rằng họ có thể đề nghị Tổng thống Hoa Kỳ cho ngài “take me out” Việt Nam.

Tôi thành thật lấy làm tiếc về những lời phát biểu tiêu cực của ngài. Nếu thực sự sống ở Việt Nam quá khó khăn cho ngài, tôi nghĩ ngài có thể dùng cách khác để ra khỏi Việt Nam thì hơn.

Ngài cho rằng “Bộ ngoại giao Mỹ không đủ bằng chứng để đưa Việt Nam trở lại danh sách CPC” là thiếu thực tế. Tôi tin rằng là một người Mỹ chân chính, ngài thừa

hiểu rằng Việt Nam chúng tôi chỉ có tự do tôn giáo, một khi điều 4 Hiến pháp hiện hành được phế bỏ. Mọi cuộc đàn áp tôn giáo ở Việt Nam chúng tôi, đều bắt nguồn từ điều 4 hiến pháp cộng sản.

Tôi tin rằng là người Mỹ, ngài biết điều đó.

Tôi cho rằng không phải thiếu bằng chứng để đưa Việt Nam trở lại danh sách CPC, nhưng chính là ngài đại sứ đã thiếu trách nhiệm hoặc một điều gì đó tệ hơn thế. Nhân dịp này, xin cho tôi nhắc lại một số trường hợp đàn áp tôn giáo cụ thể mà chính tôi đã bày tỏ cho các viên chức của ngài, cũng như chính mình ngài.

1- Trường hợp chấp sự Hội thánh Đấng Christ của người Khờ me tại Trà Vinh, Thạch Thanh Nô bị công an đánh chết sau buổi nhóm cầu nguyện Chúa nhật ngày 5-4-2009. Dưới áp bức của công an, gia đình và Hội Thánh đã buộc phải hỏa táng chấp sự Thạch Thanh Nô sau ba giờ bị đánh chết. Bộ công an phủ nhận Thạch Thanh Nô là Cơ đốc nhân và cho rằng Nô tự ngã xe máy và chết. Nhưng Hội Thánh có đầy đủ hình ảnh lễ báp tem và chứng cứ công an khủng bố chấp sự Thạch Thanh Nô vì niềm tin tôn giáo, 69 người khác gồm mục sư, truyền đạo và tín hữu Hội thánh Đấng Christ của người Khờ me bị hành hung, chỉ vì thờ phượng Chúa.

2- Mục sư Nguyễn Công Chính và gia đình ông bị đánh đập thường xuyên suốt nhiều năm qua, chỉ vì ông cứ hầu việc Chúa giữa vòng các dân tộc Việt Nam. Bản thân mục sư Chính bị đánh đập mắt, vợ bị đánh chảy máu, con bị tông xe nứt sọ... rồi không cấp chứng minh thư, hộ khẩu, không khai sinh cho con để được đi học. Hiện bay giờ công an

bao vây nhà mục sư Chính, đi ra chợ cũng không cho đi, cũng không cho tín đồ tới nhà, nghĩa là nội bất xuất, ngoại bất nhập. Vừa qua, Bộ công an bắt Ms Chính 12 ngày (từ 14/5 đến 26/5) không có lệnh bắt, cũng không có lệnh tha.

3- Mục sư nhiệm chức Hmrek (còn gọi là Y Brek, Siu Ybrek), quản nhiệm Hội thánh Đấng Christ tại xã Ia khuol, huyện Chư pǎl, tỉnh Gia Lai. Ông bị liệt và câm, trở về từ xà lim Ba Sao, Nam Hà sau nhiều năm tù, nhưng không có giấy ra trại. Xe cứu thương của trại tù đưa về trong tình trạng gần chết, hiện chúng tôi đưa đến điều trị tại Phòng Chăm trị Y học cổ truyền Thiên An, 70/5, kp 9, P.Tân Biên, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

4- Giáo sĩ Lê Duy Bắc bị công an đánh gãy tay giữa thủ đô Hà Nội, bây giờ khỏi kim loại bó tạm cánh tay của công an còn nằm trong tay giáo sĩ. Thầy Bắc từng bị công an đánh trước nhà khách chính phủ Việt Nam, bên hồ Gươm cách nhà riêng của ngài, chắc không quá 1 km. Giáo sĩ Lê Duy Bắc bị công an Hà Nội đánh nhiều lần, chính tay tôi đã viết thư cho ngài, cả thế giới này biết, tôi không nghĩ là ngài quên.

5- Trường hợp cá nhân tôi (mục sư Thân Văn Trường) bị ngược đãi rất nhiều. Tôi đã bày tỏ trực tiếp với ngài. Tôi vẫn còn nhớ lời ngài hứa với tôi hôm 23-10-2007, rằng ngài quan tâm và can thiệp giúp tôi. Từ đó cho đến bây giờ tôi không được cấp hộ chiếu, dù đã thu tiền, đã xét duyệt bởi công an. Tôi bị chính quyền cướp đất nhà, dù đã trả tiền đầy đủ, chỉ vì niềm tin tôn giáo mà không được cấp giấy chủ quyền đất như những công dân khác. Công an vẫn thường xuyên bắt bớ tôi mà không có lệnh bắt. Nhà nước vẫn không bồi thường cho tôi theo luật, do đi tù hai lần oan sai v.v...

Đối với Công giáo, Phật giáo... cũng bị đàn áp nặng nề. Nếu cứ từng việc đàn áp tôn giáo mà liệt kê ra, tôi tưởng không có đủ giấy mực để viết.

Ngài cũng phát biểu cách kỳ cục rằng “tôi không thấy chúng ta (Mỹ) được lợi gì trong việc đưa Việt Nam trở lại danh sách này”. Phải chăng

vì quyền lợi dơ bẩn của nước Mỹ, mà ngài quên việc đàn áp tôn giáo?

Dường như nước Mỹ ngày nay đang đi xuống, vì có tội lỗi của nước Mỹ, vì có thiếu hụt lòng tin kính thờ ban đầu lập quốc. Cách đây 10 năm, 100 USD ở Việt Nam ăn hai chỉ vàng, bây giờ không được một. Nhưng điều đáng mừng, hàng chữ IN GOD WE TRUST vẫn còn nguyên đó.

Nếu nước Mỹ biết ăn năn và lia khỏi điều ác, tôi tin tưởng rằng Đức Chúa Trời tiếp tục ban phước cho nước Mỹ thịnh vượng và văn minh, để dẫn dắt thế giới này tiến lên phía trước.

Nguyện Đức Chúa Trời ban phước cho ngài, như Chúa đã ban phước cho chức vụ của Thánh Paul, trong nhiệm kỳ khâm sai của Đấng Christ trên trần gian này. Xin ngài đừng buồn chán và sợ hãi, nhưng hãy can đảm bước đi cách hân hoan, như giữa ban ngày.

TÔN VINH ĐỨC CHÚA TRỜI, AMEN!

Kính thư

Mục sư Thân Văn Trường

*Địa chỉ: Ấp Dưỡng Đường, xã Suối Tre, Long Khánh, Đồng Nai
ĐT: 0907872617*

TỰ DO NGÔN LUẬN
Bán nguyệt san ra ngày 1
và 15 mỗi tháng
IN VÀ TẶNG TẠI VN
Địa chỉ liên lạc:
witness2005@gmail.com
Muốn đọc tờ báo trên mạng,
xin mời ghé:
<http://www.tdngonluan.com>
www.luongtamconggiao.com
www.tudodanchvietnam.net
<http://tudongonluan.atspace.com>
<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1,
thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên
đây, Quý vị có thể tìm thấy
hiều tài liệu đấu tranh cho
dân chủ tại Việt Nam

TÍN ĐỒ HÒA HẢO

bị ngăn cấm tham dự Đại lễ kỷ niệm 70 năm ngày khai sáng Phật giáo Hòa Hảo

.....**Đài Á châu Tự do 11-06-2009**.....

Ngăn cấm tham dự Đại Lễ kỷ niệm 70 năm PGHH? Thanh Quang, RFA 11-06-2009

Nhân Đại Lễ kỷ niệm 70 năm ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng Phật Giáo Hòa Hảo, nhiều tín đồ PGHH cho biết họ bị công an gây khó khăn đáng kể.

Đại Lễ kỷ niệm 70 năm ngày Đức Huỳnh Giáo chủ khai sáng đạo PGHH diễn ra ở An Giang trong bối cảnh công an địa phương tìm cách ngăn chặn nhiều tín đồ từ các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long tới hành hương ở Tổ đình PGHH tại huyện Phú Tân tỉnh An Giang, trong khi gây trở ngại cho những tín đồ khác tới viếng chùa Quang Minh tự của PGHH thuộc huyện Chợ Mới, An Giang.

Hăm dọa ngăn chặn tín đồ đi dự lễ

Một tín đồ Hòa Hảo cư ngụ ở bên cạnh Quang Minh tự, ông Nguyễn Văn Diêm, bào đệ của tu sĩ Võ Văn Thanh Liêm, từng là chủ tự ngôi chùa Hòa Hảo này và hiện bị giam cầm ở trại Z30A (Xuân Lộc, Đồng Nai), cho biết tình hình như sau:

Ông Nguyễn Văn Diêm : Dạ. Ngày Lễ kỷ niệm 70 năm của Đức Thầy khai sáng nền Đạo thì chỗ địa phương ấp Long Hoà 2, xã Long Điền A (huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang) chính quyền địa phương lúc nào cũng gây khó khăn. Sự làm lễ, họ không cho ai đến chùa Quang Minh tự hết trơn. Như ngày hôm qua đây, có một số đồng đạo đã đến thì bị họ cản trở, không cho vô chùa. Riêng có mình Ba Lía, ông cùng anh em dòng họ tui ở bên xã Kiến Thành là tín đồ PGHH, đến đây để dự lễ thì khi đi vô là bị công an hăm he đòi đánh với tính cách như là côn đồ.

Họ ăn nói thô bỉ lắm. Sau đó chú Ba Lía mới đi về nhà tui ở chơi thì bị công an bao vây chừng trên một trăm người. Khi Ba Lía về bên bến thì họ chạy xe lẩn ông té vô bờ lè, nhưng thời may cũng không đến đó. Còn ông Chín Cái cũng qua bên này nhưng vô chùa vẫn không được. Cô Hai Hạnh vô chùa cũng không được.

Số đồng đạo ở Sa Đéc đến đây cũng đông, lần nào lễ này người ta cũng đến viếng, nhưng mấy năm nay không ai vô chùa được.

Thanh Quang : *Thưa, công an có hành động nặng tay đối với ông Ba Lía, còn đối với những người khác, đối với những tín đồ khác thì sao ?*

Ông Nguyễn Văn Diêm : Họ nặng tay và làm hung hổ dữ lắm, nhưng với số anh em đồng đạo ở đây thì tôi có khuyên anh em ôn hoà thành ra cũng không đến đó xảy ra chuyện ầu đả. Cuộc lễ rồi, mấy anh em đồng đạo tranh đấu cho nhân quyền thì bị vây nhà nờng dưới như anh Bảy Long. Anh ấy cũng như một số người khác đi không được. Còn ai nếu đi được thì cũng phải lẩn trốn mà đi. Sau khi lên được tới Thánh địa Hoà hảo thì mấy công an cũng bám theo sát chớ không khi nào hở hết trơn.

Thường xuyên theo dõi sách nhiễu

Một tín đồ PGHH khác, bà Nguyễn Thị Hạnh từ huyện Thanh Bình (tỉnh Đồng Tháp) ra sức hành hương tới Thánh địa Hòa hảo, cũng bị công an gây trở ngại, như bà kể lại sau đây:

Bà Nguyễn Thị Hạnh : Cuộc lễ này tôi không được đi về Tổ đình dự lễ khai sáng Đạo PGHH, vì lý do là an ninh lúc nào cũng bám sát tôi, theo dõi gắt gao. Rồi mãi tới ngày hôm qua tôi đi về Tổ đình nhưng trên đường đi công an cứ theo sau lưng, sát lưng.

Tới Quang Minh tự tôi tính ghé vào đó rước một chị bạn để đi về Tổ đình dự lễ khai sáng Đạo PGHH. Khi dừng lại đó thì công an bu theo tôi, một đám người thật là đông chặn đường tôi lại, không cho tôi vào trong Quang Minh Tự để rước chị bạn.

Rồi tôi đi tới đâu thì công an đi theo tới đó, đi theo tới đó. Thành ra nói về riêng cá nhân thì tôi hoàn toàn không biết mấy ngày nay ở Tổ Đình như thế nào. Mười năm qua tôi hoàn toàn bị sống trong sự bó buộc, trong vòng vây của công an rất là khổ sở. Công an cứ đi theo tôi hoài, bữa nay qua dự lễ cũng vậy đó.

Thanh Quang : Dạ, đối với bà thì như vậy những mà đối với những tín đồ khác thì sao?

Bà Nguyễn Thị Hạnh : Nếu những người nào đòi hỏi những gì mất mát của tôn giáo thì tôi khẳng định là họ luôn luôn bị công an gây khó khăn mãi mãi.

Thanh Quang : Trong bối cảnh như vậy thì các tín đồ PGHH nói chung và bà nói riêng có mâu thuẫn như thế nào không?

Bà Nguyễn Thị Hạnh : Tôi rất mong mỏi và khát khao cho Phật giáo Hoà hảo được hoàn toàn tự do tín ngưỡng thật sự và tất cả tín đồ phải được tự do đi lại, tự do cầu cúng, tự do lập hội hay là bầu chọn Giáo hội của mình.

Cái Giáo hội hiện giờ đang sinh hoạt đó là không được bầu chọn. Hàng triệu triệu tín đồ người ta không vừa ý vì cái Giáo hội hiện nay không làm theo đúng chơn truyền PGHH thành ra chính từ lẽ đó, người nào có khát vọng như vậy thì luôn gặp khó khăn.

Bản thân tôi nói riêng và tất cả những người tín đồ lên tiếng nói đòi hỏi những gì bị mất mát của Giáo Hội PGHH chơn truyền, mong mỏi làm sao chúng tôi không gặp tình trạng như vậy nữa.

Nhà bị bao vây canh gác ngày đêm

Chúng tôi liên lạc với ông Lê Minh Triết, một chức sắc Hòa hảo thuộc xã Kiên An (huyện Chợ Mới, An Giang) và được ông cho biết:

Ông Lê Minh Triết : Hôm trước, vào ngày 16-17 thì anh Nguyễn Văn Lúa báo cho tôi hay là ở nhà anh có tổ chức một lễ khai sáng Đạo PGHH, có treo băng-rôn, có treo cờ đạo, đặt bàn hương án.

Lúc bấy giờ công an cũng có đến bao vây. Sau đó anh đi dự lễ thì công an cũng gây khó khăn. Sau cùng thì anh cũng cố gắng đi Hoà hảo. Thành ra nói tóm lại thì ngay cả những người có tâm hồn đầu tranh để cho Phật giáo Hoà hảo được có tiếng nói tự do dân chủ và PGHH được độc lập với địa vị của PGHH thì dường như là phía nhà nước người ta không hài lòng.

Ngay cả bản thân tôi đây thì họ cũng gây khó dễ. Nói tóm lại từ ngày tôi ra tù năm 2002 đến giờ, không có năm nào tôi được đi Hoà hảo. Năm nào họ cũng bố trí bao vây bên ngoài nhà thành ra mình không có đi được.

Thanh Quang : Thưa, Quang Minh tự ở Chợ Mới (An Giang) nghe nói là tiếp tục gặp khó khăn như thế nào ?

Ông Lê Minh Triết : Vừa rồi tôi cũng có nhận được điện thoại của anh Nguyễn Văn Lúa. Anh cho hay hôm qua cũng có một số phái đoàn đi hành hương, tức đi về dự lễ. Trước khi dự lễ người ta có ghé Quang Minh tự, hoặc giả sau khi dự lễ đã có ghé thì cũng bị chính quyền gây khó khăn. Chính quyền gây khó khăn là họ đứng chặn ngay cửa không cho đi vào. Đại khái là anh Nguyễn Văn Lúa đã báo cho tôi hay như vậy. Còn như tôi thì sau 2002 cho đến giờ tôi không được đi đâu trong mấy ngày lễ này.

Thanh Quang : Thưa, việc phái đoàn chức sắc PGHH gần đây có tiếp xúc với Ủy hội Hoa Kỳ về Tự do Tôn giáo Quốc tế thì việc này có giúp cải thiện được gì không?

Ông Lê Minh Triết : Tôi thấy việc này hơi mới mẻ quá nên không biết có ảnh hưởng chút nào không. Nhưng mà theo nhiều người đã đến mà cho tôi hay thì cũng có thể có ảnh hưởng một đôi phần sau chuyến những chức sắc PGHH gặp phái đoàn Hoa Kỳ vừa rồi.

Vừa rồi là ông Lê Minh Triết, chức sắc thuộc trong phái đoàn PGHH mới đây đã tiếp xúc với Ủy hội Hoa Kỳ về Tự do Tôn giáo Quốc tế tại Sài Gòn.

Hoạt động tôn giáo phải theo Pháp lệnh Tín ngưỡng Tôn giáo và Hiến chương Gia Minh, RFA 11-06-2009

Để tìm hiểu thêm về những thông tin mà biên tập viên Thanh Quang chúng tôi vừa trình bày với ý kiến của các tín đồ Phật giáo Hoà Hảo, Đài chúng tôi cũng liên lạc với phía công an và Ban tôn giáo tỉnh An Giang.

Phản ảnh của chính quyền

Ngay sau khi được tin từ phía các tín đồ Phật giáo Hoà Hảo, chúng tôi điện thoại đến Trục ban Công an Huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, và một công an bác bỏ thông tin mà tín đồ đưa ra:

- Tôi là Gia Minh, phóng viên Đài RFA, gọi đến để hỏi thông tin.

- Không có vụ này.

Một công an trực ban khác thì từ chối trả lời:

- Anh ở Đài nào?

- Tôi ở Đài Á Châu Tự Do

- Anh tên gì?"

- Tôi tên là Gia Minh.

- Ở đây chúng tôi không trả lời qua điện thoại, có gì đến gặp lãnh đạo.

Giáo lý một tôn giáo thì phải truyền đạt có nơi có chỗ người ta cho phép

Ông Huỳnh Như Châu, nguyên trưởng Ban tôn giáo tỉnh An Giang thì có ý kiến:

Hoạt động của các tôn giáo tại VN phải theo Pháp lệnh Tín ngưỡng Tôn giáo và Hiến chương của họ. Nếu hoạt động Hiến chương mà nơi nào gây khó khăn là nơi đó chưa thuộc bài; nơi nào mà không đúng theo Hiến chương thì không được sinh hoạt, quá trình bổ sung vào Hiến chương thì được sinh hoạt. Tôi không biết trường hợp thế nào.

Như Phật giáo Hoà Hảo thì có trường hợp ví dụ có trường hợp đòi phát loa đọc giảng ngày đêm như Sơn Đông vậy đó, thì tôi thấy cái đó không cần thiết, vì giáo lý một tôn giáo thì truyền đạt có nơi có chỗ người ta cho phép chứ không trên xe đò, xe khách, cái đó mà không cho thì tôi thấy cũng đúng chứ đâu có hạn chế gì.

Xã nào cũng có ban trị sự tổ chức ngày Lễ

Gia Minh: Vừa qua họ cho biết là tổ chức kỷ niệm sáng lập Đạo mà bị công an và các tổ chức quần chúng như công an, phụ nữ đến cản trở?

- Có cái này, bây giờ ngày sáng lập Đạo thì xã nào cũng có ban trị sự, trung ương cũng có; trường hợp đó tôi nghi không nằm trong hệ thống giáo hội mà tự phát sinh. Người ta có hệ thống mà mình làm riêng với yêu cầu khác, mục đích khác mà không phục vụ cho tôn giáo thì người ta chấp nhất là đúng rồi. Hiện có ban trị sự 17 tỉnh.

Gia Minh: Nhưng những người theo Thuần túy thì không đồng ý với người được nhà nước đưa lên?

- Họ không đồng ý là cá nhân họ, phải theo tập thể, đa số chứ; ở nước nào cũng có lực lượng không đồng tình không ủng hộ; nếu không ngăn chặn thì rối loạn lên và thiệt hại nhiều hơn. Có gì phải đến ban trị sự, ban tôn giáo từ địa phương, trung ương người ta sẽ hướng dẫn, bổ sung cho phù hợp. Sinh hoạt tôn giáo trên thế giới hiện nay diễn ra xung đột rất phức tạp, nguy hiểm, nên mình phải giữ để ổn định phát triển chứ.

Tín đồ Phật giáo Hoà Hảo, cũng như một số giáo hội khác tại Việt Nam đều cho rằng sự can thiệp sâu của chính quyền về công việc nội bộ của giáo hội đang là một vi phạm vào quyền tự do tôn giáo của họ.



QUỐC HỘI CỦA AI?

Trần Công Luận 01-06-2009

Khát vọng sâu sa, thầm kín và mãnh liệt nhất của con người mọi thời, đó là được sống trong một xã hội dân chủ, công bằng và thịnh vượng; quyền lực nhà nước không thuộc về một cá nhân, hay một nhóm người nào, nhưng thuộc về toàn dân. Khát vọng này càng cháy bỏng và thiết tha khi các tập đoàn phong kiến ngày càng tỏ ra chuyên quyền, độc đoán, và hà khắc. Nảy sinh từ khát vọng này, một lý thuyết về việc phân chia quyền lực đã ra đời.

Mô hình quản trị đất nước của đa số các quốc gia dựa trên nguyên tắc: tam quyền phân lập, gồm ba cơ quan: lập pháp, hành pháp và tư pháp. Ba cơ quan này độc lập, và theo dõi lẫn nhau, làm cho không cơ quan nào đứng ngoài pháp luật, hoặc đứng trên pháp luật. Cơ quan này làm đối trọng của cơ quan kia. Các dân tộc tiến bộ dân chủ trên thế giới đã áp dụng mô hình này vào thực tiễn xã hội, mặc dù mức độ, cũng như cách thức áp dụng có khác nhau nhưng đều dựa trên nguyên tắc tam quyền phân lập ấy.

Ở Việt Nam, đảng cộng sản không áp dụng học thuyết tam quyền phân lập nói trên nhưng thực hiện cơ chế quyền lực tập trung, để xây dựng nhà nước XHCN, trong đó ĐCSVN giữ "vai trò lãnh đạo trực tiếp và toàn diện bằng cách bổ nhiệm, bố trí Đảng viên giữ các chức vụ chủ chốt, lãnh đạo trong chính phủ, trong lực lượng an ninh và quân đội, trong Mặt trận Tổ quốc, trong Quốc hội, trong Tòa án và trong Viện kiểm sát". Với cách xây dựng Nhà nước như vậy thì mọi quyền lực đều tập trung trong tay ĐCSVN, trong đó Bộ chính trị là cơ quan lãnh đạo cao nhất, hiện nay gồm có 15 thành viên. Tuy nhiên, để lừa bịp thế giới và để chứng tỏ rằng đất nước mình cũng có một nền dân chủ như ai, ĐCSVN đã chế tác ra ba cơ quan có đặc điểm và mô hình giống như mô hình tam quyền phân lập, gồm: Lập pháp, Hành pháp, và Tư pháp.

ĐCSVN cũng rêu rao với mọi người rằng, cơ quan lập pháp hay còn gọi là Quốc hội là cơ quan đại diện cao nhất cho nguyện vọng ý chí của người dân, là cơ quan có quyền lực nhà nước cao nhất với ba chức

năng chính: lập pháp, giám sát tối cao các hoạt động của Nhà nước và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước (xem Luật tổ chức Quốc hội số 30/2001/QH10 ngày 25-12-2001).

Để đánh lừa cho người khác nghĩ rằng, Quốc hội thực sự là cơ quan đại diện cao nhất cho nguyện vọng ý chí của người dân, thì ĐCSVN đã cho viết trong Điều 43, Luật tổ chức Quốc hội rằng: "Đại biểu Quốc hội là người đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân, không chỉ đại diện cho nhân dân ở đơn vị bầu cử ra mình mà còn đại diện cho nhân dân cả nước; là người thay mặt nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước trong Quốc hội". Rồi trong Điều 6 Hiến pháp của Nước CHXHCNVN, ĐCSVN đã cho viết: "Nhân dân làm chủ nhà nước bằng cách sử dụng quyền lực Nhà nước thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân là những cơ quan đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân, do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân".

Tuy nhiên, nếu Quốc Hội của nước CHXHCNVN được hiểu đúng theo từng chữ bởi những gì ĐCSVN viết, thì cơ quan này cần có tối thiểu các yếu tố sau:

- Đại biểu của cơ quan này phải được chính người dân chọn lựa thông qua các cuộc bỏ phiếu dân chủ và minh bạch. Vì ở Việt Nam chỉ có một đảng duy nhất, đó là ĐCS, nên số đại biểu không phải là đảng viên ĐCS tối thiểu phải lớn hơn 51% trong tổng số đại biểu.

- Các vị đại biểu Quốc hội không được phép tham gia vào các cơ quan hành pháp và tư pháp, để tránh trường hợp "vừa đá bóng vừa thổi còi" hay "mẹ hát con khen hay", hoặc kẻ đi thừa kiện lại chính là quan tòa v.v... (Nếu một người vừa là đại biểu vừa là Thủ tướng, vừa là chủ tịch, vừa là bí thư... thì ai giám sát ai, ai chất vấn ai? "*Vai trò, vị trí của Đại biểu Nhân dân tại Quốc hội, do đó, tự nó phải tách biệt ra khỏi những nhiệm vụ khác trong hệ thống đảng hay guồng máy chính phủ, chỉ ít là phải tách biệt rạch ròi ngay trong những phiên họp Quốc hội.*" (Đinh Tấn Lực))

- Các vị đại biểu Quốc hội phải là những vị đại biểu chuyên trách, dành

toàn bộ thời gian của mình để toàn tâm toàn lực vào thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình mà nhân dân đã phó thác cho. Hãy xem công việc hằng ngày căn bản của một Thượng nghị sĩ hay Dân biểu liên bang Mỹ là: (1) họp với cử tri, cư dân để thảo luận về các vấn đề, (2) dự các buổi họp các ủy ban Quốc hội, (3) họp với các viên chức nhà nước và các nhà vận động hành lang, (4) nghiên cứu và thảo luận về các dự luật, (5) làm việc với các nhóm không chính thức của các bạn đồng viện, (6) giúp cư dân giải quyết các vấn đề, (7) quản trị các văn phòng Quốc hội và nhân viên, (8) gây quỹ để tranh cử kỳ sắp tới, (9) làm việc với các lãnh tụ đảng để tìm hỗ trợ cho các dự luật, (10) theo dõi xem các cơ quan hành pháp thi hành luật tới đâu, và (11) xuất hiện trước cư dân ngoài tiểu bang để trình bày các vấn đề (theo Bách Khoa Encarta).

Nhưng thực tế cho thấy, việc lựa chọn các vị đại biểu Quốc hội của VN chỉ là một trò hề, một ma thuật dân chủ có tính bịp bợm: Đảng cử-dân bầu. Người dân bị bắt buộc phải đi bỏ phiếu, và họ chỉ đi bỏ phiếu cho "xong tội" như đi trả nợ chính phủ, để khỏi bị quy kết vào thành phần chống đối, thậm chí nặng hơn là phản động, phản cách mạng v.v... (đề ĐCSVN có thể nêu thành tích là hơn 99% cử tri đã tham gia bầu cử...). Một người có thể đi bỏ phiếu cho cả nhà, thậm chí cho cả khu xóm, khu phố hay cho cả cơ quan. Một cử tri nhận xét: "*Đi bầu giùm là điều "tự nhiên" chẳng ai quan tâm, mà còn ủng hộ khuyến khích nữa đảng khác. Chỉ có những người không đi bầu và đi bầu trễ mới là điều đáng quan tâm. Khi đó phải báo công an khu vực, tố trường tố dân phố, người thân, hàng xóm đi nhắc nhở tận nhà hoặc gọi điện thoại... hoặc yêu cầu người nhà đi bầu giùm và thật xui xẻo nếu người đi vắng đó lại mang theo luôn thẻ cử tri*".

Tất cả người dân đều không mấy quan tâm đến việc chọn lựa ai, mà nếu phải chọn lựa thì cũng chẳng biết chọn lựa ai vì không biết các ứng cử viên là ai, làm gì, chức vụ ra sao: "phó thường dân" hay cán bộ cốt cán, bằng cấp đại học hay "học đại", mặt dài mũi ngắn hay mũi ngắn mặt dài... Mà cũng chẳng cần biết, bởi dù cho mặt mũi có dài ngắn thế nào đi chăng nữa thì các ứng cử viên ấy cũng đã được ĐCSVN định đoạt, an bài, "cơ cấu" cả rồi, dưới hình thức chia theo tỷ lệ cho công nhân, nông dân, trí thức, giới tính, dân tộc v.v... Cơ cấu này phải trải qua 3 đến 4 lần hiệp thương do Mặt trận Tổ quốc chủ trì. Dưới hình thức này, nếu một ứng cử

viên nào tự ứng cử mà không được ĐCS “duyet” thì sẽ trở nên “lạc loài”, sau 3, 4 vòng hiệp thương thì hoàn toàn bị “đánh bật” ra ngoài. Với trường hợp này thì thầy Đỗ Việt Khoa là một ví dụ điển hình (một người rất nổi tiếng về việc chống bệnh thành tích và gian lận trong giáo dục ở Hà Tây, thầy đã nhận được 0% phiếu tín nhiệm tại nơi thầy đang công tác ở vòng hiệp thương thứ 2).

Ngoài ra, quá trình bỏ phiếu và kiểm phiếu không được thực hiện một cách minh bạch. Không có một cơ quan giám sát độc lập nào đứng ra giám sát, theo dõi quá trình bỏ phiếu và kiểm phiếu hết. Tất cả đều được thực hiện trong “nhà” của ĐCS. Như vậy, việc chọn ai, bầu ai là việc của người dân, còn ai được trúng cử là việc của ĐCS!

Kết quả của trò hề này là 444/493 (90%) đại biểu quốc hội là đảng viên ĐCS và 49/493 (10%) còn lại là những đại biểu ngoài Đảng nhưng biết “ngoa ngoãn” nghe theo ĐCS (x. www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/story/2007/05/070520_electionday.shtml http://vi.wikipedia.org/wiki/Hi%E1%BA%BFn_ph%C3%A1p_Vi%E1%BB%87t_Nam#Qu.E1.BB.91c_h.E1.BB.99i).

Như vậy, 100% các vị đại biểu là người “trong nhà” của ĐCS. Các vị đại biểu Quốc hội trở thành những ông/bà nghị “gật” của ĐCS. Đảng bảo gạt thì các ông/bà gạt. Đảng bảo giờ tay nhất trí thì các ông giờ tay. Điều này chẳng có gì lạ lắm đối với người dân cả, đến nỗi còn có câu ca dao rằng: **“Đảng chỉ tay, Mặt trận vỗ tay, Quốc hội giờ tay, Nhân dân trắng tay...”**. Một ví dụ gần đây nhất của sự nghị gạt, đó là lời phát biểu của ông Dương Trung Quốc liên quan đến vụ việc khai thác bauxite ở Tây Nguyên.

Ông nghị gạt Dương Trung Quốc này đã phát biểu trên báo Tuổi trẻ rằng: “Bộ Chính trị đã quyết rồi thì bây giờ ta (Quốc hội) chỉ bàn làm sao cho tốt, cho an toàn thôi”. Như vậy, Quốc hội chỉ còn một chức năng là làm hợp thức hóa các quyết định của ĐCS!

Như đã nói ở trên, đại biểu Quốc hội không được phép tham gia vào các cơ quan hành pháp và tư pháp. Nhưng thực tế ở Việt Nam cho thấy đại biểu Quốc hội vừa là đảng viên, vừa là thủ Tướng, vừa là Chủ tịch nước, vừa là Bí thư, vừa là Ủy viên trung ương, vừa là Chánh án, vừa là Bộ trưởng, Thứ trưởng, Chủ tịch, Bí thư các tỉnh thành v.v... Yếu tố này làm cho các phiên họp chất vấn trở thành những buổi nói chuyện mang tính dàn dựng. Các buổi chất vấn chỉ là các bài diễn của các vở kịch đã

được soạn sẵn sao cho được thành thạo và điều luyện mà thôi; người soạn kịch và đạo diễn chính là ĐCS. Vì thế, không lấy gì làm ngạc nhiên khi Quốc hội chưa họp mà đã biết kết quả rồi. Điển hình gần đây nhất, cũng liên quan đến vụ khai thác bauxite nhôm ở Tây Nguyên (đăng và nhà nước bảo khai thác bauxite ở Tây Nguyên là chủ trương lớn của đảng và nhà nước, còn nhân dân phản đối, nói rằng khai thác bauxite ở Tây Nguyên sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi sinh, an ninh quốc gia, cũng như những tác hại khôn lường và những hệ lụy của nó sau này v.v...), đó là trong khi Quốc hội chưa bàn, chưa họp nhưng ông chủ nhiệm VPQH, Trần Đình Đán, đã bu lu bu loa lên rằng: “Quốc hội hoàn toàn ủng hộ chủ trương lớn này”. Đôi khi ĐCS còn “lòe” thiên hạ bằng cách bố trí những buổi chất vấn thật “nảy lửa”, hoặc đôi khi trong các buổi chất vấn cũng phát sinh một số điểm không nằm trong vở kịch đã được ĐCS soạn sẵn; lẻ tẻ một số vị đại biểu nổi máu “anh hùng” phát biểu, nêu ra những vấn đề nổi cộm, chất vấn thẳng thừng chính phủ, nhưng khi kết thúc phiên chất vấn, cánh cửa Quốc hội khép lại, thì mọi sự lại đầu vào đây, như “đá ném xuống ao bèo” vậy.

Hơn nữa, chính vì đã kiêm nhiệm các chức vụ và công việc trong bộ máy hành pháp cũng như tư pháp, các vị đại biểu Quốc hội có nhiệm trở thành những vị đại biểu không chuyên trách. Luật tổ chức Quốc hội quy định rằng: “Số lượng đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách phải có ít nhất là hai mươi lăm phần trăm tổng số đại biểu Quốc hội”. Con số 25% do luật tổ chức quy định mặc dù đã là quá thấp, nhưng thực tế vẫn không đạt được con số như thế. Bởi vậy, đối với các vị đại biểu, đây là công việc bán thời gian, không chuyên. Mà đã là công việc không chuyên, bán thời gian, “làm thêm”, thì không bao giờ nó được làm một cách nghiêm túc, đến nơi đến chốn cả. Không thấy có một vị đại biểu Quốc hội nào có văn phòng riêng để tiếp xúc và lắng nghe ý kiến của các cử tri hết. Có chăng những cuộc tiếp xúc cử tri, thì cũng chỉ như là cười ngửa xem hoa, hay đi du lịch của các vị đại biểu mà thôi, và những cử tri được tiếp xúc thì cũng là những người đã được chỉ định và dàn xếp rồi. Điều này chứng tỏ công việc của vị đại biểu Quốc hội thật là dễ dàng, dễ dàng đến mức mà người ta thường nói rằng, chỉ có việc vỗ tay và ăn cơm thôi! Mà chỉ vỗ tay và ăn cơm thì cũng chẳng cần học hành gì, chỉ cần học

cách vỗ tay theo ý ĐCS là đủ. Hãy xem trình độ của một phó Chủ nhiệm UB Pháp luật của Quốc hội, như ông Trần Đình Long chẳng hạn, là đã biết (xin coi lá thư của ông này trả lời gởi cho 135 trí thức Việt Nam sau hai lần gửi kiến nghị về quy hoạch và các dự án khai thác bauxite ở Tây Nguyên (x. http://bauxitevietnam.info/thongbao/090520_thuuybanphaplyquochoi.htm). Đọc thư phúc đáp này, người đọc không những thấy thói quan liêu, vô trách nhiệm, cầu thả, trịch thượng của UBPLQH, mà còn thấy sự dốt nát đến nỗi nhiều người đã phải thốt lên rằng: trình độ chắc chỉ “tốt nghiệp” lớp 1 lớp 2, thậm chí tốt nghiệp loại “vớt”!

Như vậy, với tuyệt đại đa số số lượng đảng viên trong Quốc hội (mà những đại biểu này là những người đang nắm giữ các chức vụ trong cơ quan hành pháp và lập pháp và là những đại biểu không chuyên trách), thì Quốc hội chỉ là bình phong dân chủ cho ĐCSVN mà thôi, để ĐCSVN có thể duy trì được sự độc đảng, và độc quyền cai trị nhân dân một cách “hợp hiến”.

Thay vì là cơ quan đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân, thì Quốc hội lại là tay sai, là kẻ bảo kê và đồng lõa cho những hành vi thống trị độc đoán, chuyên quyền của ĐCSVN, đứng đầu là Bộ chính trị, mà Bùi Tín gọi là “15 người đang trị vì như một triều đình phong kiến thời suy đồi và tha hoá tối tệ nhất”. Tổng thống thứ tư của Hoa Kỳ, James Madison (1751-1836), đã viết: “*Sự tập trung tất cả quyền lực, quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp vào trong cùng một bàn tay có thể chính thức được gọi là sự bất công và bạo tàn*”. Điều này đã thực tế chứng minh ở Việt Nam trong 70 năm qua.

Đại biểu Quốc hội mỗi một lần “vỗ tay” hoặc “giờ tay” là một lần tiếp tay cho “bất công và bạo tàn”; mỗi một lần “ăn cơm” là một lần ăn mỡ hôi, nước mắt và xương máu của gần 87 triệu người dân. Mà các vị “ăn cơm” lại “ăn mặn” lắm. Nhân dân phải mất 350 tỷ đồng (là số tiền được trưng ương quyết định cho chi phí hoạt động của bầu cử quốc hội) cộng với một khoản tiền tương đương nói trên (các địa phương sẽ trích thêm ngân sách địa phương để kỳ bầu cử lần này đạt được hình thức tốt) cho kỳ bầu cử Quốc hội khóa XII, và hằng trăm tỷ đồng mỗi năm cho các phiên họp định kỳ, bất thường, cộng với lương bổng chi phí đi lại ăn ở của 493 ông/bà nghị gạt và các bộ phận liên quan.

Tóm lại, Quốc hội là công cụ, là

bình phong của ĐCSVN để ĐCSVN có thể đánh lừa được nhân dân để có thể “đàng hoàng” độc trị, và đánh lừa các nước văn minh dân chủ hồng nhận được những đồng tiền viện trợ/khoản vay từ những nước văn minh này để kéo dài sự sống, để ĐCSVN được gọi là “chính” quyền có đủ “tư cách” bắt tay với các dân tộc văn minh dân chủ khác trên thế giới. Quốc hội không phải là cơ quan đại diện cho nguyện vọng, ý chí của toàn dân như hình thức mà ĐCSVN đã gán cho nó, mà trái lại, Quốc hội đã đi ngược lại với mọi nguyện vọng, ý chí của nhân dân, đã tiếp tay tiếp sức cho chế độ CSVN sống dai hơn, độc đoán hơn, tàn bạo hơn. Quốc hội là nơi tập hợp của các ông/bà nghị có cái đầu chỉ để gậy, có miệng như rơm, có tai như điếc, có mắt như mù lòa, nhưng lại bợ đỡ, bán miệng nuôi trốn, bán linh hồn cho ĐCSVN v.v...

Bao lâu ở Việt Nam vẫn còn có một Quốc hội với những ông/bà nghị như vậy, dân tộc Việt Nam vẫn còn lầm than, đói khổ, không có dân chủ, không ngẩng mặt lên được với thế giới bên ngoài, và ĐCSVN vẫn còn cưỡi lên đầu lên cổ nhân dân.

Vị đại biểu Quốc hội nào còn có chút liêm sỉ thì hãy bước ra khỏi cái tổ chức được gọi là “Quốc hội” ấy đi.

Trần Công Luận

riêng trên mạng bauxitevietnam. info đã có tới hai ngàn chữ ký phản đối chủ trương này, đòi công cuộc khai thác đó phải được lui lại vào một thời điểm thích hợp, khi các thế hệ sau vững vàng hơn về chính trị (minh bạch hơn, ít khả năng gây tham nhũng hơn) cũng như về kinh tế (trình độ kỹ thuật cao hơn và năng lực chi phối khả năng sinh lợi cũng chủ động hơn).

Làn sóng phản đối đó đã khiến cho vấn đề bauxite từ vị thế được đặt ra như một việc đã rồi với việc khởi công công trình vào cuối năm 2008, đã phải xem xét lại, các tư liệu bị lục tung, nhiều vấn đề được đưa ra ánh sáng.

Phản ứng của giới cầm quyền ban đầu còn rất tự tin.

Cuộc hội thảo ở Khách sạn Melia tháng 4-2009 thực chất mới đầu cũng chỉ thuộc vào loại “hội nghị tung hô được đàn cảnh” (mượn lời một người nói “tôi rất cảnh giác” trên Vietnamnet, ngày 8-5-2009); mới đầu là như vậy, song cuối cùng ông Hoàng Trung Hải đã phải kết luận: “Không làm bauxite bằng mọi giá”. Tiếp đó, ông Đoàn Văn Kiên

Cuối cùng, việc công bố bản báo cáo của Chính phủ coi như một sự tôn trọng dư luận xã hội của các công dân. Người hiểu biết và lương thiện bao giờ cũng hiền hòa: “thề cũng tốt, có còn hơn không”.

Hai: về tính chính danh của bản báo cáo - Người được ủy quyền báo cáo đang đối diện với những câu hỏi của dư luận.

Bản báo cáo số 91/BC-CP ký ngày 22-5-2009 của Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam gửi Quốc hội về vấn đề bauxite do ai ký? Không phải đích thân ông Thủ tướng ký. Cũng không phải ông Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải đây tự tin trước đây thường xông ra thay mặt Thủ tướng - Hội nghị Melia mà “thành công tốt đẹp” thì chắc chắn ông sẽ được nhận công lao. Cũng không phải một ông Bộ trưởng sạch nào khác ký thừa ủy quyền, mà đứng tên báo cáo của Chính phủ lại là một ông Bộ trưởng đang bị dư luận yêu cầu phải ra điều trần.

Ông Bộ trưởng Bộ Công thương Vũ Huy Hoàng đang bị dư luận cất vấn những chuyện tày đình. Ông quản lý một trang mạng có đuôi gov.vn nhưng không biết vì lý do gì trong ba năm liền đã để cho nhà cầm quyền Trung Hoa thao túng, dùng diễn đàn đó phổ biến chủ trương của Bắc Kinh mà chỉ để lọt một nhận định như Hoàng Sa và Trường Sa là của Trung Hoa cũng đủ để đưa người tác trách ra Tòa án Bình! Ông Vũ Huy Hoàng chưa giải trình vụ đó, lý ra nếu không có luật miễn tố đại biểu Quốc hội thì khó có thể yên. Ông còn một sơ suất không nhỏ nữa mà ở xã hội thực sự dân chủ thế nào cũng bị hạch: đã dung túng Thứ trưởng Lê Dương Quang lên án những chữ ký Kiên nghị gồm nhiều người dân trong nước và cả những trí thức Việt kiều ở nước ngoài là “kém xây dựng, hoàn toàn dựa trên những thông tin sai lệch, dựng chuyện, [...] thậm chí mang tính kích động và bị các tổ chức phản động lợi dụng”.

Người như thế mà lại được thừa ủy quyền gửi một báo cáo có tầm chiến lược quốc gia lên cơ quan quyền lực cao nhất của đất nước,

ĐỘ TIN CẬY

của một bản báo cáo

★★★★ **Xã luận của Bauxite Việt Nam** ★★★★★

26-05-2009

Ngày 24-05-2009, trang mạng Vietnamnet đã đăng bản báo cáo số 91/BC-CP ký ngày 22-5-2009 của Chính phủ Cộng hòa XHCN nghĩa Việt Nam gửi Quốc hội về vấn đề bauxite. BauxiteVietnam.Info xin có mấy lời bình luận bước đầu.

Một: về hoàn cảnh ra đời bản báo cáo – Một cách đối phó với dư luận, từ lúng túng che giấu đến chỗ buộc phải công khai hóa.

Không cần nói thêm, ai ai cũng thấy vấn đề bauxite đang làm cho cả xã hội Việt Nam lo lắng. Chưa bao giờ một sự kiện lại được nhân dân quan tâm đến vậy: cho tới hôm nay,

trả lời báo chí vẫn còn lên giọng năm ăn năm thua, mà giới thạo tin nghĩ ngay đến việc nếu có năm ăn thì cũng lại đem tiền vào túi nhóm lợi ích nào đó như đã thấy qua vụ xuất lậu hàng triệu tấn than thô phi sang Trung Quốc. Bị phản ứng, mấy quan chức cao hơn định dùng “uy tín” riêng cứu vãn, nói như đùa “đã ra đầu vào đầu mà cần đưa ra Quốc hội”, tuy thế thâm tâm cũng phải suy xét lại, dù vẫn còn cho vài ba vị phát ngôn thăm dò dư luận; các dân biểu chưa họp đã bị công bố thay rằng “Quốc Hội sẽ ủng hộ, sẽ thông qua”.

phòng có chính danh không? Hội đồng Chính phủ ủy thác cho ông trình bày làm sao tránh được phản ứng nhiều chiều của công luận? Vì thiếu tính chính danh, nên ông Vũ Huy Hoàng chắc chắn không thể trả lời những câu hỏi liên quan đến tính pháp lý của vấn đề bauxite, chẳng hạn: ai ủy quyền đưa chủ trương cụ thể khai thác bauxite vào bản Tuyên bố chung giữa Đảng CS Việt Nam và Đảng CS Trung Hoa từ năm 2001? Giả sử chủ trương đó là đã có cùng với Đại hội lần IX và lần X của Đảng CS Việt Nam, thì hà tất phải đem chuyện đó ra ký trong Tuyên bố chung với Trung Hoa? Ông Vũ Huy Hoàng không là Ủy viên Bộ CT như ông Thủ tướng nên cần không thể trả lời thay.

Ba: về cách lập luận của bản báo cáo – Quan hệ, hứa hẹn không có cơ sở và né tránh vấn đề bức thiết nhất.

Phải nói rằng toàn bộ các biện pháp trong bản báo cáo số 91/BC-CP ký ngày 22-5-2009 của Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam gửi Quốc hội về vấn đề bauxite chỉ là những khẩu hiệu về những đại biểu Quốc hội – vốn rất thiếu thông tin – sẽ rất dễ xuôi tai. Toàn bộ những con số về trữ lượng, về sản lượng, về đường lối phát triển, v.v... thực chất là những lời hứa hoàn toàn không có gì để tin cậy rằng chúng là khả tín và khả thi.

Chẳng hạn, báo cáo viết: “Chính phủ thống nhất với ý kiến góp ý về việc cần thiết phải xem xét, điều chỉnh và thời sự hóa một cách thích hợp các mục tiêu và giải pháp đầu tư khai thác chế biến quặng bô-xít trong Quy hoạch” (Mục 5, Về quy hoạch sản lượng các dự án). Nếu hiểu “thời sự hóa” có nghĩa là “thường xuyên cập nhật” tình hình để báo cáo Quốc hội, thì ngay ở đây đã có chuyện khó hiểu. Báo cáo viết: “Cả 3 dự án này đều đã có đối tác nước ngoài mong muốn hợp tác đầu tư, bao gồm Chalco (Trung Quốc), Alcoa (Mỹ) và BHPM (Anh)” (10. Về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án). Khó hiểu ở chỗ nào? Báo cáo viết: “Ngoài ra, hiện nay một số nhà sản xuất nhôm lớn trên thế giới như Chalco, Alcoa, BHPB,

UC-Russal vẫn đang thể hiện mong muốn hợp tác đầu tư sản xuất nhôm tại Việt Nam... vì vậy có cơ sở để tin cậy và an tâm về hiệu quả kinh tế”. Trên kia vừa nói “thời sự hóa”, ngay đó đã quên không cập nhật việc Cty Alcoa của Mỹ rút khỏi dự án N.Cơ rồi, còn “mong muốn hợp tác đầu tư” ở chỗ nào nữa? Và Cty BHPM là công ty nào và đang “mong muốn hợp tác đầu tư” đến đâu thì chỉ có những nhóm quyền lợi nào đó mới biết thôi!

Báo cáo cũng viết: “Số lượng lao động Trung Quốc tại công trường nhà máy nhôm hiện nay (tháng 5 năm 2009) khoảng 600 người, lao động Việt Nam khoảng 350 người” (12. Về vấn đề người lao động nước ngoài tại dự án). Sự thật là cho tới nay chuyện lao động nước ngoài vẫn còn hết sức mù mờ. Một khi vẫn chưa có báo cáo khảo sát độc lập nào được tiến hành, thì mọi việc vẫn chưa minh bạch, ai mà tin được? Dĩ nhiên, càng không thể tin được vào những lời hứa hẹn về những giải pháp kỹ thuật và những giải pháp giám sát. Ông Bộ trưởng Bộ Khoa học - Công nghệ - Môi trường có thể đứng ra nhận trách nhiệm giám sát. Chúng tôi đoán vậy. Nhưng có giám sát dễ hơn vụ Vedan không? Ông Bộ trưởng có dám ký cam kết sau khi ông về hưu vài năm, môi trường bị hủy hoại tồi tệ, nhân dân có quyền truy cứu trách nhiệm của ông không, và khi đó sẽ làm gì để “truy tố vắng mặt” ông?

Điều nghiêm trọng hơn cả là chuyện an ninh - quốc phòng ở Tây Nguyên. Trong vấn đề này, bản báo cáo tỏ vẻ lo lắng, song lại cãi theo lối chơi chữ và suy diễn thiếu căn cứ như sau:

“Về vấn đề trên (tức an ninh - quốc phòng - BXVN), Chính phủ xin báo cáo như sau: Theo tiêu chí thứ 4 trong Nghị quyết 66 của Quốc hội thì “Dự án, công trình đầu tư tại địa bàn đặc biệt quan trọng đối với quốc gia về quốc phòng, an ninh” thuộc dự án quan trọng quốc gia.

Thông báo số 245-TB/TW ngày 24-04-2009 của Bộ Chính trị xác định: “Tây Nguyên là khu vực nhạy cảm, cần đặc biệt quan tâm đến vấn đề an ninh, quốc phòng cho cả trước

mắt và lâu dài...”. [Chỗ này, báo cáo phải thêm chữ “nhưng”, nếu không sẽ làm người đọc lẫn báo cáo với thông báo của Bộ Chính trị] [Nhưng] Đến nay, chưa có một quy định hoặc quyết định cụ thể nào của Quốc hội và Chính phủ về “đưa Tây Nguyên vào địa bàn đặc biệt quan trọng đối với quốc gia về quốc phòng, an ninh” và điều chỉnh bởi Nghị quyết 66. Bởi vì nếu như vậy, thì được hiểu là tất cả các dự án ở Tây Nguyên, không trừ một dự án nào, không phụ thuộc vào quy mô, tính chất, cũng sẽ phải trình ra QH để thông qua chủ trương đầu tư”.

Thiết nghĩ, một sự coi thường những nhắc nhở trong kết luận của Bộ Chính trị và cố tình lừa dối những nhận định sâu sắc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Trung tướng Đồng Sỹ Nguyên và các tướng lĩnh khác, cũng như một cách lập luận đập nhập chuyện này vào chuyện kia như vậy, trước một hiện thực cực kỳ nghiêm trọng đang đặt ra trên “mái nhà Đông Dương” mà cả dân tộc đang hàng ngày hàng giờ nhìn lên với tất cả hồi hộp lo lắng thì tính cách thiếu nghiêm chỉnh của bản báo cáo là đã quá hiển nhiên, không cần phải bình luận gì thêm! Chúng tôi mong mỗi Quốc hội ưu tiên xem xét và khẳng định lại điểm mấu chốt này: Có hay không TN chính là địa bàn đặc biệt quan trọng đối với quốc gia về quốc phòng an ninh.

Tóm lại, việc báo cáo trước Quốc hội về một vấn đề nóng bỏng mà ai ai cũng nhìn thấy nhưng đã bị lừa dối, né tránh, thể không được phải đưa ra thì vẫn bản lại tỏ ra thiếu tinh thần thực sự cầu thị. Giả sử Quốc hội chất vấn nội dung báo cáo này, thì ông Thủ tướng, Ủy viên Bộ Chính trị Đảng cầm quyền đứng ra trả lời, hay là để ông Bộ trưởng đang bị nghi vấn trả lời thay? Và nếu như ông Bộ trưởng đó, đến lượt mình, lại ủy quyền cho một ông Thứ trưởng cỡ ông Lê Dương Quang trả lời thay (và chịu trách nhiệm hộ), thì khi đó kỷ cương phép nước còn gì nữa?

Không thể dừng dừng, phó mặc trước sinh mệnh dân tộc! Xin đừng đánh mất tinh táo!

Bauxite Việt Nam

Vấn đề khai thác bauxite tại kỳ 5 Quốc hội trong nước khi xã hội dân sự lớn dần trong nhữngđiều kiện mới..... *Bùi Tín 06-06-2009*

Bài viết gửi cuộc họp HMDC (6-2009) ở San Jose, Bắc Cali, HK

Thưa các bạn,

Dư luận người Việt trong và ngoài nước đang chú ý đến cuộc họp của Quốc hội trong nước kỳ 5 (khoá XII) khai mạc ở Hà Nội ngày 20 tháng 5; kỳ họp kéo dài đến ngày 20 tháng 6. Đến nay, 6 tháng 6, là vừa đúng một nửa thời gian.

Quốc hội Hà Nội - có 493 người, 450 đảng viên, 43 người ngoài đảng cũng là người trung thành với đảng - đều là do nhóm lãnh đạo CS lựa chọn kỹ qua Mặt trận TQ do đảng CS lập ra, xưa nay chỉ là những "ngồi gậy" luôn phục tùng đảng, nói theo những gì đảng muốn nghe, được ghi trong Hiến pháp là "cơ quan quyền lực cao nhất" chỉ là để tạo cái vỏ dân chủ giả tạo để lừa dân, dối thế giới. Cho nên người Hà Nội có câu : Đảng chỉ tay, MT vỗ tay, QH giơ tay, còn Dân trắng tay !

Tuy nhiên mấy năm nay, sau hơn 20 năm "đổi mới", hơn 10 năm "mở cửa", sau 3 năm hội nhập, vào Tổ chức Thương mại quốc tế WTO, sau khi chính quyền phải cam kết tôn trọng nhân quyền và luật quốc tế, vai trò Quốc hội không còn hoàn toàn như trước. Trong những điều kiện mới ấy, một xã hội dân sự đã nảy nở, hình thành bắt chước sự ngăn chặn của chính quyền độc đảng, còn tự khẳng định khá rõ trong đời sống chính trị của đất nước.

Trí thức, các nhà khoa học, một số văn nghệ sỹ, nhà báo, luật sư gắn bó với chân lý, sự thật, lẽ phải và quyền tự do sáng tạo đang dần dần trong cuộc đấu tranh cho một xã hội dân sự, được lực lượng lao động hưởng ứng ngày càng rõ.

Sức ép ngoài xã hội ấy và từ thế giới đòi hỏi các đại biểu Quốc hội

(ĐBQH) phải là người đại diện của dân, bênh vực quyền lợi người dân, trung thành với cử tri, đóng vai trò "phản biện xã hội" để đề cao công tâm, tán thành điều hay, can ngăn điều hại, bác bỏ điều sai.

Từ tháng 2 đến nay, vấn đề khai thác Bauxite ở Lâm Đồng và Đak Nông (Tây nguyên) với hiểm nguy lớn môi trường và an ninh trở nên chủ đề xã hội nóng bỏng, làm xôn xao công luận trong và ngoài nước. Giới trí thức, các nhà khoa học, văn nghệ sỹ, nhà báo tỏ ra nhạy cảm đặc biệt với hiểm họa bauxite.

Tháng 4-2009, 3 trí thức Nguyễn Huệ Chi, Phạm Toàn, Nguyễn Thế Hùng gửi Kiến nghị yêu cầu xem xét lại dự án bauxite, còn lần lượt gửi 3 thư cho Quốc hội nhấn mạnh thảm họa môi sinh, an ninh và kinh tế nếu lao vào cuộc phiêu lưu này. Kiến nghị được hưởng ứng sôi nổi, 165 người, rồi 2800 người tham gia ký tên, nay đã vượt xa con số ấy. Đây là một biểu hiện sinh động của một xã hội dân sự đang lớn dậy và tự khẳng định.

Xưa kia ý đảng bao giờ cũng đúng. Quốc hội luôn ca ngợi đảng sáng suốt (!), anh minh (!), chính phủ luôn đúng đắn tài tình (!). Kỳ họp này có nhiều điều khác. Theo chương trình ban đầu, không có mục Quốc hội nghe báo cáo riêng của chính phủ về bauxite, đảng định làm "chuyện đã rồi", tránh né công luận, "đi đêm" với phía Trung quốc. Nhưng không ổn.

Nhiều cử tri đòi chính phủ phải báo cáo riêng vấn đề này trước Quốc hội và Quốc hội phải thảo luận kỹ vấn đề này. Dù cho chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng không mấy sốt sắng, một số ủy viên ban thường trực Quốc hội, một số

trưởng phó ban của Quốc hội công khai yêu cầu chính phủ phải có báo cáo riêng về vấn đề khai thác bauxite. Thế là sau 2 ngày họp, chính phủ đành phải gửi báo cáo về bauxite cho từng đại biểu (ĐB).

Giữa hội trường, một số ĐB nhận xét "chính phủ đối phó với dư luận", chính phủ chỉ phớt qua vài dòng về bauxite trong bản báo cáo chung", "thủ tướng nói đến khủng hoảng, bão táp về kinh tế, sao không nói đến bão ngoài biển Đông, không phản ánh độ nóng của tình hình thực tế ?"...

Bản báo cáo của chính phủ bị phê phán, lên án và gần như bác bỏ cả trong Quốc hội và ngoài công luận. Trong Quốc hội, ĐB Nguyễn Minh Thuyết nhận xét : đây là đại dự án, chi phí cực lớn nếu tính cả làm đường xe lửa và cảng, là công trình quốc gia trên địa bàn chiến lược, không đưa ra Quốc hội là "lách luật"; sẽ lỗ rất lớn về kinh tế tài chính; về môi trường sẽ để lại khối bom bìn đỏ nặng 1,5 tỷ tấn. ĐB Nguyễn Lâm Dũng yêu cầu Quốc hội phải vào cuộc, dân chủ thảo luận, giám sát chặt chẽ từng bước của dự án, không thể yên lòng với những báo cáo và hứa hẹn. ĐB Dương Trung Quốc nói thẳng ra rằng báo cáo của chính phủ giao cho bộ trưởng công thương Vũ Huy Hoàng thảo và ký, mà ông này đang mất uy tín, còn có dấu hiệu phạm pháp (do để mạng thông tin điện tử hợp tác với bộ thương mại TQ truyền đi những tin tức đi ngược với quan điểm của nước ta) do đó báo cáo "thiếu chính danh", chưa nói đến nội dung quanh co, không có sức thuyết phục. ĐB Quốc còn phàn nàn về bức thư thứ 3 của Đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi các ĐB QH ngày 20-5 mà nay sau 4 ngày nhiều ĐB vẫn không hay biết !

Trên mạng BauxiteVietnam.info có ngay bài Xã luận "Giá trị của một bản báo cáo" phê phán thẳng thắn từng phần bản báo cáo của chính phủ, chứng minh rằng bản báo cáo với luận điệu quanh co, che dấu những hiểm nguy, tai họa : chi phí quá cao, sẽ lỗ nặng, môi trường bị hủy diệt, an ninh quốc phòng bị xâm phạm, đời sống các dân tộc

không được cải thiện sẽ còn bị đất thêm. Mạng này được hàng ngàn người vào đọc mỗi ngày, còn phổ biến nhiều bài viết của các nhà khoa học Việt kiều, phân tích phê phán từng điểm báo cáo của chính phủ, nêu lên thảm họa môi trường bauxite ở TQ, ở châu Phi, cái "chết" bi thảm của hồ Aral ở Đông Âu do mù quáng tưới nước trồng bông dẫn đến thảm họa môi trường cả khu vực. Chuyên gia trong nước Đoàn Mạnh Dũng nêu lên bài học về sai lầm lớn xây dựng cụm công nghiệp lọc dầu ở Dung Quất - Quảng Ngãi, sai lầm không thể sửa chữa được mà cựu thủ tướng Võ Văn Kiệt phải cay đắng thừa nhận trước khi nhắm mắt (chính phủ đã báo cáo sai trước QH rằng vịnh Dung Quất có thể đón tàu 50.000 tấn, thực tế nay chỉ nhận được tàu 6.000 đến 7.000 tấn, tàu 10.000 tấn không sao vào nổi !), chưa nói đến chi phí vận chuyển từ nguồn dầu ngang Vũng Tàu ra tận miền Trung rồi chuyển lại dầu đã lọc vào lại phía Nam, lãng phí không biết bao nhiêu mà kể!

Chỉ trong vài ngày, chính phủ ông Nguyễn Tân Dũng bị chỉ trích tới tấp, nào là coi thường Quốc hội, có ý định lẩn tránh, "lách luật", cứ người kém tư cách thay mặt chính phủ là "không chính danh", làm việc không theo trình tự theo luật định, vội vã hấp tấp, duyệt phương án khai thác trước khi có dự án tiền khả thi, làm "việc đã rồi" khi một Quốc hội bàn bạc và cho ý kiến.

Một loạt bộ trưởng bị phê bình thẳng cánh : bộ trưởng công thương Vũ Huy Hoàng về việc quản lý mạng thông tin (có thể bị truy tố hình sự), làm báo cáo sơ sài, chủ quan, không có sức thuyết phục; bộ trưởng kế hoạch-đầu tư Võ Hồng Phúc về việc không theo đúng trình tự đầu tư; bộ trưởng tài nguyên - môi trường Phạm Khải Nguyên về việc không sớm nghiên cứu môi trường bauxite ở Tây nguyên sau thảm họa Vedan (Đông Nai); bộ trưởng lao động Nguyễn thị Kim Ngân về việc quản lý lao động nước ngoài quá lỏng lẻo...

Ngay cả TBT Nông Đức Mạnh lần này cũng bị phê bình, chỉ trích,

chất vấn gián tiếp hay trực tiếp, trong và ngoài Quốc hội. Vì sao chính phủ đến năm 2007 mới có quyết định về đề án bauxite mà năm 2001 ông Mạnh đã ký tuyên bố chung với phía TQ về chuyện này ? Ai cho phép ông làm chuyện ấy; phép nước ở đâu ? sao lại lộn xộn đến thế ? Thậm chí có bài viết trên blog cho rằng đây là tội nặng phản quốc phục vụ ngoại bang.

Dư luận xã hội bàn tán khá sôi nổi về đề tài khai thác bauxite cũng như chú ý theo dõi kỳ họp Quốc hội hiện tại - không thờ ơ như trước, nhiều bloggers cũng tham gia bàn luận ... đều là những biểu hiện mới mẻ, sinh động của một xã hội dân chủ, một xã hội công dân dám nghĩ, dám nói, dám tự do luận bàn việc nước, việc chung một cách ngay thẳng, bình thản và xây dựng.

Còn 2 tuần lễ họp nữa, rồi vấn đề khai thác bauxite sẽ ngã ngũ ra sao ? Thật ra tuy có những lời phê bình ngay thật, khá mạnh vừa qua, chưa từng xảy ra, được truyền hình và đăng tải rộng rãi, nhưng cũng chỉ có dăm ba ĐB mạnh mẽ lên tiếng, còn hơn 400 ĐB vẫn ngồi nghe, chưa vào cuộc, vẫn còn sợ đủ thứ.

Lãnh đạo có thể vin cơ phải thảo luận hàng chục Luật mới và bổ sung Luật cũ (như Luật về tài chính trong giáo dục, Thuế, Sở hữu trí tuệ, Cơ yếu, Dân quân tự vệ, Di sản văn hoá, Bồi thường, Tư pháp, Khám bệnh chữa bệnh...) để hạn chế việc thảo luận thêm và ngăn cản, né tránh một cuộc bỏ phiếu về bauxite tại kỳ họp này.

Do quyền lực độc đoán còn nằm trong tay Bộ Chính trị 15 người vẫn dị ứng với quyền dân chủ của người dân, do Quốc hội toàn trị chỉ mới tập sự những bước đầu dân chủ, nên khả năng ngừng hẳn - kể cả ngừng thí điểm, cuộc phiêu lưu bauxite đầy hiểm họa khôn lường, như tướng Giáp và 2800 người ký Kiến nghị yêu cầu một cách chính đáng, đầy tính thuyết phục, chỉ có rất ít hy vọng thành hiện thực.

Nhưng chế độ toàn trị không dám ngang ngược cứ mạnh tay làm như họ đã định, vì họ hiểu rõ rằng hơn 2800 người ký Kiến nghị trong đó có hàng trăm nhà khoa học có

tâm huyết và kiến thức chuyên sâu, có niềm tin ở chân lý khoa học vững chãi, lại có một Đại tướng có uy danh cùng một số tướng lĩnh, sỹ quan, đông đảo cựu chiến binh hỗ trợ, lực lượng này sẽ không buông lỏng hay bỏ cuộc.

Đúng vào sáng nay (6-6-2009) tin từ Anh và Úc, công ty khai khoáng Úc-Anh Rio Tinto vừa huỷ bỏ một hợp đồng khổng lồ gần 20 tỷ đôla với Chinalco, công ty quốc doanh TQ về nhôm (đang lao sâu vào TN của ta), "vì dân Úc e ngại thái độ lũng đoạn tài nguyên quốc gia của các tổ chức tài phiệt cộng sản đang cầm quyền ở Bắc Kinh". Thủ tướng Úc Kevin Rudd đang lao đao vì bị lên án là "người của Bắc Kinh". Tin này rất cần thông báo gấp cho Quốc hội và bộ chính trị Hà Nội để rộng đường suy ngẫm.

Nhóm lãnh đạo có thể buộc phải lùi một bước để phòng ngự rồi sẽ tìm cách xé rào, vượt rào, gắng gượng thực hiện cam kết với kẻ ngoại bang hồng hách và trịch thượng, do trốn cam chịu thân phận kẻ chư hầu dưới thiên triều che chở và thí cho nhiều bổng lộc.

Trong tình hình tiến lui đều khó, bé tắc do "khạc chẳng ra cho nuốt chẳng vào" khúc xương bauxite, có thể sẽ nảy ra sự phân hoá trong lãnh đạo ở chớp bu, ở một thời điểm nhạy cảm về nhân sự : khởi đầu chuẩn bị cho Đại hội khoá XIII (2011), trong chương trình nghị sự các cuộc họp Ban chấp hành TW cuối năm nay và trong năm 2010. Cuộc đấu đá nội bộ sẽ không dựa trên tiêu chuẩn gần bó ít hay nhiều với nước lớn phương Bắc vì tất cả 15 người đều "kẻ tám lạng người nửa cân", đều theo phương châm "nhất biên đảo" - ngã hẳn về phía ông anh độc đảng, XHCN, chung một bản chất. Họ sẽ hạ nhau về những vụng về, sơ hở có tính cá nhân, như thủ tướng Dũng ăn nói đại dốt, mới hứa "sẽ nghe theo lời đại tướng" hôm sau lại nói ngược hẳn lại, còn gì là tư cách; hay như ông tổng Mạnh lỡ mồm nói hớ : "không cho trò dân chủ lọt vào Quốc hội", còn ép không nổi cho con vào trung ương lại cố nhét vào Quốc hội, mà cậu cả Nông Quốc

Tuần không mở mồm nói được một câu suốt 5 kỳ họp! Ngoại trưởng Phạm Gia Khiêm, cũng như ông Phạm Quang Nghị ở Hà Nội và ông Lê Thanh Hải ở Sài Gòn bị giám uy tín rõ vì hời hợt, vụng về, tham ô.

Mời các bạn theo dõi tiếp xem trong 2 tuần tới, vấn đề bauxite sẽ chiếm vị trí ra sao, được chú trọng ở mức nào hay bị bóp nghẹt, nhất là trong các buổi chất vấn và trả lời ở hội trường giữa các ĐB QH và một số thành viên chính phủ, diễn ra vào ngày 11, 12 và 13-06, cho đến khi bề mặt ngày 20-06.

Dù sao, vấn đề cực lớn này sẽ còn tăng âm - crescendo, vang thêm lên mãi, cùng với xã hội dân sự hợp lòng dân và hợp thời đại đang lừng lừng lớn dần, không có sức bất nhân phi nghĩa nào cản phá nổi. ●●●●

2. Chuyện bất khả thi đến mức hoang đường. Giả như là vận chuyên bằng xe tải, tôi thử làm con toán số học mà TKV đưa ra. Nếu tải bằng xe tải, mỗi xe chở 20 tấn. Giá chi phí tính ra ít nhất 40 đô Mỹ/tấn vận chuyên. Từ đoạn đường khai mỏ đến nhà máy luyện khoảng 260km (ước lượng vậy). Một chiếc xe tải chuyên dụng chở khoáng quặng, giá trung bình 600.000 đô Mỹ/chiếc. Vì phải vay mượn tiền mà mua, lãi suất là 15%/năm so với giá xe, vị chi mỗi năm phải trả lãi ròng 90.000 đô Mỹ, hay 250 đô/ngày tiền lãi. Ấy là chưa kể chi phí dầu xăng, bảo trì, lương tài xế. Trong khi đó, nên nhớ rằng giá alumina hiện nay chỉ có **230 đô Mỹ/tấn**, mà mỗi ngày xe tải chuyên dụng chỉ chở được một chuyến thôi! Năng suất 600.000 tấn/năm, vị

quả Kinh tế”, Chính phủ báo cáo, giá thành của NC là 1.010 tỉ đồng VN tức 61 triệu đô Mỹ. Sao mà rẻ vậy! Ngày tôi tham gia trong quá trình nâng cấp lần thứ 4 mỏ bauxite của Công ty Alumina Queensland (QAL), chúng tôi làm từ 2 triệu tấn lên 2,75 triệu tấn là ở mức 200 triệu đô Mỹ thời đó. Nên nhớ những nhà máy của Úc, khi xây dựng lần đầu là họ đã nghĩ quá xa hơn dự kiến thật trong thiết kế nguyên thủy gia tăng công suất, nên 200 triệu là rẻ hơn rất nhiều so với làm nhà máy mới. Nên tôi không thể tin giá trị hiện tại thực (NPV) của NC là 1.010 tỷ đồng như trong bản báo cáo, mà phải gấp hơn 10 lần như vậy, tôi ước tính **650 triệu cho nhà máy Nhân cơ, thì mới có cơ sở.**

4. Tại sao chỉ có công ty TQ thắng thầu? Tôi đoán, chẳng có công ty Anh, Mỹ hay Úc nào nhảy vô với quy hoạch mà phải chấp nhận lỗ 13 năm mới lấy được lãi. Còn tôi, tôi ước tính cho các vị là các vị **phải lỗ ròng 45 năm!** Một dự án khai khoáng, 3 năm không hoàn vốn, là dự án không khả thi, theo một đồng nghiệp người Việt ở Canada nhận định như vậy.

5. Phương thức xử lý bùn đỏ bất hợp lý. Phương pháp thải ứ đọng bùn đỏ tồn ít nhất là từ 60 đến 80 đô Mỹ/tấn, trong khi đó sản phẩm alumina làm ra chỉ bán được có 230 đô Mỹ/tấn, nên không có hiệu quả kinh tế. Chính vì thế ở Úc, người ta không xử lý bùn đỏ, mà giữ ở dạng quặng đuôi (tailing) ở những đập an toàn, vùng hoang vắng, thấp. Trong khi đó, xử lý bùn đỏ theo báo cáo không những không kinh tế mà còn “treo” bùn đỏ ở những cao độ của Tây Nguyên!

6. Sẽ không bao giờ lấy lại được vốn, đừng tính đến lời. Trong bài Hiệu quả kinh tế của NC lần trước, tôi nói đến nếu gia tăng công suất mỗi 5 năm thì **phải chịu lỗ 45 năm** mới hoàn vốn và tính đến chuyện lời; nếu không gia tăng công suất thì **lỗ mỗi năm 264 triệu đô Mỹ**, và với đà đó thì cả 100 năm cũng không lấy vốn lại được.

Tôi mong các Đại Biểu QH sẽ đọc và suy nghĩ quyết định

Trân trọng kính chào. ◆◆◆◆

BÁO CÁO

của Chính phủ với Quốc hội về bauxite

một chuyện hoang đường đến ngỡ ngàng

YY *Châu Xuân Nguyễn (Úc) 29-05-2009* YY

Như đầu tựa của bài viết này đã nói lên tất cả. Tâm trạng của tôi khi đọc bản báo cáo này giống một cô giáo diễn tả sự "sốc" của cô ấy, khi đọc tản văn của một em học sinh kể về nhà của các em được làm bởi... thân cây chuối, như đã đăng tải trên báo chí. Tôi đúc kết ngắn gọn một vài điểm tôi đọc được từ bản báo cáo đó như sau:

1. “Một nồi sọt tớn, làm bốn niêu”. Không một nhà máy Alumina trên thế giới nào vận chuyên thành phẩm Alumina bằng xe tải cả, mà chỉ có một cách áp dụng hiện hành là đường rầy. Ấy thế mà trong bản báo cáo nêu trên có chi tiết TKV đề xuất chuyện đột phá này. Lý do là làm đường rầy thì tốn đến 500 triệu đô la Mỹ và mất tới 10 năm mới hoàn thành. Tuy nhiên, đề xuất của TKV đó là chuyện “một nồi sọt tớn, làm bốn niêu” như ông bà mình xưa hay nói.

chi cần 30.000 chuyến xe từ Tây Nguyên đến Kê Gà (Bình Thuận). Như vậy trung bình mỗi ngày phải có 89 chiếc xe tải chuyên dụng hạng nặng chuyên chở quặng suốt dọc đường, và năm này qua năm nọ. Liệu có con đường nào, và chi phí nào để bảo dưỡng được mà có thể đảm bảo tiến độ đây?

Chưa hết, đến 2011~2015, khai khoáng sẽ mở rộng thêm Đăk Nông 2, 3, rồi 4, nên thay vì 89 xe tải, bây giờ chắc phải là 400 xe tải mỗi ngày. Có khả thi hay không???

Liên tưởng giải trình của quý vị về chuyên chở alumina bằng xe tải, chẳng khác nào nghe 1 nhà thầu đứng ra phác thảo cho khách hàng rằng, để xây cho khách hàng cái nhà lầu cao 5 tầng, họ sẽ sử dụng vài lao động tay chân, mượn xe cút-kít đẩy bê tông từ nhà máy trộn tới công trường!

3. Giá xây dựng Nhân Cơ (NC) hời quá sức. Trong chương “Hiệu

Vai trò của của Giáo dục và Thể chế chính trị trong việc phát triển con người và -----QUỐC GIA, DÂN TỘC-----

Chu Chi Nam 07-06-2009

"Nhờ có giáo dục tốt mà con người có thể từ bỏ đời sống cầm thú, dã man, để trở thành con người ngày hôm nay" (Vô danh)

Ngày hôm nay trước tình trạng tụt hậu của Việt Nam : với sản lượng tính theo đầu người hàng năm là 1080\$, vừa qua khỏi ngưỡng cửa của nghèo đói ; để theo kịp Thái lan với sản lượng 4280 \$, Việt Nam phải mất 95 năm ; theo kịp Nam Dương, với sản lượng 2130\$, phải mất 51 năm ; theo kịp Nam Hàn và Đài loan với sản lượng khoảng 20 000\$, phải mất 150 năm ; nhiều người cho rằng sở dĩ có tình trạng đó là vì dân trí Việt Nam thấp ; mà quên đi vai trò quan trọng của một thể chế chính trị và hệ thống giáo dục do thể chế này áp đặt cho dân, trong việc phát triển con người và một quốc gia.

Thật vậy, thể chế chính trị và hệ thống giáo dục giữ một vai trò rất quan trọng trong việc phát triển một quốc gia, dân tộc. Chúng ta hãy xét từ lịch sử xa cho tới lịch sử gần.

I- Lịch sử phát triển Đông Tây

Ở đây tôi không thể đi sâu vào lịch sử phát triển Đông Tây. Đông ở đây tôi muốn chỉ không những các nước Á châu như Tàu, Nhật Bản, Ấn Độ, Việt Nam v.v., mà cả những nước Á Rập. Ai cũng đồng ý là văn minh Đông phương phát hiện rất sớm, trong khi những dân tộc khác còn ở nền văn minh trầy hái hay du mục, thì những dân tộc vùng Đông Nam Á đã bước sang nền văn minh định cư nông nghiệp, văn minh lúa nước, đã biết trồng lúa. Những phát minh lớn như địa bàn, thuốc súng, giấy, kỹ thuật in, chữ viết là đến từ Đông phương, đây là chưa nói đến bốn tôn giáo lớn. Nhiều người ngạc nhiên khi phát hiện ra rằng chữ a, b, c, chữ La Tinh mà người Tây phương dùng ngày hôm nay, chính là phát minh của người Ả rập. Người Ả rập đã biết trái đất tròn từ lâu và đã tính được chu vi trái đất. Tỷ số $PI=3,1416$ mà chúng ta dùng để tính chu vi hay diện tích của một vòng tròn, đó chính là phát minh của người Ả rập.

Một câu hỏi được đặt ra cho mọi người : Đó là tại sao Đông phương văn minh sớm như vậy mà nay lại khựng lại, tụt hậu so với Tây phương ?

Một câu trả lời giản tiện: đó là chế độ quân chủ đã kéo dài quá lâu tại Đông phương, cho tới ngày hôm nay tại những nước Ả Rập, ở Tàu và Việt Nam, vì chế độ cộng sản cũng chỉ là một chế độ quân chủ trá hình, nhưng lại không có danh dự và liêm sỉ.

Chúng ta chỉ cần một vài quan sát và suy luận nhỏ, thì chúng ta sẽ thấy rõ vấn đề : Tại những nước Ả Rập, người phụ nữ vẫn bị coi thường, không được đi học và không được tham gia vào đời sống con người trong bất cứ lãnh vực nào, ngoại trừ nội trợ. Chỉ vấn đề này ta cũng thấy một nửa nhân tài của quốc gia bị phung phí. Ở những nước dân chủ tân tiến, người phụ nữ được trọng, họ được đi học và tham gia vào tất cả mọi việc của đời sống con người. Nhiều khi họ giỏi hơn nam giới, có không biết bao nhiêu bà tổng thống, thủ tướng, bác học và kỹ sư.

Còn ở những nước cộng sản còn lại như Bắc Hàn, Cu Ba, Trung Cộng và Việt Nam, thì vẫn là cha truyền con nối, theo quan niệm "hồng hơn chuyên", những người không là đảng viên thì không được nắm những vai trò quan trọng. Đây cũng là một hình thức phung phí nhân tài. Một quốc gia mà không trọng dụng nhân tài, nhân tài bỏ đi như ở Trung Cộng và Việt Nam, thì không thể tiến được; nếu tiến, thì cũng không thể nào bằng một quốc gia biết trọng dụng nhân tài, chẳng những ở trong nước, mà còn ở ngoài nước (1).

II- Lịch sử phát triển của những nước cộng sản

Những nước cộng sản, bắt đầu từ Liên xô cho tới những nước cộng sản còn rơi rớt lại ngày hôm nay, tất cả không phát triển được, một phần vì lý thuyết của Marx không tưởng, chủ trương bãi bỏ quyền tư hữu, một động lực thúc đẩy con người làm việc, một phần vì độc tài. Chính bà Rosa Luxembourg, người cùng đấu

tranh với Lénine ở trong Đệ nhị Quốc tế Cộng sản, bây giờ đổi thành Quốc tế Xã hội, là bạn thân của Lénine, khi thấy Lénine cướp được chính quyền, dựng lên một đảng và nhà nước độc tài, giải tán Quốc hội Lập hiến được dân chủ bầu lên ngày 18-1-1918, nhưng người của Lénine bị rơi vào thiếu số, bà đã viết cho ông, trong nhật ký của bà, trước khi bà chết như sau : "Cái đảng và nhà nước độc tài mà Anh dựng lên, Anh bảo nó phục vụ thợ thuyền và nhân dân ; nhưng trên thực tế, nó chẳng phục vụ một ai cả. Tại sao ? Vì nó đã đi ngược lại những nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa xã hội, đó là tôn trọng tự do và dân chủ".

Nếu chúng ta nhìn vào bản chất của những chế độ cộng sản, từ ngày thành lập nước cộng sản đầu tiên năm 1917 cho tới nay với những nước CS còn rơi rớt lại, thì những chế độ CS chỉ là những chế độ quân chủ trá hình, nhưng còn tồi tệ hơn : Cũng tôn thờ cá nhân, ngày xưa thì vua là con trời, ngày nay thì lãnh tụ không bao giờ lầm lẫn; ngày xưa thì triều đình không bao giờ sai ; ngày nay thì đảng bao giờ cũng đúng; ngày xưa cha truyền con nối, ngày nay cũng vậy, như cha truyền con nối ở Bắc Hàn, anh truyền em nối ở Cu Ba, đối với Trung Cộng và Cộng sản VN, thì kín đáo hơn ; nhưng nếu chúng ta nhìn vào thành phần trong Trung ương Đảng cộng sản hiện nay, thì đều là con ông cháu cha của lãnh đạo cộng sản trước kia. Đây là chưa nói đến giả thuyết mà nhiều người trong và ngoài nước đều tin: Nông Đức Mạnh là con của Hồ Chí Minh.

Chế độ cộng sản không những là một chế độ quân chủ trá hình mà còn là một chế độ ác ôn, côn đồ, ăn gian, nói dối. Chính Quốc hội Âu châu đã ra Nghị quyết 1481 kết án chế độ cộng sản là một chế độ giết người, diệt chủng. Chính ông Gorbachev, cựu Tổng bí thư Đảng Cộng sản Liên xô tuyên bố : "Tôi đã bỏ hơn nửa đời người tranh đấu cho chủ nghĩa cộng sản ; nhưng ngày hôm nay tôi phải đau buồn tuyên bố rằng cộng sản chỉ biết tuyên truyền và nói láo." Bà Angela Merkel, đương kim Thủ tướng Đức, người đã trưởng thành ở nước cộng sản Đông Đức, nhân ngày kỷ niệm 20 năm sụp đổ của bức tường Bá linh cũng tuyên bố : "Chế độ cộng sản là chế độ sản xuất những sự an gian và nói dối."

III- Lịch sử phát triển của 2 nước Hoa Kỳ và Nam Hàn, nhờ vào thể chế dân chủ và một nền giáo dục tốt

Tây phương, một cách tương đối là văn minh chậm hơn Đông phương, nhưng họ đã biết từ bỏ sớm chế độ quân chủ, biết chấp nhận cái hay của người khác, xây dựng chế độ dân chủ và nền giáo dục tốt, nên họ đã tiến rất mau lẹ. Nước đầu tiên bước vào chế độ dân chủ, đó là nước Anh, với cuộc cách mạng của Cromwell (1599-1658) vào giữa thế kỷ thứ 17, chính vì vậy mà nước Anh đã là nước làm cuộc cách mạng kỹ nghệ đầu tiên trên thế giới. Sau đó là cuộc cách mạng độc lập cứu quốc, dân chủ và giáo dục kiến quốc Hoa Kỳ 1776; rồi cuộc cách mạng nhân quyền, dân quyền Pháp 1789. Vào thế kỷ 20, một số quốc gia biết bỏ chế độ độc tài, dù là tả cộng sản hay là hữu quân phiệt, đi theo chế độ dân chủ và họ cũng đã tiến rất lẹ. Đặc biệt là Nam Hàn và Đài Loan. Trong khuôn khổ bài này, tôi chỉ nói đến 2 trường hợp, đó là Hoa Kỳ và Nam Hàn.

Người ta có thể nói sự thành công của Hoa Kỳ ngày hôm nay là nhờ vào thể chế chính trị dân chủ và một nền giáo dục tốt ngay từ lúc lập quốc.

Thật vậy, cuộc cách mạng Hoa Kỳ mang 2 ý nghĩa chính: 1) Đó là một cuộc cách mạng độc lập cứu quốc, nó đã giúp dân tộc Hoa Kỳ thoát khỏi ách đô hộ của người Anh; 2) Đó là một cuộc cách mạng dân chủ và giáo dục kiến quốc. Một trong những người có công nhất trong việc tạo dựng nền dân chủ và giáo dục Hoa Kỳ, đó là ông Thomas Jefferson.

Thomas Jefferson (1743-1826): nhà văn chính trị, quốc khách, tổng thống thứ 3 của Hoa Kỳ. Không những là tác giả của bản Tuyên ngôn Độc lập Hoa Kỳ, ông còn là một trong những người chính sáng lập ra nền Cộng hòa và nền giáo dục Hoa Kỳ. (2) Ông là bạn thân của ông Condorcet.

Condorcet (1743-1794): triết gia, nhà toán học và chính trị gia, là bạn của Turgot, Voltaire, d'Alembert và Jefferson. Ông thuộc dòng dõi quý tộc, hầu tước, tên thật là Marie Jean Antoine de Caritat, trở thành nhà toán học năm 25 tuổi, năm 32 tuổi ông được bầu làm thư ký vĩnh viễn của Hàn lâm viện Khoa học Pháp. Ông đam mê tìm hiểu về công bằng, chân lý và giáo dục. Ông chống án tử hình, chế độ nô lệ và đòi quyền bình đẳng cho phụ nữ.

Khi Cách mạng Pháp bùng nổ, ông theo Cách mạng. Trong Quốc hội Lập hiến, ông chủ trương thành lập nền cộng hòa. Trong Quốc hội Lập pháp, ông đề nghị chương trình cải tổ giáo dục nổi tiếng sau này. Vào thời Hội nghị quốc ước (Convention), ông

đề nghị một dự thảo hiến pháp dân chủ chưa từng thấy lúc bấy giờ. Vào thời Khủng bố (Terreur), ông bị bỏ tù và bị đưa ra máy chém; nhưng ông đã uống thuốc độc tự vẫn trước đó. Chính trong tù, ông viết quyển "Phác thảo một bảng tiến bộ của trí tuệ con người" (Esquisse d'un tableau de progrès de l'esprit humain). Ông tin tưởng ở tiến bộ không ngừng của khoa học. Ông tin rằng sự tiến bộ về trí thức và đạo đức của nhân loại chỉ có thể có được nhờ một nền giáo dục tốt. Nền giáo dục tốt theo ông là:

1- Một nền giáo dục hướng thượng, hướng thực, hướng thiện, lấy sự thật và điều thiện làm tiêu chuẩn;

2- Một nền giáo dục nhân bản, lấy con người làm gốc;

3- Một nền giáo dục khoa học tiến bộ

4- Một nền giáo dục đại chúng, phổ thông và cưỡng bách, có nghĩa là bất cứ trẻ em nào đến tuổi thành niên đều được đi học, không phân biệt sang giàu, nghèo hèn, đi học ít nhất cho tới bậc phổ thông (trung học). Chính quyền bắt buộc phải thi hành trách nhiệm này. (3)

Ông chủ trương Bình đẳng về quyền (Egalité des droits). Một thí dụ cho dễ hiểu, đó là ai cũng có quyền tự do ngôn luận, phát biểu ý kiến của mình. Nhưng mỗi người một ý kiến khác nhau, hay dở khác nhau; chứ bình đẳng không có nghĩa là ai cũng phát biểu cùng một ý kiến, đây là bình đẳng theo nghĩa cào bằng, chỉ làm cho xã hội trở nên nghèo nàn về tinh thần cũng như vật chất.

Condorcet muốn thực hiện một xã hội công bằng. Nhưng theo ý ông, xã hội này chỉ thực hiện được từng bước một từ dưới lên trên, qua sự xây dựng giới trẻ và qua một nền giáo dục tốt như vừa đề cập ở trên. Chính vì vậy mà ông đề nghị đạo luật cưỡng bách giáo dục, bắt buộc chính phủ phải làm thế nào để bất cứ trẻ em tới tuổi vị thành niên, không phân biệt giàu nghèo, chủng tộc, đều được đi học cho tới bậc phổ thông. Chương trình giáo dục phổ thông đại chúng và cưỡng bách được áp dụng ở tất cả những nước tự do, dân chủ, tiến bộ là do ý kiến của Condorcet. Người áp dụng đầu tiên những nguyên tắc giáo dục này, chính là Thomas Jefferson, bạn của ông.

Nam Hàn là một nước vùng Đông Nam Á, diện tích vào khoảng 99.274 km²; dân số vào khoảng 50 triệu người; tổng sản lượng quốc gia là 893 tỷ \$; sản lượng tính theo đầu người hàng năm là 18.070\$, gấp 18 lần Việt Nam với 1.080\$ (Theo Le

Monde en 2009. Courrier international). Mặc dầu trước đó vào năm 1963 và 1975, Nam Hàn thua miền Nam Việt Nam về sản lượng tính theo đầu người hàng năm. Ngày hôm nay Nam Hàn là cường quốc kinh tế thứ 10 và đang tiến tới thứ 7, thứ 8, theo chương trình tranh cử và lời hứa của ông tổng thống đương kim.

Được như vậy chính là nhờ Nam Hàn có một thể chế chính trị dân chủ, mặc dầu mới bắt đầu vào thập niên 80 và một nền giáo dục tốt bắt đầu vào thập niên 60. Trong vòng 30 năm qua, sản lượng tính theo đầu người hàng năm của Nam Hàn đã tăng gấp 45 lần. Một bằng chứng rõ ràng nhất để chứng tỏ giáo dục và thể chế chính trị giữ một vai trò quan trọng việc phát triển con người và quốc gia, dân tộc, đó là hình ảnh Nam Hàn và Bắc Hàn. Nam Hàn là cường quốc kinh tế thứ 10 trên thế giới; trong khi đó Bắc Hàn đang chết đói. Trẻ em Bắc Hàn đang phải nhận một nền giáo dục nhồi sọ, tuyên truyền, phản chân, phản thiện, hàng ngày vào buổi sáng phải đứng trước hình Kim Chính Nhật, nói câu: "Ngài Kim Chính Nhật, nhà lãnh đạo vĩ đại, tài ba, sáng chói của dân tộc Hàn"; nhờ Ngài mà chúng tôi có cơm ăn, áo mặc và được đi học." Trong khi đó thì thực tế hoàn toàn trái ngược lại. Đây là một con người rất tàn ác, lấy làm thích thú khi tra tấn người khác vào thời ông làm Giám đốc cơ quan tình báo, một người dâm dục đến bệnh hoạn, trong nhà có đến mấy ngàn bộ phim dâm dục và ghê rợn. Không phải thiên hạ nói xấu, bôi bác ông, mà chính là người thân: một người vợ đã chia tay với ông, đang sống ở bên Pháp và một người bếp gốc Nhật, hiện đã về hưu tiết lộ. Cũng như chính con gái của Fidel Castro, đang tỵ nạn bên Hoa Kỳ, tuyên bố trước báo chí: "Mỗi lần tôi thấy mặt ông ta (tức Fidel Castro) là tôi muốn lộn mưa." Cũng như ở Việt Nam hiện nay trẻ em phải học tư cách và đạo đức của Hồ chí Minh, "Bác đã một đời hy sinh, không vợ, không con". Thực tế thì họ Hồ vương vãi vợ con ở khắp nơi.

Tỷ số những trẻ em được vào đại học theo những cơ quan giáo dục quốc tế: Việt Nam: 10%; Trung Cộng: 15%; Thái Lan 55%; Nam Hàn và Đài Loan: 89%. Gần đây tổ chức Hợp tác Kinh tế và Phát triển (OCDE) có làm một cuộc thăm dò trình độ kiến thức tổng quát của 1.000 người thợ chuyên môn (OS= ouvriers spécialisés) của 20 nước phát triển trên thế giới, thì Nam Hàn đứng đầu. Số thợ chuyên môn mà có bằng tú tài, Nam

Nguồn gốc bạo lực **C**ộng sản

Ngô Nhân Dụng 03-06-2009

Hàn là một trong những nước đứng đầu thế giới.

Thật vậy, con người được ví như một hạt mầm, dù là da vàng, da đỏ, da đen hay da trắng; nếu nó được gieo vào một mảnh đất tốt, tức nó được sống dưới một chế độ dân chủ, được hưởng một nền giáo dục tốt, chính quyền do chính tay nó bầu ra; và vì do nó bầu, chính quyền này bắt buộc ít hay nhiều phải lo cho nó, không những về miếng cơm, manh áo, mà còn về sức khỏe và giáo dục nếu họ muốn được bầu, hay tái đắc cử; tất nhiên hạt mầm này sẽ nảy mầm, đơm hoa kết trái. Ngược lại, cũng hạt mầm đó, lại được gieo vào một mảnh đất khô cằn, tức một chính quyền độc tài, không do dân bầu ra, mà là do đảng đoàn chỉ định lẫn nhau; nếu có bầu, thì là bầu cử giả dối, “Đảng cử, dân bầu”; chính quyền đó không lo cho dân, không lo cho giáo dục, hay chủ trương một nền giáo dục nhồi sọ, phản chân, phản thiện, chỉ lo cho quyền lợi của đảng đoàn, cán bộ, hạt mầm đó sẽ thui chột. Hiện nay ở Việt Nam có cả triệu em bé phải đi bán vé số, bán báo, thậm chí bán thân nuôi miệng ở Cầm Bốt, không được đi học; đó là những hạt mầm bị thui chột; nếu được đi học, thì lại phải chịu một nền giáo dục phản chân, phản thiện, phản mỹ, một nền giáo dục nhồi sọ, tuyên truyền.

Ngày nào còn chế độ độc tài, còn giáo dục nhồi sọ tuyên truyền, ngày đó đất nước và dân tộc còn thiếu phát triển và chậm tiến.

Paris ngày 07-06-2009

(1), (2) Xin xem thêm những bài về cộng sản và giáo dục, trên <http://perso.orange.fr/chuchinam/>

(3) Xin coi thêm *Giáo dục ở miền Nam Tự do trước 1975, của giáo sư tiến sĩ giáo dục Nguyễn Thanh Liêm – dongnaicuulong@gamil.com*

Kính mời vào xem và ghi tên gia nhập Khối 8406 ở trang mạng của Khối :
<http://khoi8406vn.blogspot.com>

Xin vui lòng góp tay phổ biến rộng rãi bán nguyệt san này cho Đồng bào quốc nội

Đêm mừng 03-06-1989, bà Trương Tiên Linh (Zhang Xian-Ling) thấy tám giấy do cậu con trai 19 tuổi viết để lại, cho bố mẹ biết cậu đi tới quảng trường Thiên An Môn, coi các bạn biểu tình. Bà là một kỹ sư, hai vợ chồng chỉ có một đứa con đang học đại học. Đêm hôm đó, súng nổ ở Thiên An Môn, không biết mấy ngàn sinh viên đã bị giết, bà Trương không tìm thấy con đâu. Mười ngày sau người ta mới đưa xác của cậu trả cho cha mẹ. Xác đã bắt đầu hư, nhưng trên mặt cậu sinh viên còn đeo kính trắng.

Bà Đinh Từ Lâm (Ding Zilin) là giáo sư Triết học tại Đại học Nhân dân ở Bắc Kinh, trong bảy tuần lễ các sinh viên và công nhân biểu tình ở Thiên An Môn bà đã khuyên các học trò của mình, có khi đến tận ký túc xá nơi sinh viên ở trọ, yêu cầu họ đừng có dính vào vụ biểu tình, nguy hiểm, vì thế nào đảng Cộng sản cũng đập. Nhưng bà không ngăn được cậu con trai 17 tuổi, vì chồng bà đồng ý với con. Đêm mừng 03-06-1989 cảnh sát đem xác cậu về nhà trả cho cha mẹ, cậu bị bắn trúng tim. Bà Đinh thấy mình mất lẽ sống, bà đã tính tự tử, sáu lần, nhưng không chết được. Hai vợ chồng bà đều là giáo sư, đã bị cho nghỉ hưu non.

Hai bà mẹ trên là những người thành lập nhóm Các Bà Mẹ Thiên An Môn. Mỗi năm đến ngày Lục Tứ (04 tháng 06, nói lỗi người Trung Hoa), họ lại gửi thư cho các người lãnh đạo đảng Cộng sản và chính phủ Trung Quốc để yêu cầu điều tra lại vụ tàn sát ở Thiên An Môn. Họ đã liên lạc và xác định được 195 gia đình có con bị giết ở Thiên An Môn trong cuộc tàn sát do Đặng Tiểu Bình ra lệnh. Họ tin rằng con số sinh viên bị giết cao gấp mười lần số đó. Còn nhiều gia đình khác không biết con cái của mình đã biến đi đâu từ đó tới giờ.

Mỗi năm sắp đến ngày Lục Tứ, hai bà mẹ trên dưới 70 tuổi này lại bị công an gọi lên “làm việc” mặc dù họ đều bị giam lỏng tại nhà sau nhiều lần bị tù. Bà Trương nói: chính nhờ cuộc tranh đấu vì cái chết của con mình mà bà mới khám phá ra những gì gọi là “nghĩa vụ công dân.” Làm công dân một nước thì phải tranh đấu cải thiện xã hội. Các Bà Mẹ Thiên An Môn yêu cầu chính quyền Trung Quốc phải xóa bỏ lời kết tội “phản cách mạng” mà họ đã gán cho các sinh viên biểu tình. Họ yêu cầu phải điều tra xem ai là người chịu trách nhiệm về cuộc tàn sát; tìm đủ danh sách những người đã bị giết và bồi thường cho các nạn nhân.

Năm nay, cuốn tự thuật của ông Triệu Tử Dương, cựu tổng bí thư đảng Cộng sản Trung Quốc trong thời gian xảy ra vụ Thiên An Môn, cho thấy người quyết định vụ tàn sát chính là Đặng Tiểu Bình, và người xúi giục rồi thi hành là Lý Bằng, lúc đó là thủ tướng. Triệu Tử Dương xác định rằng ông phản đối thái độ coi cuộc biểu tình của các sinh viên là “phản cách mạng”, vì họ không hề chống lại sự cai trị của đảng Cộng sản Trung Quốc. Bà Trương cũng nghĩ như vậy: “Sau 20 năm, ý kiến của tôi vẫn không thay đổi. Các sinh viên biểu tình họ chỉ đi biểu tình chống tham nhũng. Và bây giờ thì chúng ta phải công nhận là các sinh viên có lý. Bây giờ tham nhũng nhan nhản khắp mọi nơi. Bọn sinh viên đã nhìn thấy trước cảnh này.” Ông Bao Đồng, một cộng sự viên thân cận của Triệu Tử Dương mới nhớ lại 20 năm trước, cũng nhận xét là từ thời điểm đó “lịch sử đã ngừng; cuộc cải tổ đã đứng khựng lại.”

Năm nay nhiều cựu sinh viên Trung Quốc đã từng tham dự cuộc biểu tình ở Thiên An Môn và đang sống lưu vong đã gặp nhau để tưởng

niệm những người bạn đã bị giết. Họ cùng nhau xác định ý nghĩa của cuộc biểu tình: Đòi cải tổ Trung Quốc theo một đường lối phát triển có tự do dân chủ hơn, khác với chính sách mà đảng Cộng sản vẫn theo đuổi từ đó tới nay. Hậu quả của vụ tàn sát sinh viên là đảng Cộng sản đã đưa Trung Quốc tới cảnh tượng bây giờ: quan chức tham nhũng, xã hội bất công, đạo đức suy đồi, công nhân thất nghiệp và môi trường sống bị hủy hoại. Càng ngày người Trung Hoa càng thấy rằng muốn giảm bớt những tai họa trên thì phải dân chủ hóa.

Đặng Tiểu Bình và Lý Bằng không chịu thay đổi chủ trương độc tài đảng trị, cho nên họ dẹp đám sinh viên biểu tình. Nhưng điều khiến mọi người vẫn ngạc nhiên là tại sao họ phải giết nhiều người như vậy mà không dẹp biểu tình một cách trật tự ôn hòa hơn? Những đoàn quân từ các tỉnh được chuyển về theo lệnh Đặng Tiểu Bình, người cầm đầu quân ủy trung ương. Phần lớn các binh lính đó là nông dân, nhiều người bị bắt lính vì đến tuổi, họ không biết đám sinh viên biểu tình này là ai, không biết chúng ở đó làm cái gì. Họ chỉ biết được lệnh bắn là bắn. Và những chiếc xe tải chở lính đi theo xe tăng chạy vào trong đám sinh viên, trên những chiếc xe đó, đám lính trẻ được lệnh bắn là bắn. Coi lại những video quay trong đêm mùng 3 sang ngày 4-06-1989 chúng ta nghe súng nổ như một trận chiến đang diễn ra. Nhưng đây là một trận đánh chỉ có một bên có súng và nổ súng. Và trong lúc đám lính vô tội cứ bắn xả vào đám sinh viên vô tội không làm gì để chống cự, thì đám thanh niên biểu tình vẫn cùng nhau hát vang lên bài “Quốc Tế Ca,” bài hát của phong trào CSn quốc tế vẫn được đài Bắc Kinh phát thanh mỗi ngày!

Ai đã ra lệnh cho lính bắn xả vào đám thường dân biểu tình ôn hòa và trật tự? Ai ra lệnh họ bắn giết không ghê tay trong khi đám thanh niên trẻ tuổi không một tác vũ khí chỉ biết chạy trốn để rồi bị quét sạch như những con thú bị săn đuổi trong rừng?

Cuộc thảm sát sinh viên ở Gwangju, Hàn Quốc năm 1980 (Quang Châu Dân Chủ hóa vận động) xảy ra sau khi các sinh viên và dân chúng biểu tình chống độc tài quân phiệt đã chiếm chính quyền ở thành phố này trong 2 ngày. Nhưng về sau, khi Hàn Quốc đã lập chế độ tự do dân chủ, Tướng Chun Doo-Hwan vẫn bị đưa ra tòa kết án tù. Biện cố này, theo chính quyền chỉ gây ra 144 thường dân tử thương, nhưng các gia đình nạn nhân cho con số 165 người.

Chế độ độc tài quân phiệt ở Hàn Quốc không hẳn tâm bằng chế độ Cộng sản ở Trung Quốc. Và ngay những người lãnh tụ quân phiệt cũng chấp nhận bắt đầu quá trình dân chủ hóa, để tới ngày người dân bỏ phiếu chọn người nắm quyền cai trị, những vị tổng thống mới đã truy tố các lãnh tụ quân phiệt, ông Chun Doo-Hwan bị án tử hình rồi được 2 vị tổng thống dân chủ đồng ý ân xá.

Tại sao các lãnh tụ Cộng sản Trung Quốc có thể nhẫn tâm ra lệnh cho lính bắn những sinh viên biểu tình ôn hòa gần hai tháng trời? Đặng Tiểu Bình, Lý Bằng cũng không phải là những người khát máu. Chính họ đã từng bị đầy ải, hành hạ vì bất đồng ý kiến với các lãnh tụ đảng! Tại sao họ lại đang tay ra lệnh giết những thanh niên đáng tuổi con cháu họ, chỉ vì đám trẻ này hăng hái đòi bãi trừ tham nhũng và trừ bỏ những đặc quyền dành cho các cán bộ cao cấp?

Có thể nói Đặng Tiểu Bình hoặc Lý Bằng và những lãnh tụ Cộng sản khác cũng chỉ là những người bình thường. Nhưng mai sau lịch sử có thể coi họ là những kẻ sát nhân tàn bạo. Lý do duy nhất khiến họ có những hành động tàn ác, chính là vì họ được đào tạo trong cái lò CS.

Cuộc cách mạng Cộng sản đầu tiên ở Nga diễn ra trong sát máu. Một nhóm người do Lenin cầm đầu cướp được chính quyền năm 1917, với khẩu hiệu “Hòa bình, Bánh mì,” và “Chính quyền về tay các ủy ban (Xô Viết).” Nhưng cái chính quyền đó chỉ kiểm soát được một số thành phố, trong khi có hàng trăm cuộc nổi dậy khác chống lẫn nhau và đánh lại chính quyền Xô Viết. Cuộc

nội chiến diễn ra trong hai năm. Lenin đã hứa hẹn hòa bình vì biết dân Nga đang chán ngán cuộc chiến tranh thế giới, nhưng sau khi Lenin chịu thỏa hiệp với Đức để rút nước Nga ra khỏi cuộc chiến thì dân Nga vẫn không có hòa bình. Cuộc nội chiến còn giết chết nhiều người hơn là cuộc chiến tranh thật, chỉ kéo dài thêm một năm nữa là chấm dứt.

Yếu tố quan trọng nhất khiến đảng Bôn Sơ Vích thành công trong cuộc nội chiến ở Nga không phải là chủ nghĩa Cộng sản - dân chúng phần lớn là nông dân, không ai biết cái chủ nghĩa ấy như thế nào. Nhóm Bôn Sơ Vích cuối cùng đã thắng chỉ vì họ dám dùng những thủ đoạn tàn bạo nhất. Leo Trotsky, người sáng lập Hồng Quân, vốn không phải là một quân nhân, nhưng ông ta hiểu rằng lính cũng sợ chết. Mà đảng của ông thì đã từng chuyên làm công việc khủng bố, đe dọa người khác bằng bạo lực. Cho nên Trotsky đã dọa đám binh sĩ bị cưỡng bách tòng quân bằng cách giết hết những người đào ngũ. Trận đánh ở thành phố Kazan vào tháng 08-1918 đánh dấu việc áp dụng chiến thuật khủng bố đe dọa Hồng Quân.

Sử gia Niall Ferguson (trong cuốn *The War of The World*, xuất bản năm 2006) kể rằng ngay sau khi tới Kazan, Trotsky ra lệnh đem 27 đào binh ra bắn ngay bên bờ sông Volga. Sau đó, ông trong mỗi trận đánh cho bố trí súng máy ở phía sau đám quân của ông, để thấy tên lính nào tính chạy trốn là bắn chết. Một nhóm quân trong đơn vị nào không chịu đánh nhau thì cả đơn vị bị tiêu diệt luôn. Không một đám quân nào trong các nhóm Bạch Quân có người chỉ huy dám giết người một cách thân nhiên như vậy.

Trận Kazan là một bước ngoặt thay đổi thế cờ trong cuộc nội chiến ở Nga, và Ferguson cũng nhận xét, nó cũng là một “dấu hiệu cho thấy sau khi thắng trận thì đảng Bôn Sơ Vích sẽ cai trị dân như thế nào.”

Họ cai trị bằng mọi phương tiện và thủ đoạn tàn bạo. Lenin học vai trò của Robespierre trong cuộc cách mạng Pháp, nhưng tránh được những lầm lẫn của Robespierre, vì ông ta giết nhiều người hơn, một

cách thân nhiên, vô tình hơn. Lenin hỏi: “Làm sao có thể làm cách mạng nếu không có một đội hành hình?” Theo Ferguson tìm hiểu, trong mấy năm từ 1918 đến 1920, có 300,000 vụ hành quyết những người dân chống Bôn Sơ Vích. Những đội “cải cách” đi tịch thu thóc của nông dân đã được lệnh giết hết những trung nông cường lệnh. Tháng 02-1921 các thủy thủ ở pháo đài Kronstadt vốn vẫn ủng hộ Cộng sản đã nổi lên chống Bôn Sơ Vích sau khi đưa ra các yêu cầu bầu cử tự do, báo chí và hội hợp tự do mà không được. Lenin đã giết và lưu đầy hết. Sau này người ta thường nhắc tới những tội ác của Stalin, nhưng cuộc cách mạng Cộng sản đã bắt đầu đẫm máu từ thời Lenin.

Những lãnh tụ Cộng sản có thể thân nhiên ra lệnh giết người, có khi hân hoan ra lệnh giết người, chính vì họ đã biến những tư tưởng kinh tế chính trị học của Karl Marx thành một thứ tôn giáo. Đảng Cộng sản cho họ đóng vai trò “cứu nhân loại” vì họ tự coi là những người duy nhất “giác ngộ” được hướng đi của lịch sử. Đó là một thứ niềm tin có tính cách tôn giáo. Khi đã tự tin là mình nắm “chân lý” trong tay, nắm “lẽ phải” trong tay, thì người ta không ngại ngần làm bất cứ hành động tàn ác nào, để “phụng sự chân lý” và “giải phóng nhân loại!” Bao nhiêu thanh niên và thiếu nữ đã ôm bom tự sát ở Iraq, ở Afghanistan hoặc Pakistan bây giờ cũng mang niềm tin mạnh như vậy.

Cho nên trong đám người theo chủ nghĩa Cộng sản chúng ta thấy những kẻ sát nhân cuồng tín nhất. Và trong đó mới có những lãnh tụ như Stalin bỏ mặc cho 4 triệu người Ukraine chết đói chứ không chịu rút lại chính sách tập thể hóa nông nghiệp. Mới có Mao Trạch Đông phát tay phát động “Bước nhảy vọt” làm chết hai chục triệu người Trung Hoa, không hề ân hận, lại ra lệnh làm “Cách mạng Văn hóa” giết chết thêm hàng chục triệu người khác. Và chỉ trong hàng ngũ Cộng sản mới có những **Hồ Chí Minh** nhắm mắt theo Mao cải cách ruộng đất giết hàng trăm ngàn người Việt,

mới có **Pol Pot** làm chết một phần ba dân số Campuchia.

Những **Đặng Tiểu Bình, Lý Bằng** ra lệnh giết các thanh niên Bắc Kinh biểu tình ngày 04-06-1989 không một chút ngần ngại, và sau này không bao giờ áy náy ăn năn, vì họ cũng được đào luyện trong môi trường Cộng sản.

Nhưng chúng ta phải tin rằng trong lịch sử nhân loại, cuối cùng các bà mẹ sẽ thắng. Sẽ có ngày các bà Đinh Tử Lâm, Trương Tiên Linh, Giang Kỳ Sinh, và 193 các bà mẹ khác sẽ có ngày được thấy những người con của họ đã không chết uổng. Sẽ có ngày người dân Trung Quốc được sống trong tự do dân chủ. Khi đó, những người lãnh đạo quốc gia sẽ là những người bình thường không thể nào chấp nhận việc giết người một cách tàn bạo không cần pháp luật, không cần đạo lý. Khi đó mới thật là đem Đạo nghĩa để thắng Hung tàn - Lấy Chí nhân mà thay Cường bạo!

Nguồn: Người Việt Online

Đảng CSVN **đang tạo điều kiện thuận lợi cho Trung Cộng** **xâm lấn đất nước***Nguyễn Chính Kết* 30-05-2009.....

Hiện nay, người Việt trong lẫn ngoài nước hết sức âu lo và phần nộ trước nguy cơ mất nước do Bộ Chính Trị đảng Cộng sản đang tạo rất nhiều điều kiện vừa thuận lợi, dễ dàng, vừa hợp pháp cho Trung Quốc xâm chiếm Việt Nam. Một trong những việc làm gây tai hại khôn lường này là: **bất chấp sự phản đối của người dân** Việt Nam trong và ngoài nước, **bất chấp những ý kiến chống đối hết sức hợp lý của các khoa học gia** quốc nội lẫn hải ngoại, Bộ Chính Trị Đảng CSVN **vẫn cương quyết tiến hành** việc cho Trung Quốc đưa công nhân của họ vào Tây Nguyên khai thác bauxite. Điều này khiến những người có đầu óc một chút phải tự hỏi: phải chăng Bộ Chính Trị CSVN đã **ký mật ước với**

Trung Cộng, cho phép Trung Cộng tự do đưa người vào Tây Nguyên với danh nghĩa khai thác bauxite? **Vi đã ký kết** nên bây giờ không thể quyết định ngược lại được nữa, dù biết rằng điều này có thể dẫn đến nguy cơ mất nước trước mắt. **Còn những mật ước nào khác nữa** mà Bộ Chính Trị còn giấu diếm?

Vi đâu nên có sự này?

Nguyên nhân đầu tiên gây nên cơ sự này chính là **bản chất của đảng CSVN** vốn là một **đảng cướp** với tất cả ý nghĩa chính xác nhất của nó. Sau khi cướp được chính quyền, họ đã hợp pháp hoá, hệ thống hoá và quy mô hoá hành vi ăn cướp của họ trên toàn quốc. Họ đã tận dụng 3 ngành chính yếu nhất của đất nước là lập pháp, hành pháp và tư pháp để biến 3 ngành này thành công cụ ăn cướp của họ. Nhờ vậy, những “**tướng cướp**” từng nắm quyền trong đảng CSVN tức Bộ Chính Trị, và những kẻ sẵn sàng làm tay sai trung thành cho họ, ngày càng giàu. Dù bắt tài nhưng chỉ sau chục năm ngồi lên được chức bộ trưởng, thủ tướng, họ có thể giàu có hơn cả tổng thống Hoa Kỳ, hay bất cứ một tổng thống

của một nước dân chủ nào.

Sau khi nắm được **quyền tối thượng** của quốc gia và **biến nó thành quyền ăn cướp**, thì họ **cương quyết nắm giữ nó với bất cứ giá nào**, dù phải độc ác hay hèn hạ nhất. Đó là **nguyên nhân chính yếu** của tình trạng nhân quyền và các quyền tự do của người dân Việt bị chà đạp một cách không thương tiếc. Và chính vì nhân quyền bị chà đạp mà phát sinh biết bao tệ trạng như: bắt công nhân đập đập khắp nơi, dân oan bị cướp đất, lao động bị xuất cảng ra nước ngoài thành nô lệ, phụ nữ trẻ em bị bán ra nước ngoài làm nô lệ tình dục, đa số người dân ngày càng nghèo khổ, đất nước tuy có tiến bộ nhưng quá chậm nên ngày càng tụt hậu so với các quốc gia khác...

Tại sao những người lãnh đạo đảng CSVN lại **chủ trương trước đoạt tất cả mọi quyền làm người** của người dân? Vì **nếu còn để cho người dân hành xử bất kỳ một quyền tự do nào, thì người dân sẽ dùng ngay quyền ấy để phản đối đảng CS và lật đổ họ**. Hiện nay, sự bất công và đau khổ của người dân đã quá mức chịu đựng sinh ra tình trạng **“tức nước vỡ bờ”**, nên bất chấp sự khủng bố, đàn áp bỉ ổi, tàn nhẫn và độc ác của Nhà nước Cộng sản, người dân ngày càng tỏ ra không còn sợ hãi nữa, ngày càng mạnh dạn phản đối. Các phong trào hay tổ chức đấu tranh nhân quyền và dân chủ ngày càng mạnh, công nhân và dân oan cũng phản kháng ngày càng nhiều, ngay cả những người từng là công thần của chế độ cũng lên tiếng phản đối. Trước sự bất mãn hết sức lớn lao của người dân, trước sự bùng nổ thông tin khiến họ không thể bưng bít được, trước sự lớn mạnh của phong trào dân chủ trong nước, Bộ Chính Trị đảng CSVN **thấy trước nguy cơ bị dân chúng lật đổ**, họ đã bắt chước Lê Chiêu Thống là **cầu cứu sự bảo trợ của Trung Cộng chỉ để được tiếp tục nắm quyền cai trị** bất chấp sự nổi dậy của quần chúng.

Những gì Bộ Chính Trị đảng CSVN đã làm để cầu cứu Trung Cộng?

Để nhận được sự bảo trợ ấy, họ đã sẵn sàng bán đứng tổ quốc cho Trung Cộng qua những sự kiện như:

□ Nhượng cho Trung Cộng **quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa**. Được nhượng hai quần đảo này, Trung Cộng bao vây nước ta từ Bắc xuống Nam về phía biển. Điều này hết sức bất lợi cho an ninh và kinh tế quốc gia. Ngoài ra, Bộ Chính Trị còn nhượng cho Trung Quốc **hàng ngàn km² đất và hàng chục ngàn km² biển** mà tổ tiên ta đã nhiều lần phải hy sinh xương máu để bảo vệ.

□ **Mở những đường xe lửa** từ Trung Cộng vào Việt Nam đồng thời **cho phép Trung Cộng tự do đưa dân của họ qua Việt Nam định cư, làm ăn không cần visa**. Đây là điều tối kỵ mà các triều đại hay các chế độ cũ dù có tệ hại đến đâu cũng không dám làm. Trung Cộng hiện nay đang bị nạn nhân mãn, nên dân của họ sẵn sàng tràn đến

những nơi nào mật độ dân ít hơn, dễ sinh sống hơn để định cư. Nếu cho dân Tàu vào Việt Nam không cần visa, nghĩa là không cần kiểm soát, thì dân Tàu sẽ dần dần tràn sang Việt Nam ngày càng đông, trong đó chắc chắn có tình báo của họ. **Điều này rất nguy hiểm cho an ninh của Việt Nam**. Hiện nay, tại những trung tâm du lịch dọc bờ biển như Hạ Long, Sầm Sơn, Nha Trang, Vũng Tàu, v.v... nhiều người thấy xuất hiện những khu dân cư gồm toàn người Tàu... Như vậy, khi Trung Cộng muốn xâm lăng Việt Nam, họ đã có sẵn người của họ vốn rất đông ngay trong lòng Việt Nam rồi, không cần xe hay máy bay chở sang nữa. Và nếu nhà cầm quyền Việt Nam làm điều gì bất lợi cho những người Tàu này □ điều này có thể do chính người Tàu nguy tạo ra □ thì Trung Cộng có cơ để đem quân qua lấy danh nghĩa là bênh vực, bảo vệ họ, nhưng thực chất là xâm chiếm Việt Nam. Khi cần xâm lăng Việt Nam, Trung Cộng có sẵn đường xe lửa rất thuận lợi để chở quân và vũ khí qua, nhờ đường mòn Hồ Chí Minh họ dễ có thể đem quân xuống thẳng miền Nam.

□ Nguy hiểm nhất là CSVN **cho Trung Cộng đem hàng chục ngàn công nhân □ có thể là quân nhân trá hình □ vào Tây Nguyên với danh nghĩa khai thác bauxite**, bắt chấp việc này **hết sức nguy hiểm cho nền an ninh quốc gia** trước tham vọng bành trướng của Trung Cộng, bất chấp **gây tai hại vô cùng lớn lao không thể sửa chữa cho môi trường sinh thái** tại Việt Nam... Tây nguyên là một vị trí chiến lược trọng yếu: Theo nhà chiến lược Pháp de Lattre de Tassigny, ai chiếm được Tây Nguyên sẽ dễ dàng chiếm được toàn Đông Dương. Vì thế việc CSVN cho Trung Cộng đem hàng chục ngàn người của họ vào Tây Nguyên khai thác bauxite thì không khác nào một chủ nhà giao chìa khoá nhà mình cho một bọn cướp. Khi ấy bọn cướp mà không vào ăn cướp nhà ấy thì mới là chuyện lạ. Điều rất nguy hiểm là những vùng họ khai thác, có thể **Việt Nam không kiểm soát được**. Nhờ đó, họ có thể bí mật biến những vùng ấy thành những căn cứ quân sự, đảo hầm chứa vũ khí, chứa bom, để khi nào cần chiếm cả Việt Nam

thì đã có những điều kiện hết sức thuận lợi.

Qua những sự việc trên, ta có thể nghĩ rằng CSVN đã **bí mật bán đứng tổ quốc** Việt Nam cho Trung Cộng **chỉ để giữ vững quyền cai trị độc tài và bóc lột của mình trên dân tộc Việt Nam**. Việc còn lại chỉ là **tạo điều kiện để Trung Cộng xâm chiếm Việt Nam cách hợp pháp, rồi dần dần hợp thức hoá và công khai hoá chủ quyền của Trung Cộng trên quê hương Việt Nam**. Tất cả những việc hời hợt do đảng CSVN tổ chức, việc lập chức chủ tịch huyện đảo Hoàng Sa, lập ban nghiên cứu về chủ quyền của Hoàng Sa Trường Sa, v.v... chỉ là **những màn kịch** nhằm lừa dối và xoa dịu sự bất mãn của người dân trước một thực tế hết sức phũ phàng là “nước đã bị bí mật mất vào tay Trung Cộng”. Đây là sự **vi phạm nhân quyền lớn lao nhất của CSVN đối với cả dân tộc Việt Nam**. Đảng CSVN không chỉ bán công nhân ra nước ngoài làm nô lệ lao động, bán phụ nữ cho ngoại bang làm nô lệ tình dục, v.v... mà còn cả gan bán toàn đất nước và dân tộc Việt Nam cho Trung Cộng.

Tôi có trình bày vấn đề này cho ông Phó Tổng Giám Đốc đài RFA, ông ta hỏi tôi: **“Làm sao anh dám chắc chắn được điều ấy?”** Tôi trả lời: **“Làm chính trị thì phải tiên đoán được sự việc trước khi nó xảy ra. Khi thấy một người đi chung quanh nhà mình quan sát, lại còn tìm cách mở ổ khoá nhà mình, thì mình phải biết chắc chắn rằng hắn đang muốn vào nhà mình ăn trộm. Chờ hắn vào nhà mình và ăn trộm xong mới dám xác định điều đó thì đã quá muộn. CSVN đã tạo điều kiện thuận lợi cho Trung Quốc xâm lấn Việt Nam như vậy mà không đoán được họ đã có những mật ước bán đứng đất nước cho Trung Quốc, chờ đến khi đất nước mất hẳn vào tay Trung Quốc rồi mới dám xác định thì đâu còn làm được gì nữa?”**

Kinh nghiệm cho ta thấy, Bộ Chính Trị CSVN không bao giờ tiết lộ cho người dân cũng như ngay cả Quốc hội bù nhìn của họ biết họ đã ký những mật ước gì với Trung Cộng. Người dân chỉ biết được những mật ước ấy sau khi có người khám phá ra và lên tiếng tố cáo. Những điều mà luật gia Lê Chí Quang đã cảnh báo cách đây

khoảng 10 năm về khả năng xâm lấn của Trung Cộng khiến anh vào tù □ lúc đó CSVN cho là xuyên tạc □ nay đang thật sự xảy ra. Những mật ước mà Bộ Chính Trị đã ký kết với Trung Cộng, chúng ta mới chỉ khám phá ra một phần chứ không phải tất cả. **Chắc hẳn còn nhiều mật ước khác chúng ta chưa biết.** Những mật ước này có thể nguy hiểm cho quốc gia hơn những mật ước chúng ta đã biết,

Phải đoàn kết và có tổ chức

Trước thực trạng vô cùng bi đát và khẩn cấp trên, người dân Việt Nam trong cũng như ngoài nước **phải ra tay hành động, không thể chần chừ được nữa.** Đây là thời cơ vàng để dân Việt dành lại chủ quyền đã bị đảng CSVN cướp đoạt hàng chục thập niên qua. Làm gì và phải làm thế nào, thì sẽ có nhiều ý kiến khác nhau, với nhiều đường hướng hay phương cách khác nhau: người chủ trương cách này, người theo đường lối khác. Chính vì mỗi người nghĩ mỗi cách, nên cuối cùng chẳng có cách nào được tất cả mọi người cùng đồng thuận để thật sự trở thành sức mạnh. Để rồi cuối cùng chúng ta không thay đổi được gì cả. **Nếu chúng ta không thống nhất được đường lối hành động, cứ tự phát mỗi người một cách, mỗi tập hợp một đường lối thì chúng ta không làm được chuyện gì lớn lao.** Những việc dễ làm, dễ nghĩ ra, dễ được mọi người biết tới, tuy cần thiết và cũng có tác dụng, thì có quá nhiều người lao đầu vào làm; còn những việc khó khăn, nguy hiểm, đòi hỏi nhiều can đảm và hy sinh, nhất là phải làm âm thầm ít được ai biết đến thì không mấy ai chịu làm.

Tóm lại, nếu chúng ta thật sự muốn xoay chuyển được tình thế bi đát hiện nay của đất nước, không có cách nào hơn là **phải đoàn kết và phải có tổ chức.** Rất nhiều người nói điều ấy rất khó, vô cùng khó. Nhưng nếu chúng ta thật sự yêu quê hương đất nước, biết hy sinh quyền lợi cá nhân hay đoàn thể cho đại cuộc, thì chắc chắn chúng ta sẽ thực hiện được. **Vấn đề là: chúng ta có thật sự yêu quê hương đất nước hay không?**



NỖ Ô NHỤC

của những tên cộng răn cắn gà nhà

Lê Diễn Đức 13-05-2009

Tiến trình từ thù thành bạn và ngược lại

Ngày 4-6-1989, tại Ba Lan, sau thỏa thuận Bàn Tròn, đã diễn ra cuộc bầu cử tự do hạn chế quốc hội cho 35% số ghế (65% còn lại phe CS vẫn giữ) và tự do hoàn toàn cho 100 ghế của Thượng Viện. Thắng lợi tuyệt đối của phe dân chủ đã hình thành một quốc hội chuyên tiếp, mở đường cho cuộc tổng tuyển cử tự do bầu tổng thống năm 1990 và quốc hội 1991, đưa Ba Lan trở nên thành viên cộng đồng dân chủ.

Mùng 4-6 được Ba Lan lấy làm ngày chính thức kỷ niệm sự sụp đổ của chế độ cộng sản. Sự kiện 4-06 ở Ba Lan đã gây nên phản ứng gay gắt chuyên tại các nước cộng sản, mà bước ngoặt là bức tường Berlin ngăn cách Đông-Tây bị phá bỏ ngày 9-11-1989.

Cùng ngày 4-06-1989 ấy, lo sợ hậu quả từ biến cố Đông Âu có thể tái lập tại Trung Quốc, Đặng Tiểu Bình đã xua quân đội và xe tăng thăm sát đẫm máu hàng ngàn người biểu tình đòi cải cách và dân chủ tại quảng trường Thiên An Môn. Vào lúc bấy giờ, hiến pháp Việt Nam 1980 và điều lệ đảng cộng sản Việt Nam 1982 vẫn ghi rõ Trung Quốc là kẻ thù truyền kiếp của dân tộc VN.

Hoảng hốt và lúng túng trước các biến cố ở châu Âu, đảng cộng sản VN muôi mặt tìm cách thoát khỏi nguy cơ bị cô lập, đã tiến hành “Cuộc gặp cấp cao Việt-Trung” tại Thành Đô, Trung Quốc vào tháng 9-1990, mở ra tiến trình bình thường hoá quan hệ Việt-Trung.

Ngày 28-03-1991, hàng trăm ngàn người biểu tình tại Moscow với các khẩu hiệu: “Hỡi các bà, đừng sinh ra những người cộng sản nữa!”, “Đảng cộng sản Liên Xô,

đồng tro tàn của lịch sử!”, “Tất cả nước Nga cho Boris”...

Tháng 6-1991 tại Đại hội Đảng cộng sản VN toàn quốc lần thứ VII, Nguyễn Văn Linh thất thế tự nguyện rút lui, quyền lực đầu tư vào tay Đỗ Mười và Lê Đức Anh.

Ngày 24-08-1991 trước áp lực của những biến động dồn dập tiếp theo tại Nga và Đông Âu, Gorbachev tuyên bố giải tán đảng cộng sản Liên Xô, “cáo chung 73 năm cướp chính quyền, kỷ nguyên siêu thực, đẫm máu và vô nghĩa của quyền lực đảng cộng sản tại Liên bang Xô-Việt”. (1) Với bài toán đã được hướng dẫn lời giải, Lê Đức Anh tuyên bố: “Mỹ và phương Tây muốn cơ hội này để xoá CS. Nó đang xoá ở Đông Âu. Nó tuyên bố là xoá CS trên toàn thế giới. Rõ ràng nó là kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm. Ta phải tìm đồng minh. Đồng minh này là Trung Quốc”. (2)

Chỉ trong khoảnh khắc của lịch sử, kẻ thù truyền kiếp của dân tộc Việt đổi thành đồng minh, còn khối cộng sản châu Âu, đứng đầu là Liên Xô, thành tri của cách mạng ngày nào, cùng với Mỹ trở nên kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm, bất cần biết các quốc gia này sẽ phát triển ra sao trong tương lai.

Bản chất tráo trở, lá mặt lá trái của đảng cộng sản Việt Nam không bao giờ thay đổi!

Từ đây các chính phủ cộng sản kế nối nhau ngày càng dần sâu hơn vào sự lệ thuộc Bắc Kinh, cam phận ô nhục của kiếp chư hầu. Theo BBC Việt ngữ 11-05-2009 từ “Financial Times” của Anh phân tích về chuyến đi Trung Quốc một tuần vừa qua của thủ tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng, đã dùng đến cụm từ “triều kiến”, “một quốc gia lệ thuộc”, “đã hoàn toàn bắt lực khi

Trung Quốc đuổi ExxonMobil ra khỏi dự án PetroVietnam"... Về vụ khai thác bauxite Tây nguyên "chính quyền cũng chỉ nói cho qua chuyện những lo ngại về môi sinh" và đây là "món quà cho T.Quốc".

Quyền lực và quyền lợi

Thực ra, đảng cộng sản Việt Nam từ lâu đã có truyền thống ôm chân Bắc Triều, bắt chấp liêm sỉ, đạo đức và quyền lợi của Tổ quốc, chỉ nhằm đảm bảo sự tồn tại. Trong cuốn hồi ký "Đêm giữa ban ngày" nhà văn Vũ Thư Hiên, con trai cụ Vũ Đình Huỳnh, bí thư của Hồ Chí Minh, đã dành nhiều đoạn nói về hiểm họa lấn chiếm của Trung Quốc từ những năm kháng chiến chống Pháp đến thời xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, như một sự cảnh tỉnh. Vào thập niên 60, phản ứng trước chủ nghĩa xét lại của Liên Xô, lãnh đạo Việt Nam không còn lựa chọn nào khác là "sà ngay vào chiếu bạc và xia tiền cho cửa Trung Quốc". "Không còn cửa nào tốt hơn cho quyền lực chuyên chế của đảng. Trung Quốc tiền hô, Việt Nam hậu ứng. Đến nỗi khi Trung Quốc tuyên bố mở rộng lãnh hải trùm lên cả hai đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam thì ông thủ tướng Phạm Văn Đồng cũng vội vã ra tuyên bố ủng hộ, tức là dâng ngay cho Trung Quốc". Khi đại tướng nông dân Nguyễn Chí Thanh đặt Cục đồ bản Trung Quốc in bản đồ quân sự 1/1000, là loại dành cho pháo binh, cụ Vũ Đình Huỳnh phải kêu lên: "Đó là bí mật quốc gia, không một nước nào tự nguyện đem cho nước khác. Sao nó ngu thế ! Sao nó bậy thế" Trong cuốn "Giọt nước và biển cả", Hoàng Văn Hoan, một cựu lãnh đạo cao cấp trong Bộ chính trị viết: Từ năm 1965 đến năm 1970... theo yêu cầu của Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Mao Trạch Đông và Trung ương đảng cộng sản Trung Quốc đã phái ba mươi vạn bộ đội Trung Quốc vào Việt Nam.

Lúc bấy giờ, cụ Vũ Đình Huỳnh "đã gặp các nhà lãnh đạo, những người đồng chí cũ của cụ thời hoạt động bí mật, kêu gọi và thuyết phục họ cảnh giác trước chủ nghĩa bành

trướng và bá quyền của nước láng giềng đã từng đô hộ Việt Nam cả ngàn năm. Nhưng họ nghe ông với nụ cười mơ hồ, trịch thượng. Việc nước đã có họ lo, không cần đến ông".(3) Để phân tích thái độ hôm nay của đảng cộng sản Việt Nam trong vấn đề cho Trung Quốc vào khai thác bauxite ở Tây Nguyên, cần nhớ lại rằng, đảng cộng sản Việt Nam mời quân đội Trung Quốc vào miền Bắc, một vấn đề hệ trọng đến vậy mà cũng đã không hề đưa ra thảo luận trong Quốc Hội.

Cho nên tôi hoàn toàn bi quan về một động thái tích cực nào đó của kỳ họp Quốc Hội Việt Nam trong tháng 5 này, hầu đảo ngược được đề án khai thác bauxite Tây Nguyên. Trong suốt lịch sử của đảng cộng sản Việt Nam chưa hề có tiền lệ nào như vậy.

Hơn nữa, điều cơ bản nhất là Quốc hội Việt Nam không có chút thực quyền nào. Ở các nước dân chủ với Quốc hội do dân cử, ví dụ như Ba Lan, các dân biểu luôn túc trực và làm việc hàng ngày, thậm chí khi cần họ họp đầu đêm suốt sáng để hoàn tất một bộ luật. Họ chỉ nghỉ phép năm vài tuần vào dịp hè. Còn Quốc hội Việt Nam họp định kỳ, vài phiên trong một năm. Có cách nào lý giải khác khi nói rằng nó đúng chỉ là một định chế dùng để trưng diễn?

Toàn bộ quyền lực điều hành đất nước hơn 84 triệu dân hiện nay nằm gọn trong tay một nhóm người rất nhỏ, thậm chí vài người trong Bộ Chính trị đảng cộng sản Việt Nam.

Vũ khí kinh tế

Nhiều người đặt câu hỏi vì sao Mao Trạch Đông mắc phải rất nhiều sai lầm và ngay cả Đặng Tiểu Bình cũng là nạn nhân bị hành hạ trong cuộc Cách mạng Văn hoá, vậy mà tầm ảnh hưởng lớn của Mao vẫn được đặt ngay chính diện tại Thiên An Môn và phổ biến trên mọi tỉnh thành Trung Quốc.

Bành trướng, thôn tính các nước phương Nam là chính sách xuyên suốt của mọi triều đại Trung Hoa, chưa nói đến việc ôm mộng làm bá chủ thiên hạ. Cho nên Mao là biểu tượng, biểu tượng của đảng cộng

sản đã có công thống nhất sơn hà, kiến tạo nên đế chế Trung Hoa hiện đại. Khi còn sống, Mao luôn muốn Trung Quốc trở thành trung tâm lãnh đạo phong trào cộng sản quốc tế, muốn "gió Đông thổi bạt gió Tây". Bối cảnh kinh tế thế giới hôm nay đang tạo cho Trung Quốc lợi thế đặc biệt, đe dọa nghiêm trọng các nước nhỏ.

Trong mấy thập niên tăng trưởng kinh tế không ngừng, trở thành nhà máy khổng lồ sản xuất hàng cho toàn thế giới với thế cạnh tranh nhân công rẻ mạt, Trung Quốc đã thu hút hàng ngàn tỷ đôla đầu tư của nước ngoài, gấn chặt, ràng trói các tập đoàn tư bản tài chính, thương mại với thị trường 1,3 tỷ dân.

Vì thế, những cường quốc có tiếng nói trọng lượng ủng hộ phong trào dân chủ, bảo vệ nhân quyền, bênh vực các quốc gia bị chèn ép, như Hoa Kỳ, Pháp, Đức, Nhật, Anh, Ý, Úc... tỏ ra quá thực dụng vì bị nèo kéo nặng nề bởi quyền lợi kinh tế. Họ nhân nhượng, phản đối dè dặt, tượng trưng, thậm chí làm ngơ đối với Bắc Kinh trước nhiều vấn đề như Tây Tạng, đàn áp đối lập, hiệu ứng lồng kính và chính sách bá quyền, v.v...

Chính sách đối ngoại của nhiều nước với Trung Quốc trong tình hình khủng hoảng kinh tế toàn cầu càng trở nên khó khăn hơn, nhất là khi vai trò của Nhật trong khu vực châu Á bị suy yếu.

Tuy nhiên, Việt Nam vẫn có thể khôn ngoan giữ mối quan hệ láng giềng bình thường mà không bị Trung Nam Hải đè đầu cưỡi cổ, nếu như có chỗ dựa là hệ thống các quốc gia dân chủ hùng mạnh và có một chính quyền tổng động viên được tinh thần yêu nước của toàn dân. Hàn Quốc, Đài Loan, Indonesia, Malaysia, Philippines là những ví dụ.

Đảng này, lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam vừa nộp mình đầu hàng Thiên tử, vừa thẳng tay đàn áp mọi sự phản kháng của xã hội. Đây là triều đại duy nhất đã tạo cơ hội cho đế chế Trung Hoa xâm chiếm, gặm nhấm dần vừa đất, vừa biển của Việt Nam mà chẳng cần đến mũi tên, viên đạn.

Kết

Thời nào cũng có anh hùng và cả kẻ phản trắc. Thế nhưng, trong những giai đoạn bi kịch nhất của Việt Nam, “tuần kiệt như sao buổi sớm, nhân tài như lá mùa thu”, cha ông ta đã luôn tạo ra những người con xuất chúng, đoàn kết toàn dân đứng lên đánh đuổi ngoại xâm.

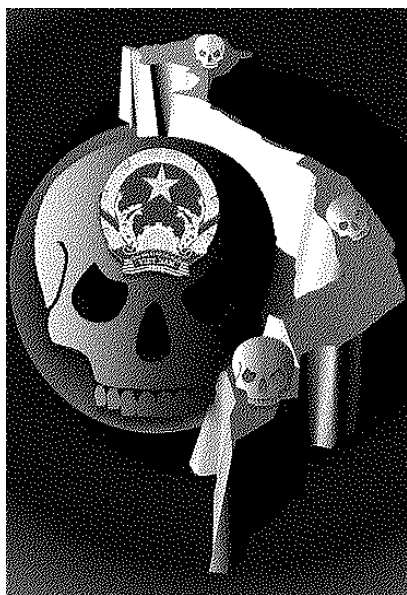
Điểm lại trong lịch sử, các cuộc xâm lược Việt Nam của Trung Quốc đều gặp lại sự chống đối bền bỉ, bất khuất của người Việt. Người Hoa đã có thể thống trị đất Việt gần cả ngàn năm, đã có thể đô hộ trời Nam một gian đoạn nào đó, nhưng chưa bao giờ họ đồng hoá được dân tộc Việt và cuối cùng chúng cũng phải tháo chạy về nước sau những thất bại kinh hoàng.

Chả lẽ vào thế kỷ 21, Việt Nam lại quay về kiếp sống nô dịch trước Bắc Triều chỉ vì sự vĩ cuồng tham danh lợi, vì sự tha hoá, suy đồi và hèn mạt của đảng cộng sản VN?

Tôi vẫn tin ở hồn thiêng sông núi của nước Việt, vẫn tin rằng, số phận của những tên cộng răn, cắn gà rồi cũng sẽ kết cục bi thảm như Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống.

Dù có thể xây hàng trăm nhà thờ họ bề thế, lễ vật cho hàng vạn ngôi chùa, chúng cũng không gột rửa được tội lỗi, sẽ bị chết ô nhục và bị nguyên rửa muôn đời trong họ tộc cũng như trong lịch sử của dân tộc Việt.

<http://ledienduc.wordpress.com>



Dân chủ và đời sống

Đỗ Thái Nhiên 12-06-2009

Đối với CSVN, dân chủ là từ ngữ tối kỵ, không nên nhắc tới. Khi bị đối mặt với dân chủ, CSVN chỉ có thể nói lơ mơ về dân chủ tập trung, dân chủ trong nội bộ đảng. Đặc biệt, cuối tháng 05-2009, nhân một cuộc phỏng vấn của báo Đại Đoàn Kết, cơ quan truyền thông của CSVN, ông Trần Xuân Giá, cựu bộ trưởng bộ Kế Hoạch Đầu Tư, minh thị phát biểu rằng: “Để đất nước phát triển bền vững phải xây dựng cho được nền dân chủ”.

Câu hỏi được đặt ra là: Tại sao ông Trần Xuân Giá, một trong những thành viên quan trọng hàng đầu của chế độ Hà Nội lại đưa ra lời kêu gọi vừa kể? Đi tìm giải đáp cho câu hỏi này chúng ta không thể không khảo sát mối quan hệ giữa dân chủ và đời sống.

Dân chủ và tính chính thống của chế độ chính trị:

Đất nước là của toàn dân. Toàn dân là chủ nhân ông duy nhất và tối cao của đất nước. Nhà cầm quyền phải thực sự là công bộc của nhân dân. Những công bộc này phải được nhân dân trực tiếp tuyển chọn thông qua những thủ tục ứng cử và bầu cử công khai và công bằng. Một chế độ chính trị chỉ có được tính chính thống chừng nào chế độ đó ra đời từ một cuộc bầu cử hợp lệ. Hợp lệ có nghĩa là hình thức “đảng cử dân bầu” cần bị loại bỏ triệt để. Hợp lệ còn có nghĩa là cuộc bầu cử phải được chuẩn bị chu đáo thông qua những hoạt động truyền thông đích thực tự do và trong sáng. Như vậy chính thống đồng nghĩa với chính nghĩa. Chế độ phi chính thống, phi chính nghĩa không sớm thì muộn sẽ phải bị lịch sử trừng phạt.

Dân chủ và nhân quyền:

Nói một cách chung nhất, nhân quyền là quyền được sống bình đẳng, quyền được thực sự nắm giữ vai trò làm chủ đất nước với tư cách công dân. Muốn như vậy, muôn người như một cần được tự do tự

tường và tự do hành động trên căn bản tự do của một người có giới hạn là tự do của những người chung quanh. Nhân quyền của người dân chỉ là những cái bánh vẽ nếu người dân không thực sự làm chủ guồng máy cầm quyền. Làm chủ ở đây có nghĩa là sự thực thi quyền xử dụng lá phiếu để chỉ định nhà cầm quyền. Nói ngắn và gọn: dân chủ là phương pháp luận của nhân quyền. Dân chủ và nhân quyền như hai mặt không thể tách rời của một bản tay.

Tàu xâm lược sẽ biến mỗi người dân thành một tên nô lệ. Ý thức về nhân quyền, tấm lòng tha thiết đối với nhân quyền là những động lực cực mạnh hối thúc người dân quyết liệt chống ngoại xâm, quyết liệt chống thân phận nô lệ.

Dân chủ và sức dân:

Cuộc xâm lăng của Trung Cộng (TC) nhằm vào đất nước VN đang được tiến hành bằng những hành động cụ thể trên các lãnh vực kinh tế, chính trị, quân sự. Lịch sử loài người đã chứng minh: không một quốc gia nào có thể chống ngoại xâm một cách hữu hiệu nếu chính quyền của quốc gia đó không được nhân dân ủng hộ. Nhân dân chỉ ủng hộ chính quyền chừng nào chính quyền có tính chính thống đích thực. Nói cách khác, nhân dân chỉ hợp tác với chính quyền chừng nào chính quyền là công bộc của người dân hiểu theo nghĩa dân chủ chân chính. Mặt khác, sức dân chỉ tích tụ và phát triển trong một xã hội ổn định. Xã hội ổn định trên nền tảng mọi công dân đều tôn trọng luật pháp. Về mặt bản chất, luật pháp có hai loại; pháp quyền và pháp trị. Pháp quyền là luật pháp do nhà cầm quyền độc tài lập ra để cưỡng bách người dân phải tuân hành những mệnh lệnh độc tài áp bức. “Ổn định” của xã hội pháp quyền là “ổn định” nằm bên dưới họng súng. Pháp trị là hệ thống luật pháp được làm ra bởi những người do dân bầu

ra theo đúng thủ tục dân chủ đích thực. Người dân chỉ tôn trọng luật pháp do dân làm ra. Dân chủ là cha đẻ của pháp trị và pháp trị là cội nguồn của ổn định xã hội.

Chỉ có chế độ dân chủ mới có hợp tác giữa chính quyền và nhân dân, mới có ổn định xã hội, mới có sức dân để chống bành trướng BK.

Dân chủ và bài toán kháng cự Bắc xâm:

Từ nhiều thập niên qua, trong những tuyên truyền xám, tuyên truyền bán chính thức, CSVN thường biện hộ cho tình trạng “lép vế” của Việt Cộng trước TC bằng lý lẽ rằng: Trung Quốc (TQ) có công hỗ trợ đảng ta từ khi đảng ra đời cho đến ngày nay và rằng công lao kia bao gồm cả nhân lực lẫn vật lực, nếu tính thành tiền thì đây là số tiền cực lớn. Chính vì món nợ to lớn vừa kể, đảng ta không thể không đãi ngộ TQ bằng một lễ lỗi ngoại giao ân chứa nhiều nhượng bộ. “Chính sách ngoại giao đầu hàng” cho thấy món nợ khổng lồ đã làm cho CSVN hoàn toàn mất khả năng chống Bắc xâm. Vậy thì muốn chặn đứng sức bành trướng của Bắc Kinh, CSVN cần làm gì?

Trước tiên chúng ta hãy phân tích tính chất pháp lý của CSVN đứng ở vị trí con nợ của TQ. Mãi cho đến bây giờ đảng CSVN không hề có một văn kiện pháp lý nào để minh chứng CSVN là một chính đảng có tư cách pháp nhân được luật pháp Việt Nam ban cấp và nhìn nhận. CSVN là một đảng không có giấy phép hoạt động nhưng lại có những việc làm gây xâm hại nặng nề tới tài sản và sinh mạng của người dân. Không còn nghi ngờ gì nữa: về mặt pháp lý CSVN hiển nhiên là một băng đảng. Quan hệ chủ nợ và con nợ giữa TQ và CSVN chính là quan hệ giữa TQ và một nhóm tư nhân VN, hay nói rõ hơn một băng đảng VN.

Điều tệ hại là nhờ vào tội ác cướp chính quyền, băng đảng CSVN trở thành nhà cầm quyền CS VN. Từ đó TQ và CSVN đã đồng hóa món nợ của CSVN đối với TQ thành món nợ của quốc gia VN đối với chế độ Bắc Kinh. Và cũng từ đó chẳng những không chống cự mà

CSVN còn tiếp tay cho TQ xâm lăng VN với ẩn ý là “Đề trả nợ”. Và lại, mặc dầu gọi là nợ, thế nhưng, giữa TQ và CSVN cũng không hề có giấy nợ, lại càng không có thời hạn trả nợ và phương pháp trả nợ.

Nhìn chung, trong hiện tình bang giao giữa TQ và CSVN, số tiền bằng nhóm CSVN nợ TQ chẳng khác nào một mớ kềm gai, CSVN vô phương giải gỡ. Chỉ có một chế độ mới thực sự do dân bầu, thực sự dân chủ, thực sự đại diện cho toàn dân VN mới có đủ năng cách chính trị và pháp lý để kháng cự TQ xâm lược. Chế độ này sẽ nói cho TQ, nhất là nói cho công luận quốc tế rõ: Con nợ của TQ là băng đảng CSVN! Quốc gia VN không hề nợ TQ. Luận cứ vừa nêu sẽ triệt hạ mục độ hung hăng của TQ đối với VN. Đồng thời thuyết phục nhiều quốc gia trong cộng đồng quốc tế ủng hộ VN chống Bắc xâm.

Tóm lại,

Dân chủ là tính chính thống của chế độ chính trị, là động cơ tâm lý tạo khối đoàn kết toàn dân.

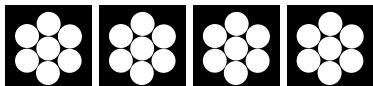
Dân chủ là công cụ thực thi nhân quyền. Nhân quyền là ngọn lửa chống mọi loại nô lệ, nhất là nô lệ ngoại xâm.

Dân chủ là mọi trường qui tụ sức dân trong nỗ lực chống ngoại xâm.

Dân chủ là cơ hội lý luận nói lên chân lý rằng với tư cách một băng đảng hoạt động không giấy phép, CSVN đã là con nợ của TQ. Quốc gia VN không hề nợ TQ.

Các điều vừa tóm lược ở trên là một khẳng định mạnh mẽ rằng: muốn đề kháng lực bành trướng của Bắc Kinh, muốn tồn tại như một quốc gia độc lập, VN không thể không tiến lên dân chủ. Ông Trần Xuân Giá kêu gọi dân chủ cho VN để nỗ lực xây dựng dân chủ cho VN hay chỉ để ru ngủ người dân? Không cần phải đi tìm hậu ý của Trần Xuân Giá, mỗi người dân VN đều có nghĩa vụ cố gắng hết sức mình để thực hiện dân chủ cho VN. Đó là nội dung trọng tâm của bài viết Dân chủ và Đời sống.

Đỗ Thái Nhiên



Luật sư Lê Công Định bị CỘNG SẢN BẮT KHẨN CẤP

Ông Lê Công Định, một luật sư nhân quyền cơ tiếng ở Sài Gòn, vừa bị CS "bắt khẩn cấp". Bản tin trên báo Công an Nhân dân, được các báo công cụ khác đăng lại, nói: "Vào hồi 11g ngày 13-06-2009, Cơ quan An ninh Điều tra Bộ Công an đã thực hiện lệnh bắt khẩn cấp đối với Lê Công Định, sinh năm 1968, chỗ ở hiện nay: BB34, khu phố Mỹ Khang, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, Q.7, Tp HCM. Ông Định hiện đang là Trưởng Văn phòng luật sư Lawyer, 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp HCM."

Báo này nói ông Lê Công Định bị bắt theo Điều 88 Bộ Luật hình sự, vì "đã có những hành vi cấu kết với các thế lực thù địch chống nhà nước CH XHCN Việt Nam. Vụ việc đang được các cơ quan chức năng tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật." Điều 88 Bộ Luật Hình sự của CSVN quy định tội trên gồm các hành vi gọi là "Tuyên truyền xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân; Tuyên truyền những luận điệu chiến tranh tâm lý, phao tin bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân; Làm ra, tàng trữ, lưu hành các tài liệu, văn hoá phẩm có nội dung chống Nhà nước. Người phạm tội có thể bị phạt tù từ ba năm đến mười hai năm. Nếu trường hợp đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm".

Ls Lê Công Định đã hành nghề lâu năm tại Sài Gòn. Trước kia, với tư cách luật sư của công ty YKVN, ông đã cùng đối tác là hãng luật White & Case của Mỹ bảo vệ phía VN trong vụ kiện cá basa tại Hoa Kỳ. Những năm gần đây, ông tham gia bào chữa cho các luật sư bất đồng chính kiến Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân và cho nhà báo tự do blogger Điếu Cày. Ông Định cũng là Phó chủ nhiệm Đoàn luật sư Sài Gòn khóa vừa qua. Luật sư Định cũng được biết tới như một cây bút viết nhiều bài bình luận sâu sắc, mang tính dân chủ đăng trên các trang mạng. Trong một bài viết năm 2006, ông nói về chủ nghĩa đa nguyên: "Đa nguyên không đáng ngại, mà trái lại rất cần thiết nếu biết điều tiết thích hợp. Đa nguyên là động lực của sự phát triển, điều đó miễn bàn cãi." Ông cũng nói một mô hình mới của nền chính trị đa nguyên "chắc chắn sẽ tạo sức bật mạnh mẽ đưa đất nước vào cuộc tranh đua thành cường quốc kinh tế trong khu vực, chữa được quốc nạn tham nhũng và rửa được quốc nhục nghèo hèn".

Tốt nghiệp Đại học Luật Hà Nội năm 1989, ông Định lấy bằng thạc sỹ luật tại Đại học Tulane University, HK hồi 2000. Trước đó, ông có một thời gian tu nghiệp tại Pháp. (theo BBC)

Từ Khâm Sứ, Thái Hà nhìn ra Biển Đông việc làm, một bản chất, hai thái độ

+++++Nguyễn Hữu Vinh 12-06-2007+++++

Hiềm họa xâm lăng đã rõ và thái độ của nhà nước

Khi những ngư dân Hậu Lộc đánh cá trên biển Việt Nam bị Trung Quốc (TQ) bắn chết ngày 8-1-2005, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam (VN) tuyên bố: “VN đã “yêu cầu” phía Trung Quốc có các biện pháp tích cực nhằm ngăn chặn và chấm dứt ngay những hành động sai trái trên, cho điều tra và xử lý nghiêm những kẻ bắn chết người”. Và chỉ có thế!

Từ đó đến nay, TQ có “điều tra, xử lý” hay không thì VN cũng không hề hay biết, những ngư dân xấu số thì vẫn chịu cái chết oan khuất ngay trên mảnh đất Tổ Quốc mình bởi súng đạn ngoại bang. Nhưng, những người phản đối TQ đã bị cảnh sát VN giải tán không thương tiếc.

Khi TQ tuyên bố thành lập Tam Sa bao gồm lãnh thổ Việt Nam, VN phản ứng bằng cách cho người phát ngôn Bộ Ngoại giao: “Phản đối việc TQ thành lập TP hành chính Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam quản lý ba quần đảo trên biển Đông, trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Hành động này đã vi phạm chủ quyền lãnh thổ của VN, không phù hợp với nhận thức chung của lãnh đạo cấp cao hai nước”.

Chẳng biết “nhận thức chung của lãnh đạo hai nước” là nhận thức nào, chỉ biết rằng nếu không có lãnh đạo TQ ra lệnh, hẳn TQ chẳng bao giờ có động thái can rở tuyên bố lấy đất của thiên hạ làm nhà của mình.

Như vậy, nghĩa là lãnh đạo cộng sản TQ cũng vẫn sử dụng con bài nói một đằng, làm một nẻo. Và như vậy, ẩn chứa đằng sau “16 chữ vàng” của nhà cầm quyền TQ là gì?

Người ta chỉ mới thấy được rằng, đằng sau “16 chữ vàng” là Ai Nam Quan đã biến mất về tay TQ. Thác Bản Giốc được chia đôi. Hoàng Sa và một phần Trường Sa đã “được” TQ “thống nhất quản lý” – nói theo ngôn ngữ của nhà nước Việt Nam khi nói về đất đai Công giáo.

Phần đất trước lãnh thổ thiêng liêng của đất nước, cơ đồ ngàn năm của cha ông bị xâm lăng, đã có nhiều người tập trung phản đối trước ĐSQ và Lãnh sự quán TQ. Nhà cầm quyền VN đã cho công an đã thẳng tay trấn áp và giải tán. Ông Lê Dũng giải thích: “Đây là việc làm tự phát, chưa

được phép của các cơ quan chức năng VN. Khi vụ việc trên xảy ra, lực lượng bảo vệ của VN đã kịp thời có mặt, giải thích và yêu cầu bà con chấm dứt việc làm này”.

Việc “giải thích” của lực lượng bảo vệ đó ra sao thì những hình ảnh đã có rất nhiều trên mạng Internet. Thậm chí một số người chỉ mang đề can ghi hàng chữ “**Trường Sa, Hoàng Sa là của Việt Nam**” như nhà văn Trang Hạ cũng đã bị bắt, câu lưu và thẩm vấn. Người ta đã tự phải hỏi nhau: “Lần sau, **muốn không bị bắt, thì phải mang khẩu hiệu Trường Sa, Hoàng Sa là của TQ chẳng?**”. Những hình ảnh và động thái này, chắc chắn nhà cầm quyền TQ nắm rõ. Nếu nhân dân không “tự phát” để chờ đợi nhà nước VN cho phép biểu tình hoặc tổ chức phản đối, thì chắc phải đợi đến “mùa quýt”?

Trước những phản ứng yếu ớt và vô vọng của VN cũng như những hành động khó hiểu là trấn áp lòng yêu nước của nhân dân trước mưu đồ bành trướng, TQ càng được thể lấn lướt. Càng ngày họ càng gia tăng các bước tiếp theo của mưu đồ xâm lược. Không chỉ về lãnh thổ, mà cả những đối tác làm ăn của VN trên đất nước mình cũng đã bị nhà cầm quyền TQ đe dọa và can thiệp.

Hiện nay, hàng loạt tàu thuyền đánh cá VN đã bị nhà cầm quyền TQ ngang ngược ra lệnh “Cấm” đánh cá trong vùng biển VN. Những tàu ra khơi đã bị rượt đuổi và đâm chìm bởi “tàu của nước ngoài” (!). Ngư dân dãi dãi trong mùa cá, tàu thuyền về bãi nằm phơi nắng. VN đã phản ứng bằng cách “giao thiệp” với Đại sứ quán TQ và “**đề nghị phía TQ không có các hoạt động cản trở công việc làm ăn bình thường của ngư dân VN trên vùng biển thuộc chủ quyền của VN**” - Theo lời Lê Dũng, người phát ngôn Bộ Ngoại giao VN.

Người ta thấy lạ. Tại sao VN lại phải “đề nghị” với TQ khi chính nhà cầm quyền TQ đang ngang ngược xâm phạm cố ý chủ quyền đất nước ta mà không phải là “yêu cầu” hay “đòi hỏi”. Tại sao lại phải “giao thiệp” với ĐSQ TQ mà không phải là “trieux hỏi” và đưa công hàm phản đối như ngôn ngữ thường dùng trong các trường hợp tương tự trên bình diện Quốc tế? Tại sao?

Những phản ứng thể hiện vị thế kẻ yếu, kẻ hèn ngay từ trong ngôn ngữ lạ tai như “**đề nghị, giao thiệp**” khi sự vi phạm chủ quyền thiêng liêng của Tổ Quốc đã rõ ràng và nghiêm trọng đã là thông điệp để những âm mưu xâm lược, bành trướng không dừng lại ở mức độ này là có cơ sở. Nếu như ngày mai, TQ ra lệnh cấm nông dân VN trồng lúa trên đất của mình, để dành đất cho sản xuất bô-xit, cấm sản xuất hàng tiêu dùng để dùng hàng TQ, cấm VN khai thác dầu khí để họ khai thác... thì VN có lại tiếp tục “đề nghị” và “giao thiệp” hay không? Ai dám chắc chắn rằng hôm nay TQ cấm được ngư dân VN đánh cá trên biển VN, thì ngày mai TQ lại không cấm nông dân làm lúa trên đất liền VN?

Tất cả những điều này, đã thể hiện thái độ của một nhà nước đã nhu nhược trước mưu đồ bành trướng nước lớn ngang ngược của TQ đối với VN ngày càng rõ ràng, hoặc nói đúng hơn là lãnh thổ quốc gia, tinh thần dân tộc đã bị coi nhẹ!

Người dân Việt trong nước và khắp nơi đã luôn luôn quan tâm đến chủ quyền quốc gia và lãnh thổ cha ông đã tồn tại sống xương máu để lại. Vì vậy tất cả những gì liên quan đến vận mệnh đất nước đều được chú ý. Những hành động và lời nói chính thức từ nhà nước, đã buộc người ta phải có những xem xét về cách hành xử với các vụ việc trong và ngoài nước có gì khác nhau. Người ta chứng kiến thái độ của nhà nước trước bọn bá quyền TQ trái ngược thái độ của nhà nước với những gì đã xảy ra trong lòng đất nước.

Hai sự việc, những điều tương ứng

Trong các đơn thư gửi tới nhà cầm quyền VN đòi lại đất đai, tài sản của mình bị chiếm đoạt, Tòa TGM Hà Nội và Giáo xứ Thái Hà luôn khẳng định “**có đầy đủ bằng chứng thực tế và giấy tờ chứng minh**” tài sản, đất đai đó là của mình. Nhưng nhà cầm quyền Hà Nội đã bắt chấp, áp đặt ý muốn chủ quan của mình là chiếm đoạt bằng được khối tài sản có nguồn gốc của Giáo hội Công giáo.

Khi đó nhà nước đã tuyên bố “đất đai do nhà nước thống nhất quản lý”, hoặc áp đặt Nghị Quyết 23/QH/2003 để không trả lại. Mặc dù nhà nước đã không có một thứ giấy tờ nào hợp pháp khi chiếm giữ khu đất đó cũng như đất đai tôn giáo đã bị chiếm đoạt đó không nằm trong bất cứ diện nào của Nghị quyết nói trên.

Điều này làm người ta liên tưởng đến việc nhà cầm quyền cộng sản TQ cũng đòi “quản lý” Hoàng Sa, Trường

Sa của Việt Nam. Trong khi giấy tờ, bằng chứng xác định chủ quyền thì “VN có đầy đủ”, theo Lê Dũng. Bất chấp các cơ sở, bằng chứng thực tế và lịch sử, nhà cầm quyền TQ cộng sản đã dùng vũ lực để đánh chiếm bằng được quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của VN với sức mạnh của nòng súng đẩy tàn bạo.

Sau khi Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đến thăm TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, Giáo hội Công giáo đang có đơn từ theo đúng thủ tục pháp luật, nhà cầm quyền Hà Nội đã cắt đứt quá trình đối thoại, dùng sức mạnh của cảnh sát, chó nghiệp vụ và hàng loạt cán bộ, cũng như nhân tài vật lực hùng hậu để cưỡng chiếm và làm hai vườn hoa Tòa Khâm sứ và Gx Thái Hà một cách nhanh chóng đặc biệt đầy sự khó hiểu đến lạ lùng.

Mới đây, sau khi Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm TQ tại hội nghị Bắc Ngao với những trở về lời lẽ đầy phần khởi, TQ đã ra lệnh cấm đánh bắt trên biển VN. Và ngay lập tức, những đoàn tàu đánh cá VN bị rượt đuổi đến tuyệt vọng trên biển.

Khi nhà cầm quyền Hà Nội chiếm đoạt đất đai Tòa Khâm sứ, Tòa Tổng Giám mục Hà Nội tuyên bố: “*cực lực phản đối và yêu cầu chấm dứt ngay hành động phong tỏa và phá hoại tài sản... đồng thời trả lại nguyên trạng khu đất để phục vụ cộng đồng...*” và “*Chúng tôi có quyền sử dụng những khả năng có thể để bảo vệ tài sản của chúng tôi*”.

Lời tuyên bố của Tòa TGM Hà Nội về “*quyền sử dụng những khả năng có thể để bảo vệ tài sản*” của mình là một phản ứng hoàn toàn cần thiết và đúng đắn khi tài sản của mình bị xâm phạm. Điều đó hoàn toàn đúng với pháp luật và được lẽ phải, công lý ủng hộ. Chỉ những kẻ sươn hèn mới không dám “*sử dụng những khả năng có thể*” để bảo vệ tài sản của mình mà thôi. Nhưng lời tuyên bố này đã bị quan chức Việt Nam và báo chí VN coi như đó là một sự thách thức và lấy đó làm cơ nhục mạ và xuyên tạc trước cộng đồng dân tộc.

Phải chăng vì trót đã lên án Đức TGM Hà Nội, nên nhà cầm quyền VN đã không thể tuyên bố “*sử dụng những khả năng có thể*” để bảo vệ đất nước trước họa xâm lăng của TQ mà chỉ “*đề nghị*” và “*giao thiệp*”

Khi VN “*giao thiệp*” và “*đề nghị*” TQ không cản trở ngư dân trên vùng biển chủ quyền VN thì được nhà cầm quyền TQ đáp lại đầy trịch thượng: “*Lệnh cấm đánh cá ở Biển Đông là không thể bàn cãi*”. Điều này làm người ta nhớ lại điều 1 của Nghị quyết 23/QH/2003: “*Nhà nước không*

xem xét lại chủ trương, chính sách và việc thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan đến nhà đất đã ban hành trước ngày 01-07-1991. Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại nhà đất mà Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan đến nhà đất”.

Có phải vì nhà cầm quyền TQ chưa biết sử dụng Nghị quyết 23 để khẳng định: “*TQ không thừa nhận việc đòi lại đất đai mà TQ đã quản lý trước năm 2009*” nên Việt Nam còn có lý do để đòi lại?

Khi TGM Ngô Quang Kiệt thẳng thắn khẳng định “*quyền tự do tôn giáo không phải là ân huệ xin-cho*” và phát biểu chân thành ước nguyện của mình xây dựng đất nước lớn mạnh thoát khỏi nỗi nhục của người Việt Nam khi đi nước ngoài bị kỳ thị, thì đã được báo chí, quan chức nhà nước xuyên tạc và bóp méo. Để rồi Nguyễn Thế Thảo, Chủ tịch UBND TP Hà Nội ngang xương ra “*công văn cảnh cáo*” lạ đời (!)

Mới đây, Việt Nam và Malaysia nộp cho Ủy ban Ranh giới thềm lục địa của Liên hiệp quốc một báo cáo chung về thềm lục địa kéo dài liên quan tới hai nước thì TQ cũng đã “*cảnh cáo: chớ có đụng vào biển Nam Trung Quốc*”.

Hai sự việc trên, tuy ở cấp độ khác nhau, một về quan hệ giữa các quốc gia, một về quan hệ giữa nhà nước và tổ chức cộng đồng tôn giáo ngay trong lòng đất nước. Nhưng cả hai đã cùng được hành động với phương thức: “*Sức mạnh vũ lực là chân lý, đối thoại chỉ là con bài thời cơ*”.

Phải chăng, đó là lý thuyết chung của những nhà nước cộng sản, lý thuyết sử dụng sức mạnh bạo lực? Chỉ tiếc rằng, sức mạnh và bạo lực được mua sắm từ những đồng tiền của người dân đã không được đem ra bảo vệ đất nước và nhân dân khi cần thiết trước bọn xâm lược. Ngược lại, đã được đem ra thi thố trước mặt dân lành trong nước.

Vài điều dị biệt

Người ta thấy lạ ở một điều, với mảnh đất Tòa Khâm sứ, Giáo xứ Thái Hà và hai phiên tòa Sơ, Phúc thẩm 8 giáo dân, nhà cầm quyền Hà nội đã huy động hàng ngàn cảnh sát, chó nghiệp vụ, máy móc tối tân, trang bị tận răng dùi cui, hóa chất... để đối phó.

Với lực lượng hùng hậu như vậy, người ta nghĩ rằng đất nước chúng ta không thể thiếu người, thiếu phương

tiện để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ. Nhưng khi Hoàng Sa rồi Trường Sa bị xâm lược, khi ngư dân bị bắn chết, khi nhân dân bị đuổi chạy tán loạn phải về nằm nhà, thì tịnh không thấy bóng lực lượng đó cùng những trang thiết bị kia đâu để bảo vệ họ. Phải chăng, những đội quân ấy, những công cụ ấy chỉ nhằm để diễu võ dương oai sẵn sàng trấn áp nhân dân trong nước mà thôi?

Nhưng, đứng trước hàng rào sắt, cảnh sát và chó với những dụng cụ bạo lực, là hàng ngàn giáo dân Công giáo yên bình không một tác sát trong tay, hiền hòa cầu nguyện nói lên nguyện vọng của mình một cách anh dũng. Trước sự đe dọa súng đạn của TQ, chính phủ VN đã chỉ “*giao thiệp*” và “*đề nghị*” một cách yếu ớt.

Một điều khác lạ hơn nữa, là theo lời của Lê Dũng, những người dân “*tự phát*” đều có mặt qua hai sự việc này. Chỉ khác một điều là những người dân “*tự phát*” biểu thị lòng yêu nước bị trấn áp thẳng tay, còn những người tự phát... tiên, thì được dùng vào việc quấy nhiễu nơi thờ tự, đe dọa giết người cả đêm, gây rối nơi tôn nghiêm và bệnh viện cho phù hợp với tên gọi là “*những kẻ vô đạo*”.

Vài lời kết

Một đất nước muốn khẳng định vị thế của mình, thì yếu tố cần thiết nhất là giàu và mạnh. Tuy nhiên, để có thể giàu và mạnh, thì cần nhất là sự đồng tâm, đoàn kết. Muốn đoàn kết không thể bằng con đường trấn áp, hay bạo lực. Một nhà nước không thể mạnh khi trong ngoài lục đục, trên dưới không yên, thiên hạ bất đồng, nhân tâm ly tán.

Những hành động vừa qua đã đạt được kết quả gì và hậu quả gì trong lòng dân tộc và đất nước? Đó là điều bất cứ kẻ cầm quyền nào cũng nên suy nghĩ để tự xét mình mà điều chỉnh hành vi. Một sự nhân nhượng, hi sinh nếu có cho chính gia đình mình, anh em mình dù lớn, bao giờ cũng có ý nghĩa hơn nhiều sự hạ mình hèn hạ trước kẻ thù dù rất nhỏ.

Có thể có người cho rằng “*việc này đã cũ*” như lời ông Phó Trưởng ban Tôn giáo chính phủ Nguyễn Thanh Xuân đã nói. Nhưng, cũ hay mới là từng sự việc và tính chất cụ thể.

Những việc tưởng như mới, nhưng bản chất nó đã bộc lộ từ lâu, người ta không lạ. Điển hình như việc TQ cấm ngư dân trong biển VN dù mới xảy ra, nhưng trước đó chúng ta biết rất rõ rằng những người phản đối TQ xâm lược đã bị trấn áp bởi chính công an VN. Vì vậy, chúng ta chẳng còn phải lo ngại nhân dân Việt Nam, còn

TRUNG CỘNG

lục soát, cướp tài sản, cấm ngư dân đánh cá trên vùng biển Việt Nam

Người Việt + Á châu Tự do * 06-2009

Ngư dân kể chuyện bị tàu TQ lục soát, cướp tài sản

Người Việt 05-06-2009

Ráp hai bản tin từ báo Trung Quốc (TQ) và báo Thanh Niên ở VN, người ta có câu chuyện rõ hơn về chuyện TQ ngang nhiên đánh đuổi ngư dân VN ra khỏi vùng đánh cá mà VN vẫn nhìn nhận chủ quyền lãnh thổ. Nhà cầm quyền Hà Nội không thấy có hành động gì bảo vệ ngư dân cũng như chủ quyền lãnh thổ ngoài vài lời nói suông.

Bản tin ngắn của báo TQ có tiêu đề "Tàu tuần tiểu Ngư Chính của thành phố Chu Hải tuần tiểu Hoàng Sa, đuổi một tàu cá đánh bắt cá phi pháp". Bản tin này được nhà báo Trang Hạ dịch và phổ biến trên mạng www.leminhphieu.com kể rằng "Ngày 19-05, tàu Ngư Chính số 44183 thuộc đội tàu cá Ngư Chính của Chu Hải lần đầu tiên tham gia tuần tiểu biển quần đảo Hoàng Sa đã phát hiện một tàu cá của nước láng giềng đang đánh bắt cá phi pháp tại vùng biển nước ta. Tàu Ngư Chính TQ 44183 và tàu Ngư Chính TQ 44061 lập tức bao vây, áp mạn và tức tốc tiến hành kiểm tra. Dưới sự chỉ đạo của nhân viên chỉ huy tuần tiểu biển, các nhân viên có chức năng của ta đã cảnh cáo chiếc thuyền này, áp tải nó rời khu vực phạm vi biển nước ta."

Bản tin này không nêu tên tàu nào của VN đã bị đánh đuổi nhưng nhìn vào tấm hình thì thấy rõ đó là tàu đánh cá mang số hiệu đăng ký ở tỉnh Quảng Ngãi QNg-94734TS. Bên dưới bản tin là một số lời bình luận rất láo xược như :
 - Những tàu cá VN vi phạm thì nên bắn chìm!
 - Bắt lấy đánh cho một trận rồi vứt xuống biển.
 - Dân TQ thấy việc xử lý ôn hòa này rất khó chịu.
 - Tại sao không nói rõ là tàu nước nào?
 - Chắc chắn là bọn chó VN rồi.
 - Đáng lẽ phải thu ngư cụ rồi phạt nặng mới phải."

Ngày 6-06-2009, báo Thanh Niên có bài viết "Ngư dân bị chặn đường ra khơi: Đói trong mùa cá". Tác giả bài viết được chủ chiếc tàu cá QNg-

94734TS tên Phạm Tĩnh kể lại vụ việc đã xảy đến cho ông.

Có điều, thời điểm nêu ra trong bản tin của báo Thanh Niên khác với thời điểm nêu trên báo Tàu. Báo Thanh Niên không dám nói tàu nước nào đã nỗ lực uy hiếp tàu ông Tĩnh, mà chỉ dám nêu số hiệu 44061, 44831. Thật ra, các hàng số hiệu này là nằm ngay bên cạnh hàng chữ tàu và chắc chắn có lá cờ Trung Cộng trên cột cao của tàu.

Tuy không dám nói tàu nước nào nhưng báo này lại nói những người lính đó "nói toàn tiếng TQ". Đoạn báo nói về các tàu đánh cá VN bị 3 tàu Ngư Chính của TQ mang các số hiệu 44061, 44831 và 44183 chặn bắt và cướp bóc rồi đánh đuổi như sau:

"Ông Phạm Tĩnh (58 tuổi, ở thôn Phần Thát, xã Phổ Quang), chủ phương tiện và cũng là thuyền trưởng tàu QNg-94734TS chuyên hành nghề lưới rút, vẫn chưa hoàn hồn sau vụ tàu bị tấn công trên biển, dù vụ việc đã trôi qua hơn 1 tháng.

"Ông Tĩnh kể: Hôm đó vào khoảng 10g ngày 26-04, tàu của ông đang trên đường tìm kiếm ngư trường thì thấy có tàu nhấp nhò từ khá xa. Biết chuyện chẳng lành, ông Tĩnh cho tàu quay ngược trở lại và chạy hết tốc lực, nhưng chỉ được chừng hơn 20 phút thì 2 tàu sơn màu trắng không rõ quốc tịch (số hiệu 44061, 44831) đến gần và nổ súng, buộc tàu phải dừng lại. Liền sau đó, 2 chiếc ca nô xuất phát từ các tàu trên chờ theo khoảng 10 người, tay cầm súng, "đổ bộ" lên tàu cá QNg-94734TS, nói toàn tiếng TQ và ra hiệu tất cả thuyền viên dồn về phía mũi tàu, tay giơ lên khỏi đầu. Họ lục lọi khắp tàu, giờ hầm thấy cá ngữ, cá thu liền bắt các thuyền viên chuyển cá qua ca-nô để chờ về tàu "trắng". Hơn 1 giờ, toàn bộ số cá khoảng trên 3 tấn mà tàu ông Tĩnh bị cướp sạch. Trước khi bỏ đi, những người nói tiếng TQ còn "đe dọa" bằng cách lấy lưới lê súng AK đâm lủng 1 thùng chai...

chính phủ Việt Nam chỉ "đề nghị" và "giao thiệp" thì càng chẳng có gì đáng ngại. Có con thỏ nào trước nanh vuốt của con cọp đói mỗi lại "đề nghị anh đừng ăn thịt tôi" mà có kết quả hay không?

Một việc khác là dự án khai thác bôxít ở Tây Nguyên, bây giờ bàn dân thiên hạ mới biết và tưởng mới. Nhưng thực ra là việc đã cũ, người TQ đã vào Tây Nguyên, dân Tây Nguyên đã phải dọn nhà đi cho dự án. Đến khi nhân dân cả nước được biết thì mới tá hỏa: Nóc nhà Đông Dương đang có nguy cơ trở thành nơi để các "đồng chí anh em" phương bắc vốn ngàn đời chưa bao giờ từ bỏ âm mưu thôn tính đất nước ta đứng chân.

Có thể mọi việc cũng sẽ êm xuôi như Trần Đình Đán đã tiên đoán: "Quốc hội sẽ hoàn toàn ủng hộ việc khai thác bôxít". Dự đoán này không phải không có cơ sở, vì trong Quốc hội Việt Nam, 92% đại biểu là đảng viên cộng sản, mà việc khai thác bôxít đã là "chủ trương lớn của đảng" thì có đảng viên nào dám chống lại không?

Nếu đúng như lời của Trần Đình Đán "tiền tri", thì khi "bọn bá quyền Trung Quốc xâm lược" -theo Hiến pháp VN năm 1980- vào khai thác, canh giữ Tây Nguyên, với thể chiến lược gọng kìm, đất nước chúng ta sẽ được sống thêm vài ngàn năm Bắc thuộc. Và một vấn đề đã cũ, nhưng vẫn còn rất mới, đó là đã tâm xâm lược đất nước chúng ta bởi những cái đầu nóng Trung Nam Hải, thì muốn đời nay vẫn còn mới.

Bên cạnh đó lòng yêu nước của nhân dân Việt Nam dù bất cứ lứa tuổi, tôn giáo, vùng miền nào vẫn luôn luôn cháy bỏng khi được đánh thức.

Khi người dân đã nhìn rõ bộ mặt thật của thù và bạn, khi ngọn lửa yêu nước được đốt cháy lên, nó sẽ "nhấn chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước".

Hà Nội, ngày 12-06-2009

J.B. Nguyễn Hữu Vinh



“Cho tàu cập âu thuyền Thọ Quang (Đà Nẵng), ngư dân Đặng Cận (63 tuổi, ở vùng 5, thôn Hải Tân, xã Phổ Quang), là chủ tàu QNg-8793TS hành nghề lưới cá về nhà vào sáng 5-06, về mặt vẫn chưa hết lo sợ. Ngay sau đó, ông Cận đến tường trình với lực lượng công an và bộ đội biên phòng Quảng Ngãi toàn bộ vụ việc bị rượt đuổi, thu cá vào ngày 24-05. Ông Cận kể: lúc đó 9g sáng, 9 thuyền viên trên tàu đang ngủ sau cả đêm đánh cá bỗng giật mình hoảng hốt khi nghe tiếng hụ còi của tàu “trắng” mang số hiệu 44183. Tất cả thuyền viên vùng dậy cho tàu chạy ngay, nhưng chỉ được vài trăm mét thì tàu “trắng” đã tiếp cận được. Ngay lập tức, 4 người nói tiếng TQ tay cầm súng trèo qua tàu QNg-8793TS, vừa nói vừa ra hiệu các thuyền viên về mũi tàu, hai tay giơ lên trời, lục lọi khắp người, khắp tàu và cuối cùng là buộc các ngư dân chuyển khoảng 5 tấn cá - thành quả lao động nhiều ngày của họ - qua tàu “trắng”. “Họ có súng, tính mạng mình ở trong tay họ nên chẳng biết làm gì hơn”, ông Cận bức xúc. Các tàu “ngư chính” nói trên là tàu tuần TQ ngư trang thành tàu kiểm soát đánh cá.

Trong hoàn cảnh bị bít đường, bị đánh đuổi như vậy, lại không được nhà cầm quyền bảo vệ, ngư dân VN kêu đói. Mấy năm qua, nhà cầm quyền Hà Nội khuyến khích ngư dân đánh cá xa bờ vì các khu vực cận duyên đã bị cào vét quá độ, thủy sản cạn kiệt.

“Từ khi có lệnh tạm cấm ngư trường của TQ đưa ra, nhiều ngư dân chuyên đánh bắt cá ngừ đại dương ở phường 6 và cầu mực ở phường Phú Đông (Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) mất hẳn kế sinh nhai. Nhiều người vì lo sợ tính mạng bản thân, tài sản của gia đình đã kêu bán tàu, thuyền, làm những nghề tay trái với thu nhập thấp, khiến đời sống ngư dân càng thêm khó khăn...” Báo Thanh Niên ngày 6-06-09 viết.

Trước hành động của Bắc Kinh ngang nhiên cấm cản, đánh đuổi ngư dân nước mình ngay trên vùng biển của nước mình, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao CSVN chỉ nói suông ngày 16-05-2009 là “các bên liên quan cần tuân thủ công ước quốc tế của Liên Hiệp Quốc về luật biển 1982 và ‘Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở biển Đông’, không có hành động làm phức tạp thêm tình hình”.

[http://www.nguoi-](http://www.nguoi-viet.com/absolutenm/anmviewer.asp?a=96064&z=2)

[viet.com/absolutenm/anmviewer.as](http://www.nguoi-viet.com/absolutenm/anmviewer.asp?a=96064&z=2)
[p?a=96064&z=2](http://www.nguoi-viet.com/absolutenm/anmviewer.asp?a=96064&z=2)

Ngư dân tuyệt vọng, bỏ tàu lên bờ sinh sống

Trần Văn, RFA, 13-06-2009

Giữa tháng 5 vừa qua, TQ công bố lệnh cấm đánh cá tại một số khu vực mà họ tự nhận là vùng đặc quyền kinh tế của mình trên biển Đông. Lệnh cấm này có hiệu lực từ ngày 16-5 đến ngày 1-8, trong phạm vi 128.000 km2, bao gồm cả khu vực quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của VN.

Biển Đông đang như thế nào sau lệnh cấm đánh cá của TQ? Bà Võ Thị Thịnh, vợ ông Trần Phát, chủ một tàu đánh cá ở huyện Bình Châu, tỉnh Quảng Ngãi, kể: “Ở ngoài đảo Hoàng Sa đầu có tàu mình, toàn là tàu TQ không đấy!”

Lo âu, căng thẳng

Việc các tàu tuần tra của TQ ngăn chặn hoạt động kiếm sống của ngư dân VN, ngay tại các ngư trường thuộc chủ quyền của VN đang gieo rắc âu lo, căng thẳng cho cả ngư dân lẫn gia đình họ. Bà Lương Thị Hoa, vợ ông Thái Đình Long, thuyền trưởng một tàu đánh cá ở phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, thuật lại tâm trạng của cả chồng bà lẫn bà:

“Nói chung làm ăn mà nghe TQ bắt thì phải lo. Có một nỗi lo đó đó. Bữa ni làm thì tốn phí nhiều mà mỗi đợt đi ra lại nghe TQ đi. Mấy đợt đi mực, có một ít trên tàu cũng sợ mất. Mấy bữa nay đi, có vài ba tấn, kiểm phí rồi được rồi nhưng mà nghe TQ tới ổng sáng, ổng sợ, ổng lo. Điện về ở nhà cũng lo, ăn không được, ngủ không được. Bởi làm ăn khổ! Nhiều người thấy thế nên nghỉ, bán hết trơn. Thấy làm ăn khó khăn quá nên họ lần lượt bán hết trơn. Ở đây 10 người, 10 chiếc thì họ bán hơn một nửa rồi. Họ bán họ làm nghề khác, xin việc khác họ làm. Nhà đây thì ảnh làm biển hồi mô tới chừ, hồi nhỏ tới chừ! Chừ nghe thấy làm càng ngày càng khó! Chuyến vừa rồi ảnh kể là làm ngoài nớ thấy TQ chạy ngang nó lấy một chiếc đó. Chiếc ở miền trong. Nó bữa lên lấy hết 5-6 tấn cá luôn. Ảnh kêu chạy ngang sợ dễ sợ, chạy tránh chỗ khác. Bởi làm ăn mà thấy TQ sợ gớm lắm! Nhiều hồi ở trên tàu mà sợ nó qua lấy cá, lấy dầu, lấy đồ...”

Phản ứng của Hà Nội

Trong khi các tàu tuần tra của TQ tung hoành ngang dọc trên biển của VN, quấy nhiễu ngư dân VN thì chính quyền VN hành xử thế nào?

Hồi đầu tháng 6, Thông tấn xã VN loan báo, Bộ Ngoại giao VN đã “giao thiệp” với Đại sứ quán TQ tại VN để “đề nghị phía TQ không có các hoạt động cản trở hoạt động bình thường

của ngư dân VN”, cho dù bộ này xác định, tàu tuần tra của TQ đã bắt, phạt những tàu đánh cá của VN tại “những khu vực thuộc chủ quyền của VN trên biển Đông”.

Ít ngày sau, ông Trần Cương, Phát ngôn viên của Bộ Ngoại giao TQ tuyên bố: “TQ có chủ quyền không thể tranh cãi đối với các đảo ở biển Đông, gồm cả quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và những vùng biển lân cận”. Lệnh cấm đánh bắt cá trên biển Đông của TQ được cho là “những biện pháp thông thường để bảo vệ nguồn lợi biển của TQ trong lãnh hải của TQ”. Sau những tuyên bố đó của TQ, chưa thấy chính quyền VN phản ứng trở lại.

Phá sản phải đổi nghề

Trong bối cảnh đó, tương lai của hàng triệu con người bám biển, sống nhờ biển ra sao? Bà Lương Thị Hoa tâm sự: “Lo chứ! Mấy kỳ ảnh đi mực lâu ghê lắm. Ghe ni vừa rồi năm ngoái cũng bị nó chặn lấy đồ nhưng lấy không được vì mình chạy đấy chứ! Thoát một lần chừ mình đổi nghề rồi. Chừ ảnh đánh lưới quây đánh cá đó! Đổi nghề nhiều lắm, đổi mấy chục chiếc lặn. Nói chung là họ nghĩ cũng nhiều. Chừ bữa ni còn cỡ hai, ba chục! Tàu hồi đó có cỡ cả trăm đó chứ nhưng họ bán sạch. Làm thấy không ra chi nên họ bán. Thu nhập lúc này khó khăn. Nói chung là mười chiếc chỉ có hai chiếc đạt. Còn tám chiếc xam xài (tạm tạm), kiếm ăn qua ngày thôi.”

Cũng vì vậy, trên số báo ra ngày 9-6, tờ Sài Gòn Tiếp Thị tường thuật: “Hai tháng gần đây, có khoảng 30.000 người thi nhau quần nát bờ biển Quảng Ngãi. Không ít người là ngư dân bị nước ngoài tịch thu tàu dẫn đến phá sản, bên cạnh đó là những ngư dân không dám ra khơi do lệnh cấm biển”.

Một thiếu nữ ở thôn Định Tân, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi kể thêm về chuyện đổi nghề ở quê của cô: “Đi biển... họ đi lâu lắm! Họ đi cả tháng mới về, có hồi vô không, lỗ luôn, lỗ “tồn” (vốn). Rong biển thì họ đi gần đây. Đi làm cái đó cực lắm, mỗi ngày, mỗi người kiếm được năm, bảy chục.”

(chúng tôi bỏ đoạn kết)



Stop the invasion!